



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Phạm Ngọc Lân

Vấn đề trong tháng

Chính quyền cộng sản gia tăng các hoạt động đàn áp

Trong mùa hè năm nay, chính quyền cộng sản đã đột ngột gia tăng các hoạt động đàn áp và khủng bố.

Trong hai ngày 7 và 8 tháng 7, giáo sư Đoàn Viết Hoạt và các chí hữu của ông trong nhóm Diễn Đàn Tự Do đã bị đem xử phúc thẩm. Mặc dầu trước đó đã có sự can thiệp mạnh mẽ của các tổ chức quốc tế và các chính phủ, đặc biệt là của chính phủ Pháp trong chuyến viếng thăm chính thức của ông Võ Văn Kiệt, các ông Đoàn Viết Hoạt, Phạm Đức Khâm, Nguyễn Văn Thuận vẫn bị kết án nặng nề. Ông Hoạt được giảm án từ 20 năm tù xuống còn 15 năm tù, ông Khâm được giảm từ 16 năm xuống 12 năm, ông Thuận từ 12 năm xuống 8 năm nhưng vẫn còn phải chịu thêm

một bản án 10 năm vì đã gia nhập Cao Trào Nhân Bản của bác sĩ Nguyễn Đan Quế. Nếu ý thức rằng chế độ cộng sản không thể nào kéo dài được tới thế kỷ 21 thì phải kết luận rằng nội dung các bản án vẫn được giữ nguyên. Sự khắc nghiệt của các bản án này mặc dầu trước đó chính quyền cộng sản Việt Nam đã cam kết cứu xét lời yêu cầu trả tự do cho họ của chính phủ Pháp, một chính phủ mà Hà Nội đang cầu cạnh, chứng tỏ rằng Hà Nội rất lo sợ các hoạt động chống đối nổ bùng và cần xuống tay thật mạnh để trấn áp đối lập dân chủ. Đằng sau thái độ hung bạo là một tâm lý hoảng sợ và bối rối.

Ngay sau đó, công an tấn công vào chùa Sơn Linh ở Bà Rịa, bắt giam Đại đức Thích Hạnh Đức và nhiều tu sĩ, Phật tử khác. Cuộc nổi dậy chống đối của Phật giáo từ miền Trung đã lan vào miền Nam.

Hai tuần sau, ngày 23-7-1993, thủ tướng Võ Văn Kiệt ký một chỉ thị buộc các cơ sở tôn giáo phải báo cáo với chính quyền địa phương mọi hoạt động. Đặc biệt chỉ thị này còn qui định rằng mọi liên hệ của các tôn giáo với nước ngoài đều phải qua sự kiểm soát của chính quyền.

Cùng thời gian đó, chính quyền địa phương Quảng Ngãi trao cho Hòa thượng Huyền Quang một thư cảnh cáo, hăm dọa sẽ có biện pháp trừng trị nếu Hòa thượng Huyền Quang tiếp tục chống đối lại chính quyền. Dĩ nhiên điều mà nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam gọi là "chống lại chính quyền" là điều mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất gọi là "quyền tự do tôn giáo".

Ngày 25-8-1993, 14 người của Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam bị đem xét xử.

Ba ngày sau, đến lượt bốn thành viên của tổ chức Liên Việt bị kết án từ 18 tới 20 năm tù.

Trong tất cả các vụ đàn áp và xét xử này, chỉ có một tổ chức duy nhất là Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam, một tổ chức mà ảnh hưởng không đáng kể, là có ý định sử dụng bạo lực. Tất cả những tổ chức khác dù là Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất, dù là nhóm Diễn Đàn Tự Do hay Tổ Chức Liên Việt đều là những thành phần ôn hòa, bất bạo động.

Đợt đàn áp mùa hè 93 chứng tỏ rằng, trái với nhận định của

Trong số này

1. *Vấn đề trong tháng*
3. *Phân tích thời sự:*

Những bài học nóng hổi từ Cambốt	Bùi Tín
5. Xử lại vụ Đoàn Viết Hoạt	Nguyễn Thành Nam
8. Hai bài tường thuật từ trại tù K3, nơi giam bác sĩ Nguyễn Đan Quế	
11. *Bài viết từ trong nước:*

Nhân quyền và chủ quyền	Nguyễn Ngọc Lan
-------------------------	------------------------
13. *Bài viết từ trong nước:* Phật giáo Việt Nam và cuộc đấu tranh vì đạo pháp, dân tộc và dân chủ **Lê Dã Dương**
15. Một bài nói của Phùng Quán
17. Đảng cộng sản Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp và vấn đề giải phóng dân tộc **Nguyễn Bá Hào**
22. Vấn đề ngòi đá, nhưng... **Nguyễn Gia Kiểng**
24. Sôi nổi vì một dự định đối thoại - Nhóm Diễn Đàn Việt lên tiếng
26. Đọc báo Thông Luận: từ khô khan đến ướt át **Tôn thất Thiện**
27. *Thời sự - Tin tức*
32. *Sổ tay:* Nhân quyền **Phù Du**

hiều người, sự chống đối chế độ cộng sản đang lên mạnh và bản chất của chống đối này là tranh thủ tự do và dân chủ bằng phương thức bất bạo động. Có đấu tranh đòi tự do tôn giáo và cũng có đấu tranh thuần túy chính trị đòi dân chủ.

Tại sao chính quyền cộng sản cần chứng tỏ sự cứng rắn vào thời điểm này? Dĩ nhiên là vì họ cảm thấy bị đe dọa vì cường độ của sự chống đối đang gia tăng. Xã hội Việt Nam, dưới bề ngoài lành đùm, đang thuận lợi cho những cố gắng vận động dân chủ. Đa số quần chúng tỏ ra không quan tâm tới chính trị thực đấy, nhưng thái độ thờ ơ ấy che giấu một sự bất mãn đang đợi cơ hội để biểu lộ. Số người tích cực hưởng ứng cuộc đấu tranh vì dân chủ tuy ít, nhưng số người ủng hộ nhà nước cộng sản lại hoàn toàn không có. Một cách âm thầm nhưng chắc chắn cán cân lực lượng đang thay đổi một cách bất lợi cho đảng cộng sản.

Trước tình trạng này, chọn lựa hay nhất cho đảng cộng sản là nắm lấy vai trò chủ động trong tiến trình dân chủ hóa. Đàn áp là chọn lựa dở nhất ngay cả về mặt kỹ thuật. Đàn áp như thế nào và đàn áp ai đây khi sự chống đối không thể hiện bằng những hoạt động cụ thể có thể đập tan, đằng sau những khuôn mặt rõ rệt có thể bắt giam? Dân chủ đang tiến tới như một làn sóng ngầm không thể ngăn chặn được. Tâm lý của xã hội Việt Nam thay đổi liên tục và đều đặn. Thái độ và ngôn ngữ của người Việt Nam cũng thay đổi một cách liên tục và đều đặn. Sự giao lưu giữa người và người cũng dần dần trở nên dễ dàng. Nguyên vọng dân chủ càng ngày càng mạnh và càng ngày càng công khai, những người dân chủ càng ngày càng dễ nhận diện ra nhau và sự kết hợp giữa họ càng ngày càng dễ. Bộ máy đàn áp của chính quyền dù có hung bạo đến đâu cũng chỉ có thể đánh vào khoảng trống.

Ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam gồm những người đầy kinh nghiệm đấu tranh không lẽ lại không hiểu như vậy. Nhưng họ đã quá phân hóa để có thể lấy một quyết định hợp lý đòi hỏi một thay đổi chiến lược quan trọng. Tháng 12-1993, một đại hội đặc biệt của đảng sẽ được triệu tập mà chủ yếu là để giải quyết những tranh giành ảnh hưởng trong nội bộ đảng. Trong một bối cảnh phân hóa và tranh chấp như hiện nay, không ai muốn bị coi là chủ bại. Mọi phe phái, đang cầm quyền hay muốn giành quyền, đều cần tỏ ra kiên trì, cứng rắn để khỏi bị lên án là chao đảo và để có cái thế buộc tội đối thủ của mình là chao đảo. Trong hoàn cảnh của đảng cộng sản Việt Nam hiện nay, người nào thực hiện được dân chủ hóa người đó là anh hùng dân tộc, nhưng không phe phái nào chấp nhận để cho đối thủ của mình trở thành anh hùng dân tộc. Kết quả là mọi phe phái đều lên án những nhượng bộ về hướng dân chủ để chặn đường tiến của đối phương, và lập trường duy nhất để có thể đứng vững được là lập trường ngoan cố. Đặc tính căn bản của một tổ chức trên đà đào thải là mọi thành phần đều phải chính thức phủ nhận giải pháp mà ai cũng nhìn thấy là lối thoát duy nhất có thể cứu được tổ chức.

Đảng cộng sản Việt Nam đang ở trong tình trạng đó và đợt đàn áp biểu dương ý chí này là hậu quả của tình trạng đó. Trong bối cảnh này, đại hội cuối năm 1993 sẽ chỉ có thể đạt tới một kết quả nghịch lý là những thành phần thủ cựu sẽ nắm được quyền hành để rồi bị bắt buộc thi hành một chính sách cởi mở hơn, vì không cưỡng nổi sức mạnh của thực tại kinh tế thị trường.

Nói như thế không có nghĩa là Việt Nam tự nhiên sẽ tiến tới

dân chủ nhờ áp lực của kinh tế thị trường. Áp lực của kinh tế thị trường hiện nay là thế lực của giới tài phiệt, trong đó tài phiệt ngoại quốc là chủ yếu. Nếu không có đấu tranh đòi dân chủ thì những nhượng bộ theo chiều hướng cởi mở sẽ dừng lại ở một điểm quân bình thỏa mãn những đòi hỏi của đảng cầm quyền và những yêu sách của giới tài phiệt. Có một tên gọi cho thỏa hiệp quyền lợi này: đó là một chế độ độc tài, độc tài quân phiệt hay độc tài công an. Nếu chúng ta tiến tới dân chủ, và trên thực tế có những dấu hiệu chứng tỏ đất nước đang tiến tới dân chủ, thì cũng là vì chúng ta may mắn có được những con người vẫn kiên trì đấu tranh cho dân chủ và chấp nhận trả giá đắt cho tương lai đất nước.

Dân chủ phải tranh đấu và phải hy sinh để có. Trước thái độ lì lợm của đảng cộng sản, chúng ta không có chọn lựa nào khác hơn là đối đầu.

Chúng ta đặt nhiều kỳ vọng vào cuộc đấu tranh của Phật giáo. Hòa thượng Huyền Quang và các tăng si, phật tử miền Trung đã phát động cuộc đấu tranh vì đạo pháp và dân tộc. Chính quyền cộng sản tưởng đã dẹp được cuộc tranh đấu đó, nhưng trái lại nó đã lan rộng vào miền Nam. Cuộc đấu tranh của Phật giáo sẽ là một yếu tố quyết định. Tuy nhiên cũng cần nhìn rõ khả năng của Phật giáo để đừng trông đợi ở Phật giáo những gì mà Phật giáo không thể làm. Phật giáo không phải là một tổ chức chặt chẽ, có cán bộ mạnh, và do đó không thể chủ động điều khiển một cuộc đấu tranh. Bù lại Phật giáo là tôn giáo lâu đời nhất, có gốc rễ trong dân tộc và gắn bó chặt chẽ với dân tộc. Phật giáo có sức bật ghê gớm khi cùng với dân tộc chống lại sự hung bạo, nhưng lại chỉ có một khả năng tương đối khi lấy thế chủ động đề ra một đường lối. Trong lịch sử nước ta, Phật giáo đã bùng lên khi bạo chúa Lê Long Đĩnh bách hại Phật giáo và đày đọa dân tộc. Nhưng Phật giáo yếu dần đi khi cầm quyền. Phật giáo lay động được chế độ Ngô Đình Diệm có tổ chức chặt chẽ khi Phật giáo hội nhập vào cuộc đấu tranh chống độc tài, nhưng lại thất bại trước một chính quyền Nguyễn Cao Kỳ yếu kém hơn nhiều khi Phật giáo chủ động cuộc đấu tranh cho đường lối của mình. Đấu tranh của Phật giáo chỉ mạnh khi hỗ trợ đấu tranh chính trị chứ không mạnh khi thay thế cho đấu tranh chính trị. Đấu tranh chính trị vẫn là căn bản.

Mấu số chung của cuộc đấu tranh hiện nay là dân chủ, và chỉ là dân chủ. Mấu số chung đó có khả năng phối hợp lập trường đối đầu trực tiếp của Giáo hội Phật giáo, lập trường ôn hòa nhưng hiệu lực của Hội đồng Giám mục Công giáo, lập trường của các tổ chức đối lập dân chủ bất bạo động, và nguyên vọng dân chủ hóa của đại bộ phận cán bộ, đảng viên của nhà nước và đảng cộng sản. Điều kiện cơ bản của phối hợp đó là tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc. Hòa giải để chấp nhận lẫn nhau và hòa hợp với nhau giữa các hệ phái Phật giáo, giữa Phật giáo và Công giáo, giữa mọi tôn giáo, giữa những người yêu nước đã từng đứng trong những chiến tuyến đối nghịch nhau. Điều mà các tập đoàn độc tài, kể cả tập đoàn Hà Nội, lo sợ nhất không phải là nhân dân không chấp nhận họ, mà là các thành phần dân tộc chấp nhận lẫn nhau trong một mục đích chung.

Thông Luận

Những bài học nóng hổi từ Cambốt

□ Bầu cử dân chủ đa nguyên có tranh cử □ Những bất ngờ thú vị □ Bất ngờ cay đắng của đảng Nhân Dân □ Điệp khúc "Không thể đảo ngược" của Hà Nội trở thành một chuỗi mỉa mai □ Hãy học thuộc bài học Cam-bốt □ Để quan hệ mới tốt đẹp giữa các nước Đông Dương □ Để trả lại quyền công dân cho nhân dân Việt Nam □

Bùi Tín

Sau cuộc bầu cử toàn quốc cuối tháng 5, Quốc Hội Lập Hiến đã họp, một chính phủ lâm thời được thành lập, Hiến pháp mới sẽ ra đời vào tháng 9... đất nước Chùa Tháp đang vượt qua biết bao khó khăn để tiến tới hòa hợp, dân chủ, ổn định và phát triển.

Những điều không ngờ!

Theo những lá thư bạn bè nhận được từ Pnom Penh gửi tới Paris, cuộc bầu cử toàn quốc đã là một sự kiện then chốt chứa đựng nhiều điều bất ngờ.

Trước đó, không một nhà theo dõi thời sự, nhà quan sát quốc tế nào dự đoán nổi rằng *tổng số người đi bầu cử* lên đến 4,5 triệu trên 4,6 triệu cử tri, nghĩa là hơn 90%! Trước đó có người bị quan mong rằng có thể đạt hơn 50% cử tri đi bầu, còn người lạc quan nhất cũng chỉ hy vọng chừng 70%! Thực tế đã vượt quá mọi dự đoán lạc quan nhất, đạt độ mà những người cầm đầu chính quyền của Liên Hiệp Quốc cho là *lý tưởng!*

Số người đi bỏ phiếu rất đông đảo, họ ăn mặc quần áo đẹp, nhảy múa, ca hát, hăng hái, vui vẻ làm nghĩa vụ công dân, trong không khí an ninh chung (chỉ có vài vụ phá hoại nhỏ của bọn Khmer đỏ) là *những điều bất ngờ vui vẻ.*

Những điều *bất ngờ đau xót* là của những người cầm đầu Đảng Nhân Dân và chính phủ Phnom Penh do ông Hun Xen lãnh đạo. Họ chắc hẳn sẽ đạt chừng 70% số phiếu, vì họ dựa vào hệ thống chính quyền đồ sộ từ trung ương xuống các tỉnh, huyện và phum sóc bao trùm 80% diện tích đông dân, dựa vào số đảng viên Đảng Nhân Dân, dựa vào Đoàn Thanh Niên Nhân Dân đông đảo và Hội Phụ Nữ của họ, và hơn bốn vạn bộ đội cùng mười vạn dân quân của họ. Trước cuộc bầu cử ba ngày, ông Hun Xen còn "lo" rằng đối phương thất cử sẽ không tôn trọng kết quả thắng lợi lớn của Đảng Nhân Dân (!).

Thật là chửi cay! Đảng Nhân Dân chỉ đạt có 38% số phiếu (chừng *một nửa* theo dự đoán của họ), họ bị thiếu số khá đậm, và chỉ đạt con số 51 ghế trong hơn 120 ghế của Quốc Hội Lập Hiến!

Chưa cay hơn nữa, tất cả các vùng Đảng Nhân Dân chắc hẳn đạt tỷ lệ cao là thủ đô Pnom Penh, tỉnh Kong Pong Chàm (quê hương của Hun Xen), các tỉnh Krotié, Batdombong, Xiemréap... thì họ đều thua rất đậm!

Sau khi công bố kết quả bầu cử, Đảng Nhân Dân liền khiêu nại, đòi tổ chức bầu lại ở Pnom Penh, Batdombong, Prây Veng và Kong Pong Chnam, vì có hiện tượng gian lận! Yêu cầu này bị bác bỏ vì không có chứng cứ và ban tổ chức bầu cử kết luận rằng đây là cuộc bầu cử *bí mật, công bằng, dân chủ chưa từng có ở Cambốt.* Và lại, nếu bầu lại, Đảng Nhân Dân sẽ có thể còn bị thua đậm hơn!

Điều *không ngờ tiếp theo* là trong chính quyền lâm thời mới thành lập, Đảng Nhân Dân bị sa sút hẳn về quyền lực. Bộ Quốc Phòng và Bộ Nội Vụ chia đều cho Đảng Nhân Dân và FUNCINPEC (Mặt Trận Thống Nhất Dân Tộc Vì Một Nước Cambốt độc lập, trung lập, hòa bình và hợp tác) của thái tử Norodom Ranarith. Bộ Tài Chính vào tay Đảng Dân Chủ Tự Do Phật Giáo của ông Son Sann. Chức vụ chủ tịch Quốc hội đầy quyền lực cũng thuộc về tay ông Son Sann.

Tất cả hy vọng của Đảng Nhân Dân là đạt đa số phiếu, giành đa số ở Quốc hội Lập hiến, duy trì chính quyền được xây dựng từ 14 năm nay mở rộng đôi chút cho các phái khác tham gia... đều bỗng chốc tan thành khói! Họ trở thành *phái thiểu số* với biết bao bất trắc cay đắng ở trước mắt.

"Không thể đảo ngược!". Một điệp khúc nhảm chán. Hà Nội ăn nói làm sao bây giờ!

Báo chí Hà Nội không dám nhìn thẳng vào sự thật để bình luận ngay thật về kết quả cuộc bầu cử. Chỉ 10 năm trước, các chuyên gia tổ chức, tuyên huấn, an ninh và ngoại giao Việt Nam ở Cambốt đã "giúp" cho chính quyền Hun Xen thảo *Hiến pháp mới* (theo chế độ dân chủ nhân dân đi lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định chế độ độc đảng), *bầu Quốc hội mới* (theo kiểu đảng chọn, dân bầu, không có lực lượng đối lập), *lập chính phủ mới* của một đảng duy nhất, và báo chí Hà Nội khẳng định hàng trăm lần: những thắng lợi này là vững chắc, *không thể đảo ngược!!!*

Cùng 10 năm trước, các ông Lê Đức Thọ, Lê Đức Anh cùng các chuyên gia Việt Nam còn "giúp" Đảng Nhân Dân Cách Mạng Cambốt mở Đại hội Đảng, suy tôn chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ của ba đảng cộng sản Việt, Lào, Cambốt, là lãnh tụ của cách mạng ba nước Đông Dương; báo chí Hà Nội lại ra rả khẳng định:

thể liên minh đặc biệt của ba nước Đông Dương dựa trên nền tảng Mác Lênin vô địch, là *không thể đảo ngược!* Các chuyên gia tuyên huấn Việt Nam còn "giúp" cho báo chí Phnom Penh khẳng định rằng ông hoàng Sihanouk đã hết thời, còn về tranh chấp biếm đả kích ông, rằng lực lượng quân sự của ông Sihanouk, ông Son Sann và Khmer đỏ chỉ là bọn tàn quân, phiến loạn, sẽ bị quét sạch!

Dưới ánh sáng của tình hình hiện nay, có thể thấy rõ thêm rằng: sau khi đánh đổ bọn diệt chủng Khmer đỏ, những người lãnh đạo của đảng cộng sản Việt Nam đã phạm sai lầm để quân đội Việt Nam ở lại 10 năm trời, can thiệp thô bạo vào nội tình Cambốt với biết bao tai họa, làm chậm trễ giải pháp chính trị cho Cambốt. Họ đã làm ngơ trước những lời khuyên hồi 1981, 1982 là rút hết quân, giao lại tình hình Cambốt cho các phe phái Khmer cùng cộng đồng quốc tế và Liên Hiệp Quốc giải quyết.

Mấy ngày này, trong cuộc đón tiếp hai ông Norodom Ranarith và Hun Xen, đồng thủ tướng Cambốt sang thăm Hà Nội, ông Lê Đức Anh có đủ can đảm để *nhận sai lầm và xin lỗi nhân dân Cambốt* hay không? Nhật hoàng mới đây đã xin lỗi nhân dân các nước Châu Á từng bị Nhật Bản xâm lược; xin lỗi để chậm đến gần 50 năm, nhưng chậm vẫn còn hơn không!

Việc xin lỗi của Hà Nội vẫn còn rất khó vì những người lãnh đạo của đảng cộng sản vẫn chưa hề chịu bỏ giấc mộng xây dựng thể chân kiềng ba nước Đông Dương trong liên minh đặc biệt, trên nền tảng của chủ nghĩa Mác Lênin; mặc dù từ 1984, trong một cuộc hội thảo ở Hà Nội, đã có người lên tiếng cảnh báo rằng: khối liên minh đặc biệt ấy làm sao có thể có tinh thần bình đẳng và vô tư khi một nước có đến hơn 60 triệu dân, còn hai nước kia chỉ có 6 triệu và 3 triệu dân! Sẽ có một anh cả gia trưởng lấn át hai người em bé nhỏ! Họ không chịu nghe theo lẽ phải.

Đây mới là điều Hà Nội lo sợ nhất:

Biết bao điều trước đây những người lãnh đạo bảo thủ và giáo điều của đảng tin tưởng như đỉnh đống cột rằng *không thể đảo ngược* được thì đều *đã đảo, và đảo ngược hẳn!* Sự phá sản của phe xã hội chủ nghĩa, sự tan rã của Liên Xô, sức sống thoi thóp của chủ nghĩa Mác Lênin, sự tan vỡ của khối liên minh ba nước Đông Dương xã hội chủ nghĩa... đều đã diễn ra ngoài mọi dự đoán của họ.

Họ đã ngộ nhận, đã lầm lẫn quá nhiều. Đến nay họ đã buộc phải trả lại nhân dân một phần quyền tư hữu và quyền tự do kinh doanh, nhưng vẫn còn tịch thu *không chịu trả quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận* của người công dân, vẫn không chịu xây dựng một xã hội dân sự, một mực ôm giữ một cách tội lỗi độc quyền lãnh đạo.

Gần đây tất cả lập luận của họ là: *chấp nhận đa nguyên ắt sẽ dẫn đến hỗn loạn!* Họ đầu cơ nỗi lo sợ hỗn loạn của đồng bào ta để duy trì tệ độc đoán. Thì đây, bài học nóng hổi ở Cambốt rõ ràng là: *bầu cử dân chủ đa nguyên, các tổ chức đối lập tranh cử*

náo nhiệt, đã diễn ra vui như ngày hội, không mảy may hỗn loạn, còn mở đường cho một thời kỳ ổn định, hòa giải và hòa hợp, thống nhất quốc gia, tranh thủ sự chi viện lớn của quốc tế để xây dựng lại đất nước.

Nếu sáng suốt và khôn ngoan, có trách nhiệm với nhân dân và lịch sử, những người lãnh đạo cộng sản ở Việt Nam ắt phải có những hành động thích hợp sau đây:

* Đối với nhân dân Cambốt, chấp nhận thật thà những đổi thay to lớn vừa qua trên đất nước bạn, tôn trọng chủ quyền của nước láng giềng, *chân thành xin lỗi về những lỗi lầm trong quá khứ*, thực hiện mối quan hệ hữu nghị, bình đẳng và hợp tác. Hãy biết xin lỗi quốc trưởng Norodom Sihanouk về một số thái độ miệt thị trước đây (chính vì sự miệt thị ấy mà đến nay quốc trưởng Norodom Sihanouk vẫn chưa muốn sang thăm Việt Nam). Hãy giải quyết *vấn đề biên giới, hải đảo, vấn đề Việt kiều ở Cambốt trên tinh thần hòa giải và tôn trọng lẫn nhau*, từ bỏ thái độ đần anh, áp đặt, nếu không các vấn đề ấy sẽ mang tính chất bùng nổ tai hại!

* Đối với nước ta, hãy nhận rõ: thế là Cambốt đã *tiến bộ hơn hẳn* Việt Nam về chính trị, tại đó nhân dân đã có quyền bầu cử thật sự dân chủ, thực hiện tranh cử giữa các tổ chức đối lập, lấy cử tri làm trọng tài. Qua bài học này, Việt Nam rất có thể thực hiện bầu cử dân chủ, có tranh cử giữa các tổ chức đối lập. Nếu sáng suốt và khôn ngoan, những người lãnh đạo cộng sản *hãy kịp thời và chủ động chấp nhận sự hình thành của một tổ chức chính trị đối lập xây dựng*, mang tên *Tập hợp Dân chủ* chẳng hạn. Hãy gác sang một bên, không cần xỉ vả nó làm gì, những chủ nghĩa ngoại lai không thích hợp với đất nước mình, trở về với những giá trị truyền thống của dân tộc, qua con đường dân chủ mà hòa nhập với thế giới. Đất nước ta qua bầu cử dân chủ có tranh cử sẽ có *những ngày hội* tung bừng đi bầu cử *quốc hội mới*, đồng đảo công dân tham gia, với ý thức trách nhiệm cao. Qua đó *chính quyền mới* mới thật sự là do dân, của dân và vì dân. Quốc tế sẽ không còn ngần ngại và do dự giúp đỡ nhân dân ta; đã có nhiều bạn Pháp, Hoa Kỳ, Úc, Đức dự đoán rằng lúc ấy, các nước công nghiệp phát triển, các định chế tài chính quốc tế, các tổ chức Liên Hiệp Quốc... sẽ dễ dàng giúp đỡ, cấp vốn, cho vay qui mô lớn, khởi đầu trên dưới 10 tỷ đô-la, để Việt Nam bắt đầu giải quyết toàn bộ hạ tầng cơ sở, hệ thống giáo dục và y tế, đặt nền móng cho sự phát triển, cho sự cất cánh.

Thời cơ mới đã đến. Bài học nóng hổi của Cambốt đáng nghiên ngẫm. Bỏ qua cơ hội này, những người lãnh đạo bảo thủ, giáo điều sẽ chồng chất thêm nợ lớn đối với nhân dân ta, đối với lịch sử!

Bùi Tín

Paris, tháng 8-1993

XỬ LẠI VỤ ĐOÀN VIẾT HOẠT

- Giảm nhẹ các bản án đối với các nhân vật chính
- Phiên tòa cho thấy sự bối rối của bộ máy đàn áp

Nguyễn Thành Nam

Phiên tòa phúc thẩm của Tòa Án Nhân Dân Tối Cao đã nhóm tại Sài Gòn hai ngày 8 và 9 tháng 7 năm 1993. Nhà cầm quyền Hà Nội cử thẩm phán Tòa Án Nhân Dân Tối Cao Vũ Lâm làm chánh án và hai thẩm phán Nguyễn Đình Hiến, Phạm Đình Duyệt làm phụ thẩm, và đặc biệt là ông Hạ Bá Hợp đeo quân hàm thiếu tướng, kiểm sát viên cao cấp, ngồi ghế công tố.

Phiên tòa khai mạc đúng 8 giờ sáng ngày 8-7-1993. Các bị cáo được đưa từ khám Chí Hòa tới tòa bằng xe bí bưng bọc thép có xe díp chở đầy cảnh sát đi mở đường và hai mô-tô đi hộ tống cùng một xe tải chở đầy cảnh sát đội nón sắt đi bảo vệ. Gia đình các bị cáo đã chỉ được thông báo chiều ngày hôm trước, 7-7-1993, sau khi các đài RFI và BBC loan tin về ngày giờ phiên tòa. Thân hữu của các bị cáo bị bắt ngờ hoàn toàn nên đã chỉ có một ít người tới sân pháp đình để nhìn các bị cáo bị giải tới. Cũng như lần trước, phiên tòa không mở cửa cho quần chúng. Ngoại trừ một số ít thân nhân, những người có mặt trong phiên tòa đều là cảnh sát, công an bảo vệ chính trị, cán bộ chính trị và một số ký giả báo chí nhà nước.

Các bị cáo vào phòng họp trong tư thái bình thản. Đoàn Viết Hoạt liếc nhìn cử tọa như để tìm người quen, thoáng một nụ cười. Phạm Đức Khâm và Nguyễn Văn Thuận với nét mặt hiên ngang thách thức. Những người khác có vẻ như không để ý tới những gì xảy ra.

Mở đầu phiên tòa, chánh thẩm Vũ Lâm, khoảng trên sáu mươi tuổi, tóm tắt nội dung vụ án rồi sau đó gọi bị cáo Đoàn Viết Hoạt lên vành móng ngựa hỏi lý do tại sao bị cáo Hoạt chống bản án của tòa sơ thẩm.

Đoàn Viết Hoạt, với thái độ ôn tồn chậm rãi và lịch sự, trình bày trước tòa những lý do khiến ông chống bản án sơ thẩm.

Trước hết, ông Hoạt nói rằng tòa án sơ thẩm đã vi phạm hiến pháp và luật pháp một cách thô bạo và trắng trợn. Bản án sơ thẩm đã vi phạm chính hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam qui định quyền tự do ngôn luận, tự do chính trị của công dân. Ông Hoạt đặt câu hỏi: "...*như thế hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phải chăng chỉ có tác dụng trang trí?*".

Tiếp theo, ông Hoạt tố cáo chính quyền đã vi phạm quyền giam giữ của luật hình sự và luật tố tụng của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, vì các luật này chỉ cho phép giam giữ tối đa tội phạm 16 tháng là phải đem xét xử, trong vụ này tòa để tới 28 tháng mới đem xét xử. Đã thế các quyết định tạm giam lại chỉ đến với các bị cáo khi quá hạn tạm giam cả tháng. Luật tố tụng hình sự đòi hỏi luật sư được quyền hiện diện trong các buổi thẩm vấn bị cáo nhưng ông Hoạt và các bạn ông không được có luật sư hiện diện trong các buổi thẩm vấn. Các luật sư chỉ được chỉ định

một cách áp đặt cho có lệ, vì thế ông đã bắt buộc phải từ chối luật sư và tự bào chữa lấy. (1)

Sau đó, tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt đi vào nội dung của vụ án, ông nêu những điểm sau.

Nội dung cáo trạng sai sự thật bởi các lý do sau đây:

a. Không có tổ chức nào mang danh xưng Diễn Đàn Tự Do, chỉ có những tập tài liệu mang tên Diễn Đàn Tự Do, đó là những tài liệu riêng có mục đích trao đổi giữa các thân hữu.

b. Cáo trạng đã vu cáo khi nói rằng Diễn Đàn Tự Do mang đoạn bốn bản Lời Kêu Gọi làm cương lĩnh của Diễn Đàn Tự Do. Nếu muốn làm như một bản cương lĩnh cho tổ chức thì người ta làm một tài liệu riêng chứ không ai lấy một đoạn của một tài liệu làm cương lĩnh cho tổ chức bao giờ. Và lại dù có soạn ra một dự thảo cương lĩnh đi nữa, nhưng nếu cương lĩnh không kêu gọi phá hoại và bạo lực thì cũng không vi phạm một luật lệ nào cả.

c. Ông Hoạt phủ nhận hoàn toàn cáo trạng cho rằng ông chủ trương giải tán quân đội. Ông xác nhận chỉ nêu ý kiến chuyên nghiệp hóa quân đội và hiện đại hóa quân đội mà thôi.

d. Về nội dung lập trường dân chủ của ông, ông Hoạt bác bỏ lập luận tòa sơ thẩm nói rằng ông chủ mưu lật đổ chế độ. Ông Hoạt nhắc lại là các bài viết trên tập tài liệu Diễn Đàn Tự Do chỉ trình bày nguyện vọng dân chủ và bầu cử tự do mà thôi. Bầu cử tự do là trả quyền cho dân để dân muốn ủy quyền cho ai quản trị đất nước thì ủy quyền, nếu đảng cộng sản được lòng dân thì sẽ được dân tín nhiệm tiếp tục cầm quyền, không thể kết tội ông là âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân. Còn nếu đảng cộng sản Việt Nam bị nhân dân bất tín nhiệm thì cũng phải phục tùng phán quyết của nhân dân, đó là lẽ đương nhiên.

Ông Hoạt xác nhận Diễn Đàn Tự Do có phê phán chính quyền hiện tại và bày tỏ lập trường đối lập với đảng cộng sản Việt Nam. Nhưng đối lập với đảng cộng sản Việt Nam không phải là tội, chống lại đất nước mới là có tội. Đảng cộng sản không phải là đất nước. Một lần nữa, ông Hoạt minh định rằng ông không có ý định lật đổ chính quyền. Ông chỉ là một người đối lập dân chủ với tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc thực sự. Ông không thù hận ai cả.

Tới đây, bằng một giọng nói ôn tồn và nhỏ nhẹ, ông Hoạt bày tỏ sự bất bình về việc bản cáo trạng đã dùng những từ ngữ rất thiếu văn hóa như "tên", "chúng", "đồng bọn". Ông Hoạt nội trong luật pháp của một nước văn hiến như Việt Nam không thể có những từ ngữ hạ cấp như vậy. Lời phát biểu này của ông Hoạt làm các thẩm phán và thiếu tướng Hạ Bá Hợp khó chịu ra mặt nhưng họ không có phản ứng.

Tiếp theo, ông Hoạt đả kích thẳng vào đảng cộng sản Việt

Nam. Ông nêu việc tờ Sài Gòn Giải Phóng, một cơ quan ngôn luận của đảng cộng sản Việt Nam, trước ngày xử đã tự cho phép thóa mạ và kết án ông, như thế đảng cộng sản đã bất chấp luật pháp.

Nhắc lại phiên tòa sơ thẩm, giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã kích chánh án Lê Thúc Anh đã không làm công việc của một thẩm phán mà còn đứng vào phe với công tố viện, quát tháo, ngăn chặn không cho các bị can trình bày. Ông Hoạt nói chánh án Lê Thúc Anh và bồi thẩm Trần Quang Lê đã làm phiên tòa với một buổi mít-tinh tuyên truyền cho đảng, thật là thiếu nghiêm chỉnh.

Trả lời tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt, chánh thẩm Vũ Lâm cho biết tòa phúc thẩm sẽ xử lại vụ án mà không căn cứ vào cáo trạng của tòa sơ thẩm và có thể cải tội danh các bị cáo. Cử tọa khi nghe thẩm phán Vũ Lâm nói có thể cải tội danh các bị cáo đã vỗ tay. Thẩm phán Vũ Lâm nghiêm nghị cảnh cáo cử tọa phải tôn trọng sự trang nghiêm của phiên tòa. Sự cố này rất đáng chú ý bởi vì tất cả những người có mặt trong phiên tòa trừ thân nhân các bị can đều là cán bộ đảng và nhà nước vì công tác mà tham dự phiên tòa.

Chánh án Vũ Lâm công nhận có vi phạm về thủ tục giam giữ nhưng nhấn mạnh rằng trong các vụ án chính trị luật sư không được tham dự các buổi thẩm vấn điều tra. Lời phát biểu của ông Vũ Lâm mâu thuẫn với lập luận của nhà nước quả quyết rằng ở Việt Nam không có tù chính trị và án chính trị.

Chánh án Vũ Lâm nói tiếp về việc giam giữ quá thời hạn: "Tòa chỉ chịu trách nhiệm về thời gian tòa giam giữ còn công an giam giữ tòa không chịu trách nhiệm". Như vậy là việc công an giam giữ người trái phép tòa không có ý kiến. Câu nói này của ông Vũ Lâm gây ngạc nhiên và sững sốt trong phòng xử.

Sau khi trả lời cho xong những phiên trách của ông Đoàn Viết Hoạt, chánh án Vũ Lâm đi vào vấn đề và hỏi tiến sĩ Hoạt về nguyên do ra đời của Diễn Đàn Tự Do, và Diễn Đàn Tự Do gồm những ai. Tiến sĩ Hoạt cho biết thế giới hôm nay là thế giới của chấp nhận khác biệt, đối thoại và hợp tác, xu hướng tự do dân chủ là xu hướng của thời đại. Diễn Đàn Tự Do ra đời vì nhu cầu dân tộc và thời đại. Diễn Đàn Tự Do chỉ có một số ít người, vì thế không cần có cơ chế lãnh đạo, cũng chẳng ai phân công ai làm gì. Riêng ông Hoạt vì có sở trường về nghiên cứu nên phát biểu nhiều hơn. Mục đích của Diễn Đàn Tự Do vận động cho một nước Việt Nam dân chủ đa nguyên trong tinh thần hòa giải và hòa hợp dân tộc, bằng phương thức bất bạo động. Điều mà ông và các bạn ông đòi là trao trả quốc dân quyền chọn lựa tối cao qua một cuộc bầu cử tự do, công bằng, để dân muốn trao cho ai quyền quản trị đất nước thì trao.

Diễn Đàn Tự Do chỉ là những tập tài liệu đánh máy, muốn gọi là báo cũng được, nhưng Diễn Đàn Tự Do không phải là tổ chức chính trị. Tiến sĩ Hoạt tâm sự rằng bản thân ông không muốn làm chính trị, chỉ muốn làm nhà giáo và làm nghề nghiên cứu, việc làm chính trị là chuyện chẳng đáng đùng, vì lương tâm trí thức không cho phép ông ngồi yên khi nhu cầu của đất nước, của dân tộc, của thời đại đòi hỏi ông phải hành động và khi đất nước bị một đảng chiếm làm của riêng.

Chánh án Vũ Lâm chất vấn Đoàn Viết Hoạt về việc lập luận của nhóm Diễn Đàn Tự Do nhắc lại nhiều lần lập luận của Phong Trào Dân Chủ Đa Nguyên tại hải ngoại, ông Hoạt trả lời là những

lập trường dân chủ đích thực tất nhiên có nhiều điểm giống nhau.

Về việc báo Người Dân xuất bản ở Mỹ nhận định về Diễn Đàn Tự Do, ông Hoạt nói đó là quyền của báo Người Dân, còn thực chất Diễn Đàn Tự Do như thế nào đã trình bày rõ ràng trong 4 tập tài liệu.

Tiến sĩ Hoạt nhấn mạnh quan niệm báo chí tự do là quan niệm mọi lập trường trái ngược nhau đều được trình bày, còn việc tiếp thu thuộc về người đọc.

Tiến sĩ Hoạt công nhận Diễn Đàn Tự Do đòi tách đảng cộng sản Việt Nam ra khỏi chính quyền vì đảng là đảng, chính quyền là chính quyền, phải tách bạch phân minh.

Tới đây, xảy ra một cuộc tranh cãi sôi nổi giữa thẩm phán Vũ Lâm và giáo sư Đoàn Viết Hoạt.

Ông Vũ Lâm:

- *Hiến pháp nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa công nhận đảng cộng sản được quyền lãnh đạo.*

Tiến sĩ Hoạt:

- *Chính vì điều này mà tôi đòi hỏi sửa đổi hiến pháp.*

Chánh thẩm Vũ Lâm:

- *Diễn Đàn Tự Do đòi bầu cử tự do và công bằng để đảng cộng sản Việt Nam từ chỗ độc quyền chính trị tới chỗ phải chia quyền, rồi mất quyền. Như thế là lật đổ đảng cộng sản Việt Nam, lật đổ chính quyền.*

Tiến sĩ Hoạt:

- *Chúng tôi chỉ đòi bầu cử tự do công bằng còn kết quả cuộc bầu cử này là do quốc dân. Lỡ đảng cộng sản Việt Nam được lòng dân, được dân tín nhiệm thì sao? Chính ông chánh án chứ không phải tôi nói rằng hễ có bầu cử tự do thì đảng cộng sản sẽ thua. Tôi chỉ đòi bầu cử tự do.*

Chánh thẩm Vũ Lâm:

- *Đòi thay đổi hiến pháp hiện nay là lật đổ chính quyền nhân dân, vi phạm điều 73 luật hình sự.*

Tiến sĩ Hoạt:

- *Diễn Đàn Tự Do chỉ đối lập với đảng cộng sản Việt Nam nên không vi phạm điều 73 luật hình sự.*

Đến đây thẩm phán Nguyễn Đình Hiện, thấy chánh án Vũ Lâm kẹt, bèn nhảy vào cứu nguy. Ông Hiện cắt ngang cuộc đối chất bằng cách tỏ ra nhân đạo hỏi tiến sĩ Hoạt về tội danh lúc mới bị bắt, tiến sĩ Hoạt cho biết lúc mới bị bắt Viện Kiểm Sát Nhân Dân và công an thành phố qui ông tội "tuyên truyền phản động" (tội danh bị phạt tối đa năm năm tù).

Ông Hiện tỏ ra nhân đạo hỏi tiến sĩ Hoạt có bị đánh đập, hành hạ, ép cung không. Tiến sĩ Hoạt cho biết không bị đánh đập, nhưng hành hạ và ép cung thì có. Cán bộ điều tra ghi sai cung, khi xin đình chính cán bộ không chịu đình chính. Còn điều kiện giam giữ thì ba tháng nay tiến sĩ Hoạt bị biệt giam ở khám Chí Hòa trong một phòng giam không ánh nắng mặt trời, không gió, nhiều lúc ngộp thở, trong khi đó tiến sĩ Hoạt bị bệnh sạn thận nặng nề mà không được săn sóc.

Ông chánh thẩm Vũ Lâm, hình như không hiểu sự tình ý của ông bồi thẩm Nguyễn Đình Hiện, nhắc lại lập luận rằng đòi sửa đổi hiến pháp là hoạt động lật đổ chính quyền nhân dân. Tiến sĩ Hoạt phản bác và nói rằng đòi sửa đổi hiến pháp là chuyện bình thường bởi chính Bộ Chính Trị đảng cộng sản Việt Nam cũng đã

từng đòi sửa đổi hiến pháp nhiều lần và bản hiến pháp hiện nay cũng đã sửa đổi nhiều lần, như vậy Bộ Chính Trị đảng cộng sản Việt Nam cũng hoạt động lật đổ chính quyền hay sao? Chánh thẩm Vũ Lâm đuối lý, quay qua hỏi ông Hoạt và Diễn Đàn Tự Do có thật sự muốn thay đổi chế độ hiện nay bằng một chế độ tự do dân chủ không. Tiến sĩ Hoạt bình tĩnh xác nhận là quả như vậy.

Tới đây, kiểm sát viên tối cao Hạ Bá Hợp hỏi tiến sĩ Hoạt có đối lập với đảng cộng sản Việt Nam không. Cách nói của ông Hạ Bá Hợp rõ ràng chứng tỏ ông coi việc đối lập với đảng cộng sản là có tội. Cái nhìn của ông Hợp như gợi ý cho ông Hoạt nên trả lời là không đối lập với đảng cộng sản thì sẽ được khoan hồng. Ông Hoạt nhìn ông Hạ Bá Hợp tỏ ra hiểu ý ông Hợp muốn cứu mình, nhưng ông bình thản đáp lại rằng Diễn Đàn Tự Do đối lập với đảng cộng sản Việt Nam và cũng đối lập luôn với chính quyền hiện tại, dù không chủ trương lật đổ. Ông Hoạt nói ở Việt Nam có kinh tế thị trường, nghĩa là kinh tế có cạnh tranh, tại sao lại không thể có chính trị đối lập. Ông Hoạt nói rõ từng tiếng "*Một chế độ dân chủ thật sự phải là chế độ chấp nhận có sự hiện diện của đối lập!*".

Sau bị cáo Hoạt tới bị cáo Phạm Đức Khâm ra trước vành móng ngựa. Ông Khâm khẳng định một cách khinh bỉ là tòa muốn làm gì ông thì làm, đó là quyền của tòa, còn ông không lý gì đến chuyện tòa làm. Một lần nữa ông Khâm quả quyết Diễn Đàn Tự Do chỉ là tên một tập tài liệu đánh máy, tòa muốn gọi đó là gì tùy tòa. Việc ông phân phối những tập Diễn Đàn Tự Do là hoàn toàn tự nguyện. Ông Khâm không chối việc ông trao tài liệu Diễn Đàn Tự Do cho hai linh mục Khẩu và Phi.

Tới lượt bị cáo Nguyễn Văn Thuận, luật sư Đoàn Mộng Thu (luật sư quốc doanh biện hộ cho Lê Đức Vượng) chất vấn ông Thuận về trường hợp nào ông đưa tài liệu Diễn Đàn Tự Do cho bị cáo Lê Đức Vượng (tức nhà thơ Vương Đức Lệ). Ông Thuận cho biết ông chơi với Vượng bốn mươi năm nay, ông biết Vượng không thích chính trị nhưng vì Diễn Đàn Tự Do có đăng bài phỏng vấn nhà văn Dương Thu Hương, ông nghĩ bạn ông quan tâm tới nhà văn này nên đưa cho đọc chơi.

Sau khi Thuận đưa tài liệu Diễn Đàn Tự Do cho Lê Đức Vượng, khiến bị cáo này để tài liệu trên bàn, hai người bạn tới nhà chơi là Nguyễn Thiệu Hùng (tức nhà thơ Mai Trung Tĩnh) và Phạm Thái Thủy (tức nhà thơ Thái Thủy) thấy tài liệu để trên bàn giờ ra liếc qua để bị đưa ra tòa. Cả hai nhà thơ Thái Thủy và Mai Trung Tĩnh đã trình bày trước tòa là các ông không đọc Diễn Đàn Tự Do, không thuộc nhóm Diễn Đàn Tự Do vẫn cứ bị tòa sơ thẩm đổ diệt là có đọc tài liệu này và kết án bốn năm tù, ba năm quản chế.

Ông Thái Thủy trình bày trường hợp khôi hài của bài thơ "Ta Vè" của thi sĩ Tô Thùy Yên. Nhà thơ Thái Thủy được nhà thơ Hà Thượng Nhân (tức Phạm Xuân Ninh) cho coi, nhớ lồm bồm đọc lại cho bạn bè nghe khiến nhà thơ Tô Thùy Yên bị bắt giam hai mươi mốt tháng và chở đi trại cải tạo (hiện đang bị quản thúc tại gia).

Đến lượt ông Lê Đức Vượng, trường hợp của ông cũng khá ly kỳ. Ông có chị hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, có bằng liệt sĩ đảng hoàng, nhưng không được chiếu cố. Ông chỉ còn một mắt, đã thế mắt còn lại thị lực chỉ còn có năm mươi phần trăm,

còn thêm bệnh áp huyết cao nhưng ra tòa ông không xin xỏ gì mà chỉ đòi tòa trả cho ông những kỷ vật như cuốn băng Video đám tang mẹ ông, mấy cuốn băng ghi âm tiếng nói con ông mỗi năm sinh nhật, và bản thảo hai mươi ngàn bài thơ của ông. Chánh thẩm Vũ Lâm trả lời rằng băng Video và băng ghi âm cơ quan điều tra đã tiêu hủy vì hư, còn hai mươi ngàn bài thơ thì ông cứ làm đơn xin cơ quan điều tra để cơ quan này giải quyết.

Trường hợp bị can Nguyễn Xuân Đồng tự Chánh Nghĩa, một lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng miền Trung thật bi đát. Ông nhận một cuốn băng không nghe, nhận hai tập tài liệu Diễn Đàn Tự Do, chỉ đọc một còn một cháu ngoại ông xé đem hỏa thiêu. Ông quả quyết trước tòa ông không chia sẻ hoàn toàn quan điểm với Diễn Đàn Tự Do, mặc dù vậy tòa sơ thẩm kết án ông bốn năm tù dù đã gần bảy mươi tuổi lại mắc bệnh ho lao sắp chết.

Đến ngày thứ hai, sau khi nghe thiếu tướng Hạ Bá Hợp, đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân, yêu cầu tòa y án bản án của tòa sơ thẩm, trong đó điều quái đản là chỉ có ông Nguyễn Mậu, một lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng miền Trung từng làm phó thủ tướng trong nội các Vũ Văn Mẫu thời cựu tổng thống Dương Văn Minh, mặc dầu đã được tha và đã chết, bị lên án nặng nhất. Sau đó tòa dành cho các bị cáo nói lời cuối.

Ông Đoàn Viết Hoạt lên tiếng trước nhất, ông trân trọng yêu cầu tòa căn cứ vào những lời khai trước tòa của ông để luận tội chứ đừng căn cứ vào cung từ ở cơ quan điều tra vì điều tra viên ghi cung theo ý điều tra viên. Ông Hoạt cũng đề nghị tòa chỉ căn cứ vào những điều ông viết để luận tội chứ đừng căn cứ vào suy diễn của người khác dù đó là Viện Kiểm Sát. Ông nhấn mạnh rằng ông chịu trách nhiệm về lời kêu gọi vận động tự do dân chủ cũng như bốn tập tài liệu Diễn Đàn Tự Do đòi hỏi bầu cử tự do bình đẳng, trả quốc dân quyền dân chủ. Ông thêm rằng tại sao những nước nhỏ lạc hậu như Mông Cổ, như Cambốt bầu cử tự do bình đẳng được, nước ta lại không được, chẳng lẽ nước ta lạc hậu chậm tiến hơn Mông Cổ, Cambốt hay sao, thật đáng tiếc.

Tiến sĩ Hoạt nói Cương lĩnh tiến lên xã hội chủ nghĩa của đảng cộng sản Việt Nam nói rằng tới năm 2000 thu nhập quốc dân đầu người hàng năm lên tới 400 đô-la thì nước ta vẫn nghèo nàn, lạc hậu nhất thế giới. Mục tiêu như vậy, thực tế còn thảm hơn nhiều vì vậy nên mới cần vận động dân chủ tự do để đến năm 2000 nước ta ra khỏi vòng nghèo nàn lạc hậu.

Ông Hoạt kết luận:

- Tôi nhận trách nhiệm là người viết lời kêu gọi thu băng phát động phong trào vận động tự do dân chủ, và biên tập xuất bản bốn tập Diễn Đàn Tự Do đánh máy, muốn gọi là báo thì gọi, thực ra chỉ là bốn tập tài liệu tham khảo phổ biến hạn chế.

Tôi chỉ vận động tự do dân chủ để tiến tới bầu cử tự do và công bằng, quyền lực tối cao thuộc về quốc dân, quốc dân muốn bỏ phiếu cho ai thì bỏ. Nếu đảng cộng sản Việt Nam được lòng dân thì quốc dân tín nhiệm, tôi không phàn nàn gì về kết quả cuộc bầu cử tự do. Tôi vận động tự do dân chủ không thể kết tội tôi lật đổ chính quyền nhân dân. Tôi chỉ vận động tự do dân chủ, còn kết quả của cuộc bầu cử tự do công bằng như thế nào tôi không chịu trách nhiệm.

Tôi long trọng yêu cầu tòa xét xử tôi căn cứ trên những lời tôi khai trước tòa chứ đừng căn cứ vào biên bản của cơ quan điều tra

Hai bài tường thuật từ trại tù K3, nơi giam BS Nguyễn Đan Quế

LTS: Chúng tôi mới nhận được hai bài tường thuật của một người bạn tù của bác sĩ Nguyễn Đan Quế viết từ trại giam tù nhân chính trị K3, Xuân Lộc (gần Sài Gòn).

Một mệnh lệnh thô bạo nhằm khủng bố và đàn áp Bác sĩ Nguyễn Đan Quế

Đúng 9 giờ sáng ngày 14 tháng 8 năm 1993, trên vòm trời của trại giam K3 đầy những đám mây xám xịt, báo hiệu sắp có những cơn mưa kéo dài, bầu không khí ngột ngạt, nặng nề, rất khó chịu... Thời tiết của miền núi rừng quanh năm vẫn độc địa và mang vẻ thể lương như số phận của những người tù chính trị Việt Nam đang quần quai, rên xiết dưới chế độ cai tù của cộng sản.

Xử lại vụ Đoàn Viết Hoạt

vì đó là những biên bản sai sự thật, tôi nói một đảng cán bộ ghi một nẻo theo ý cán bộ, tôi đòi đình chính cán bộ điều tra không đình chính. Tôi thiết tha mong tòa chỉ căn cứ vào những lời khai những sự việc xảy ra để luận tội chứ đừng căn cứ vào sự suy diễn của bất cứ ai, kể cả Viện Kiểm Sát Nhân Dân.

Sau Đoàn Viết Hoạt là bị cáo Nguyễn Văn Thuận. Ông Thuận xác nhận với tòa rằng ông không hề bao giờ muốn phục hồi lại chế độ cũ, nói ông muốn phục hồi lại chế độ cũ là nhục mạ ông. Trong 9 năm dưới chế độ Ngô Đình Diệm, ông đã phải chạy trốn công an mặt vụ ngày đêm, ông là người thù ghét chế độ độc tài thối nát. Viện Kiểm Sát Nhân Dân đề nghị tòa y án sơ thẩm với ông, ông rất yên tâm. Ông nói: "Tôi tin tự do dân chủ sẽ đắc thắng và một ngày gần đây tôi sẽ được tự do!".

Đến lượt bị cáo Lê Đức Vượng, ông phản đối Viện Kiểm Sát Nhân Dân khi Viện lôi vụ người bạn ông tên Đức gởi tiền nhờ ông chuyển tới nhạc sĩ Lê Thương, họa sĩ Tú Duyên, nhiếp ảnh gia Võ An Ninh và hội nhiếp ảnh Sài Gòn là việc làm có ý đồ mờ ám. Ông Vượng nói việc bạn ông tên Đức gởi tiền tặng những người bạn khác của ông và nhờ ông chuyển lại là quà tặng chơi chứ không mang một mục đích gì khác.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đồng quả quyết ông không phải người của chế độ cũ, ông chỉ là người thiết tha với tự do dân chủ và chỉ thế thôi, giờ ông chán chính trị.

Tới phần luật sư biện hộ, bà luật sư Đoàn Mộng Thu lên tiếng biện hộ cho bị cáo Lê Đức Vượng đã làm cho cử tọa một phen sững sờ. Bà Thu không bênh vực cho bị cáo Vượng mà nói rằng bà "không dám làm bàn vấn đề luật pháp với tòa", bà chỉ năn nỉ xin tòa thương tình bị cáo Vượng là thân nhân liệt sĩ chỉ còn một mất lại bệnh tật và không có tiền án tiền sự, chưa hề đi cải tạo như các bị cáo khác. Bà Thu lại đồng ý với tòa phải phạt các bị cáo Diễn Đàn Tự Do một cách nghiêm khắc cho xứng với tội danh. Thêm vào đó, bà còn tị nạnh với tòa là sao phạt bị cáo Hoàng Cao Nhã có 8 tháng 21 ngày tù giam mà không chiếu cố tới thân chủ tội nghiệp của bà.

Chung quanh vòng đai của trại giam là một hàng rào tre gai bện chằng chịt vào nhau, bít hết những luồng gió mát của núi rừng. Bốn góc là những chòi gác cao vút, luôn hờm những họng súng AK, sẵn sàng khạc đạn vào bất cứ ai có ý định lọt qua vòng đai ấy...

Một phái đoàn từ cổng trại đi vào, trong đó có thiếu tướng Tô Quyền, cục trưởng Cục Trại Giam. Dẫn đầu phái đoàn là thượng tá Tô Oanh, giám thị trưởng của trại. Những công an trại giam thuộc bộ phận an ninh và trực trại hối hả đuổi hết tất cả những

Tối 14 giờ chiều ngày 9-7-1993, tòa phúc thẩm tuyên án xử tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt 15 năm tù và 5 năm quản chế về tội hoạt động lật đổ chính quyền nhân dân. Phạm Đức Khâm mặc dầu không chống án cũng được giảm tù 16 năm xuống còn 12 năm. Nguyễn Văn Thuận được giảm tù 12 năm xuống còn 8 năm, Lê Đức Vượng giảm tù 7 xuống 5 năm. Các bị cáo còn lại tòa giữ y án. Đặc biệt là bị cáo Nguyễn Xuân Đồng đang được tại ngoại vì bệnh tật đã bị tòa ra lệnh tống giam.

Ông chánh thẩm Vũ Lâm nói bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Cao Nhã là quá nhẹ, nhưng bị cáo này không chống án và Viện Kiểm Sát Nhân Dân cũng không kháng án tới thiểu nên ngoài thẩm quyền của tòa. Tòa giải tán trong tiếng khóc tấc tấc của những người con bị cáo Nguyễn Xuân Đồng, thương bố già bệnh tật. Các bị cáo đều giữ vẻ mặt thản nhiên như lúc mới vào phòng xử ngày đầu.

Nhận xét cuối cùng của phiên tòa là các thẩm phán đã tỏ ra trang trọng hơn nhiều so với các thẩm phán của tòa sơ thẩm. Họ tôn trọng các bị cáo và đã chỉ làm một công việc mà họ cũng không muốn làm nhưng vì cương vị nên phải làm. Riêng ông Hạ Bá Hợp, ông cho thấy rõ là không muốn buộc tội các bị cáo. Bản luận tội của ông chủ yếu nhắm vào ông Nguyễn Mậu, một người đã được miễn tố và đã chết. Phải chăng một cách gián tiếp ông muốn nói rằng những bị cáo có mặt hôm nay vô tội?

Nguyễn Thành Nam

LTS: Nguyễn Thành Nam, thành viên nhóm Trí Thức Nam Hà, có mặt trong phiên xử.

(1) Tại Pháp, luật sư Michel Laurin, chủ tịch hội ELENA, một tổ chức luật gia quốc tế chuyên về nhân quyền đã làm đơn xin được bào chữa cho giáo sư Đoàn Viết Hoạt và được trả lời là quyền bào chữa tại các tòa án Việt Nam chỉ dành riêng cho các luật sư Việt Nam. Các luật sư tại Mỹ và Úc muốn bênh vực nhóm Diễn Đàn Tự Do cũng được trả lời tương tự.

bệnh nhân già yếu, bệnh hoạn, đờn họ xuống một căn buồng ở cuối góc trại. Đoàn người đi thẳng vào nhà giam số 2A nơi bác sĩ Nguyễn Đan Quế nghỉ bệnh mấy hôm nay vì chứng cao huyết áp. Toán lính an ninh tỏa ra chung quanh, đứng gác một cách nghiêm ngặt. Một cuộc gặp gỡ và đối thoại ngắn ngủi giữa bác sĩ Quế và Tô Quyền bắt đầu.

Dường như muốn hoàn toàn chủ động và để tạo ra tình huống bất ngờ không cho bác sĩ Quế giây phút nào để chuẩn bị, ông Tô Quyền đi thẳng vào nhà. Lúc ấy bác sĩ Quế từ nhà vệ sinh đi ra, Tô Quyền bước vào và hỏi ngay:

- Anh là bác sĩ Nguyễn Đan Quế ?
- Vâng, chính tôi.

- Chúng tôi là phái đoàn từ trung ương xuống thăm trại giam và muốn gặp anh.

Bác sĩ Quế hỏi:

- Để tiện tiếp xúc xin ông cho biết tên, chức vụ và đến gặp tôi với mục đích gì? Có phải Bộ Chính Trị đã phái ông xuống đây?

- Không, không, tôi là cục trưởng Cục Trại Giam xuống đây thăm trại và tiện thể ghé vào gặp anh.

Sau một vài câu xã giao, hỏi thăm sức khỏe lầy lẹ, Tô Quyền lên giọng:

- Anh đã bị bắt vào đây vì tội chống chính quyền, bây giờ nên chấp hành nội quy cho tốt.

Bác sĩ Quế đáp lại:

- Không nội quy gì cả, các ông đã bắt giam giữ những người bất đồng chính kiến, buộc họ phải đi lao động khổ sai, ăn uống thiếu thốn, bệnh hoạn không có thuốc men, bắt tù nhân phải nộp tiền khoán, nhân dân đã đóng thuế để làm gì? Chính quyền của các ông đã vi phạm nhân quyền một cách thô bạo. Tôi là người đấu tranh cho nhân quyền, yêu cầu các ông phải thực hiện đúng mọi quy chế dành cho tù nhân chính trị: đối xử tử tế, ăn uống đầy đủ, không đi lao động khổ sai... Lịch sử sẽ lên án và phê phán chính sách bạo ngược của Bộ Chính Trị của các ông.

Trước những lời lẽ sắc bén và yêu cầu chính đáng của bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Tô Quyền mất vẻ bình tĩnh:

- Anh là một người tù, không được đòi hỏi, anh phê phán à? Đường lối của anh là Nhân bản hay Tư bản bóc lột ?

Bác sĩ Quế:

- Không, ông đã không nhìn ra vấn đề, cái luận điệu tuyên truyền của các ông đã cũ mèm, chủ nghĩa cộng sản đã lỗi thời, không còn vai trò lịch sử nữa; Bộ Chính Trị của các ông đã đi ngược với xu thế của thời đại.

Tô Quyền tỏ vẻ tự hào:

- Bộ Chính Trị của chúng tôi có mười ba cái đầu, anh chỉ có một.

Bác sĩ Quế:

- Đúng vậy, nhưng ông chẳng hiểu gì cả, tôi là một người đấu tranh cho nhân quyền và cùng năm tỷ người trên thế giới đang xoay chuyển. Bộ Chính Trị của các ông đã cản trở bước tiến của nhân loại và sẽ bị nghiền nát.

Tô Quyền đuối lý và đỏ mặt:

- Nên nhớ anh là một người tù.

Bác sĩ Quế:

- Đúng, tôi là một người tù nhưng không ai có quyền cấm tôi nói lên sự thật, điều tôi nói hoàn toàn đúng đắn và hợp lẽ phải, nếu ông không muốn nghe, tôi xin cắt đứt câu chuyện và kết thúc ở đây.

Tô Quyền:

- Thôi được, anh đi nghỉ đi.

Tô Quyền bước ra khỏi nhà, bỗng như sực nhớ một điều gì đó, hoa tay múa chân và lớn tiếng giận dữ la to:

"Anh là một thằng tù... một thằng tù... một thằng tù..."

Rồi có lẽ "giận quá hóa dại", Tô Quyền đã sử dụng một loạt toàn những ngôn từ khó nghe, đầy khiếm nhã, quên mất hẳn mình đường đường là một vị tướng, mặt hầm hầm vừa đi vừa vung tay:

"Tao ra lệnh cho thằng Oanh phải dùng biện pháp mạnh để trừng trị tên Quế này".

Thế đấy! Một vị cục trưởng của cái gọi là "Cục Quản Lý và Giáo Dục Phạm Nhân" đã phát ra hàng loạt mệnh lệnh đe dọa nghe thật là kinh khủng. Họ sẽ làm gì bác sĩ Quế? Điều chắc chắn sẽ xảy ra và mọi tù nhân chính trị ở đây đều cùng một suy nghĩ: Họ sẽ trả đũa bác sĩ Nguyễn Đan Quế và trước hết sẽ dùng những biện pháp hành hạ và dọa dẫm thân xác. Còn những gì sẽ đến với bác sĩ Quế nào ai mà biết được? Nhưng kẻ thường sử dụng quyền hành của mình để trấn áp kẻ khác, bắt người khác phải tuân phục để thỏa mãn tính bạo ngược của mình thật ra chỉ biểu lộ tính chất tự ti mặc cảm của họ.

Tôi là người chứng kiến câu chuyện từ đầu, lấy làm áy náy cho bác sĩ Quế. Một mệnh lệnh của cấp trên ban ra thì bọn đàn em chẳng dễ buông tha.

Bác sĩ Quế đi tìm trở lại chỗ nằm của mình, cảm tờ báo Nhân Dân trên tay, hết sức bình thản như chẳng có chuyện gì xảy ra. Ngay vào chiều 14-8-1993 sau cuộc gặp gỡ ấy, Bác sĩ Quế bị gọi đi "làm việc" và yêu cầu viết tờ kiểm điểm. Liên tiếp nhiều lần trong mấy ngày sau, tên trưởng khu Lại Xuân Hùng đã buộc bác sĩ Quế phải ký vào một biên bản về thái độ đối với cấp trên của y. Hấn yêu cầu bác sĩ Quế viết một tờ nhận xét về cuộc gặp gỡ. Theo tôi biết thì bác sĩ Quế đã viết với nội dung như sau:

"Trong một cuộc gặp gỡ và đàm thoại, tùy theo tình cảm, trình độ của mỗi người, và trong câu chuyện của hai người, nếu anh A nổi nóng, mất bình tĩnh không tự kìm hãm được mình mà dọa dẫm bạo lực thì chúng tôi anh A không có đủ lý lẽ thuyết phục".

Rõ ràng đã có những biện pháp trả đũa, một sự trấn áp và khủng bố bắt đầu. Điều gì sẽ xảy ra cho bác sĩ Quế, người đã nói lên lẽ phải, người đã nói lên được nguyện vọng của hầu hết anh em tù nhân chính trị ở trại K3 sau bao nhiêu năm ngậm đắng nuốt cay, chưa có cơ hội để bày tỏ?

Để bắt đầu thực hiện mệnh lệnh của cấp trên, bọn chúng đã giám sát bác sĩ Quế một cách chặt chẽ, buộc bác sĩ Quế phải hàng ngày đi lao động, hành hạ thân xác một cách dã man với một chính sách thâm độc nhằm giết người dần mòn... Một tình cảnh hết sức thương tâm mà bác sĩ Quế đang từng giờ, từng ngày đối diện với sự bạo ngược của cộng sản. Những đêm khuya nơi khung cửa sắt, chỗ nằm của bác sĩ Quế, những cặp mắt từ bên

ngoài rình mò theo dõi. Và cứ thế hằng đêm họ đến rồi lại hoảng hốt ra đi như kẻ trộm sợ bị bắt gặp quả tang sau mỗi lần bác sĩ Quế giạt mình tỉnh giấc.

Ngày 20-8-1993, chúng tôi nhận được tin do anh em tù nhân bí mật truyền cho nhau: "Thượng nghị sĩ Hoa kỳ Charles Robb sang Việt Nam và yêu cầu chính quyền Hà Nội cho gặp bác sĩ Nguyễn Đan Quế, đây là vấn đề đặc biệt mà chính phủ Bill Clinton và lưỡng viện quốc hội Mỹ quan tâm. Hai bên đã đồng ý thỏa thuận cho một cuộc gặp gỡ nhưng cuối cùng Hà Nội đã đơn phương hủy bỏ". Người viết bài này chợt nghĩ rằng: chính quyền cộng sản Việt Nam đã chơi trò ma giáo, phái tên Tô Quyền, thiếu tướng cục trưởng đến gặp bác sĩ Quế nhằm đặt điều kiện... Nhưng gặp sự phản ứng bén nhọn của bác sĩ Quế, không thực hiện được trò bá đạo nên đã đơn phương hủy bỏ cuộc gặp như đã nêu trên?

Sự bức tức của Bộ Chính Trị và chính quyền Việt Nam đã đổ trút xuống đầu bác sĩ Quế. Chúng cấm không cho nghỉ bệnh và bắt đi lao động khổ sai. Bản chất luôn luôn đối trá và bá đạo, họ không từ bất cứ một thủ đoạn nào đối với bác sĩ Quế và những tù nhân chính trị Việt Nam. Một sự thủ tiêu, ám hại có thể xảy ra cho bác sĩ Quế để rồi đổ trút cho tai nạn? Hoặc là những gì khủng khiếp nhất mà không ai có thể lường trước được?

Chính quyền cộng sản Việt Nam đã đi theo bước chân của bạo chúa Tần Thủy Hoàng ngày xưa, đốt sách của nho sinh, để lại một vết nhơ trong lịch sử muôn đời không rửa sạch. Cấm người tù đọc sách báo, học ngoại ngữ... trong khi đó thì nền văn minh của nhân loại đã tiến bước với những khám phá ngoài vũ trụ.

Hội nghị ở Vienne trong tháng sáu vừa qua đã đặt lại các vấn đề cơ bản về quyền con người mà hầu hết các quốc gia trên thế giới đều công nhận thì chính quyền CS Việt Nam đã đi trái ngược với tinh thần ấy...

Lương tri của loài người, của thời đại, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, các tổ chức nhân đạo, nhân quyền nghĩ gì về thái độ của chính quyền cộng sản Việt Nam?

Xuân Lộc, trại K3, ngày 23 tháng 8 năm 1993

Bạo hành tiếp tục gia tăng ở trại tù K3, Xuân Lộc

Những phần uất nghẹn ngào trong bao năm qua mà các tù nhân chính trị phải đành im hơi lặng tiếng đã đến lúc không còn chịu nổi nữa. Những gương mặt bệnh hoạn, xanh xao, gầy guộc vì đói ăn và thiếu thuốc trong bao năm tháng tù đầy đã chùng chất lên đầu những người tù, tưởng chừng như họ chẳng còn một chút sức sống. Do đó, sự kiện bác sĩ Quế ngang nhiên đòi hỏi một quy chế cho tù nhân chính trị tại Việt Nam với Tô Quyền, một phần nào đó, đã để lại trong lòng mọi người một nỗi hân hoan, thúc giục anh em tiếp tục phát huy tinh thần bất khuất ấy.

Sau cuộc đụng độ giữa bác sĩ Quế và Tô Quyền đúng một tuần, tức là vào ngày 21-8-1993, một đoàn thanh tra của Cục Trại Giám đã xuống giám sát và điều tra về chế độ ăn uống của tù nhân K3. Việc điều tra ngắn gọn qua hai cuộc phỏng vấn. Cuộc phỏng vấn thứ nhất dành cho anh Ngô Văn Hai đang bị nhốt tại phòng

dành để nhốt những người bệnh phải nghỉ lao động.

Viên Thanh Tra (VTT): Anh bị bệnh nằm đây có thuốc men gì không ?

Ngô Văn Hai (NVH): Chúng tôi bệnh nặng không thể đi lao động được thì bị nhốt nơi đây. Không có thuốc men gì cả mà cùng chỉ được nằm tối đa ba ngày, sang ngày thứ tư dù chưa khỏi cũng phải đi lao động.

VTT: Nhà trại cho các anh ăn cơm với gì ?

NVH: Chúng tôi được ăn cơm chấm với cơm.

Cuộc phỏng vấn thứ hai dành cho anh Vũ Thành Đạt (VTD), nguyên là tu sĩ dòng Đồng Công, hiện được trại phân công làm quản lý nhà bếp.

VTT: Tiêu chuẩn nhà trại phát cho mỗi người ra sao ?

VTD: Tiêu chuẩn trại phát mỗi người một tháng là 0,25 l mắm và 0,50 kg muối.

VTT: Còn thịt cá ?

VTD: Chúng tôi không được ăn thịt cá, chỉ trừ ngày lễ tết.

Sau một vài lời thăm hỏi cá nhân qua loa khác, phái đoàn đã ra đi. Câu chuyện tưởng chỉ có thế, nhưng không, sang ngày hôm sau tức là ngày 22-8-93, ông Lại Xuân Hùng, trưởng khu B đã biểu lộ sự căm tức đối với hai tù nhân trên đây vì ông cho rằng họ đã bêu xấu ông với phái đoàn từ trên về thanh tra. Trong khi hai tù nhân ấy chỉ nói lên sự thật.

Để thỏa mãn sự căm tức ấy, ông trưởng khu đã tung ra hai đòn trả thù. Đòn thứ nhất đánh vào câu nói của tù nhân thứ nhất: "nhà trại không cho viên thuốc nào cả!". Để trả thù câu nói này, ông ta đã ra lệnh cấm thầy Nguyễn Châu Đạt không được phát thuốc cứu giúp các anh em tù nữa (các bạn biết rằng nhà trại không có thuốc, anh em sống được là nhờ lòng từ thiện của thầy Châu Đạt, mỗi tháng thầy phải chi vài triệu đồng để lo việc thuốc men).

Đòn thứ hai đánh vào câu nói của người tù thứ hai: "nhà trại không cho đồ ăn gì ngoại trừ chút ít mắm muối". Để trả thù câu nói này, ông trưởng khu B đã cấm thầy Vũ Thành Đạt từ nay không được cho anh em tù ăn thêm sự gì nữa và bắt thầy phải rời bỏ nhiệm vụ quản lý bếp và phải đi lao động khổ sai dù tuổi đời đã gần 70.

Cũng như thầy Châu Đạt, thầy Vũ Thành Đạt hằng tháng vốn bỏ thêm ra một số tiền mua dầu, mỡ, bột ngọt, thịt heo... bởi dưỡng thêm cho các anh em tù đói khổ không thể sống được nếu chỉ có tiêu chuẩn nhà nước.

Thế mà, từ nay hai nguồn tài trợ từ thiện quan trọng là thuốc men và thực phẩm mà hai tu sĩ đã tận tâm đóng góp để cứu giúp các sinh mạng đang chết dần mòn của các tù nhân, đã bị nhà nước bỏ rơi, nay lại bị chính những người cai tù độc ác tước đi. Tương lai thật đen tối cho những người tù chính trị hẩm hiu này. Cũng từ hôm nay, ông Hùng trưởng khu B, đã ra lệnh cấm bác sĩ Quế không được nghỉ bệnh tại phòng giam nữa mà phải ra hiện trường lao động dù còn bệnh. Thế là lại một tai họa nữa cho bác sĩ Quế và thêm một tai họa khác tiếp tục giáng xuống một cách tàn nhẫn, cho mọi tù nhân chính trị ở trại K3, Xuân Lộc.

K3, ngày 22 tháng 8 năm 1993

Nhân quyền và Chủ quyền

Nguyễn Ngọc Lan

Giáo sư Nguyễn Ngọc Lan viết bài này sau khi mãn hạn quản chế ba năm, chứng tỏ rằng những biện pháp khủng bố tinh thần đã không gây được ảnh hưởng trên ông.

Trong thời gian gần đây, cứ hễ đụng tới vấn đề *Nhân quyền* là người ta phải nghe đại diện một số chính phủ liên hệ, đặc biệt là ở Châu Á, chống chế sôi nổi. Nào là quan niệm về Nhân quyền còn tùy thuộc văn hóa, phong tục, trình độ dân trí, nói nôm na là quan niệm Nhân quyền còn tùy thuộc khí hậu thời tiết của mỗi nước. Nào là, xin trích dẫn một bài báo tổng hợp báo chí Trung Quốc, "Nhân quyền là phạm trù lịch sử, mỗi chế độ xã hội khác nhau, có những nội dung và tiêu chuẩn nhân quyền khác nhau. Và về thực chất, nhân quyền là công việc nội bộ một nước, chủ quyền cao hơn nhân quyền. Một số nước phương Tây rêu rao "nhân quyền cao hơn chủ quyền", "nhân quyền không biên giới", "nhân quyền có giá trị quốc tế phổ biến". Đó là luận điệu mượn nhân quyền để áp đặt ý muốn của mình và can thiệp vào công việc nội bộ nước khác". Xin hết trích dẫn.

1. Thế là đã rõ. *Nhân quyền cứ y như là đôi dưa và chiếc nĩa*. Anh xơi beefsteak bằng dao, nĩa thì dùng vôi đôi tôi cũng phải và cơm, gắp cá bằng dao, nĩa. Cũng như tôi đâu có bắt anh vận dụng nhuần nhuyễn đôi dưa thay vì cây nĩa, con dao. Nhân quyền dưa, Nhân quyền nĩa muôn năm! Hay để nói cho màu mè hơn, nhân quyền có màu trắng, màu vàng, màu đỏ, màu đen. Nhân quyền vàng khác Nhân quyền trắng, Nhân quyền đỏ khác Nhân quyền đen. Không có gì để phải thắc mắc, để kiếm chuyện hay sinh chuyện. Lincoln có cố xóa bớt sự áp bức, bóc lột của Nhân quyền màu trắng trên Nhân quyền màu đen thì là chuyện xưa rồi. Các cuộc chiến tranh, cách mạng giải phóng chống lại bọn người cứ muốn Nhân quyền màu trắng phải cao hơn Nhân quyền màu đen, vàng, đỏ là chuyện xong rồi. Kể cả cuộc đấu tranh chống kỳ thị chủng tộc đang tiếp diễn tại Nam Phi cũng chỉ nên lờ đi. Cứ làm như không biết rằng người da trắng Nam Phi đáng tôn làm sụ phụ của tất cả những ai còn theo chủ nghĩa Nhân quyền... màu mè, Nhân quyền dưa và nĩa, Nhân quyền... "sur mesure".

Thế là đã rõ. Một số chính phủ khoái theo chủ nghĩa Nhân quyền màu mè là điều dễ hiểu. Quá dễ hiểu. Những điều trở thành khó hiểu hay không còn có thể hiểu được nữa là cũng chính những chính phủ ấy đã từng ký vào Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền 1948 của Liên Hiệp Quốc và chưa hề rút lại chữ ký của

mình. Vậy thì họ đã ký nhận cái gì? Ký nhận một phương trình số học mà x là vô định sao? Nhưng Nhân quyền được ký nhận không phải là x vô định đã đành, mà cũng không phải chỉ là một khái niệm triết học để còn có thể bàn cãi. Với Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Nhân quyền là một khái niệm pháp lý, được xác định, định nghĩa bằng tất cả và từng điều khoản của Tuyên ngôn.

Các chính phủ đã ký vào Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền chỉ để đùa hay sao? Hoặc chỉ làm chuyện không khủng thì gian như giả sử ông ở Pháp và tôi ở Việt Nam lại ký giấy nợ với nhau mà chỉ căn cứ trên một cái gọi là "đơn vị tiền tệ" nói trống. Để ông đưa cho tôi vay 1.000 F rồi sau đó tôi lại có quyền chỉ trả ông cùng 1.000 "đơn vị tiền tệ" nhưng là 1.000 đồng. Đòi thuở nào lại có chuyện ký kết khủng hay gian như thế được?

2. Còn nhân danh "chủ quyền" để tương đối hóa Nhân quyền thì không khủng, không gian nhưng lại... khôn quá. Chẳng khác chi đòi làm bố thiên hạ, hay còn hơn thế nữa, đòi làm *Đức Chúa Trời*. Tôi xin giải thích: ...Khôn như thế không phải là chuyện mới mẻ gì. Hitler, Stalin, Mao Trạch Đông hay Bành trướng Bắc Kinh, Polpot có tay đại đồ tể nào trong lịch sử nhân loại mà chẳng nhân danh chủ quyền quốc gia? Những ông độc tài chuyên chính không vô sản như Ngô Đình Diệm trong vụ Phật giáo 1963, Nguyễn Văn Thiệu đầu những năm 70, đều đã nhân danh chủ quyền quốc gia. Thậm chí trước đó, trong khi Anh và Mỹ đã lần lượt nhả các thuộc địa thì Pháp, để tái chiếm Đông Dương năm 1945, cũng đã nhân danh chủ quyền quốc gia của nước Đại Pháp trên cả các thuộc địa.

Nhưng nói đến Nhân quyền một cách đứng đắn và đúng đắn, không khủng, không gian mà cũng không quá khôn, là nhân danh một ý thức chung về con người, về phẩm giá con người, về mối liên đới giữa người với người "tứ hải giai huynh đệ". Và nhân danh sự đồng tình công nhận ý thức chung ấy qua việc cùng ký kết bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Chứ còn nhân danh cái gọi là "chủ quyền quốc gia" thì nói đến Nhân quyền làm gì nữa?

* Loài người càng tiến bộ, càng nhờ tăng cường, mở rộng giao lưu, giao thông, truyền thông quốc tế, những cơ cấu tổ chức liên quốc gia mà ngày càng đi xa hơn theo chiều hướng "bốn bể một nhà" thì vấn đề cần phải xét lại mãi là vấn đề "chủ quyền" chứ không phải vấn đề "nhân quyền". Khái niệm ngày càng phải trở thành tương đối là khái niệm "chủ quyền" chứ không phải khái niệm "nhân quyền".

Từ lâu rồi, nhất là từ sau những phòng hơi ngạt, những trại tập trung của Hitler, các nhà nhân văn, các nhà đạo đức học đã thấy rằng "chủ quyền quốc gia" như còn được xác định trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc hay theo Công pháp quốc tế là một cái gì không ổn và có khi còn trở thành vô luân. Khi người ta cứ nặng nhặn nhân danh "chủ quyền quốc gia" thì ngày càng có mâu thuẫn giữa Pháp lý và Đạo lý. Tình trạng mâu thuẫn đại khái là như thế này:

* Bên trong mỗi quốc gia, không thể còn chủ trương "đền nhà ai nấy sáng" một cách tuyệt đối được nữa. Ở nhà hàng xóm mà chồng đánh vợ, đánh con tàn bạo, cha mẹ lạm dụng con cái thì không ai có quyền bình chân như vại được. Can gián là bổn phận đạo đức. Không can gián được hay can gián không xong thì gọi điện thoại cho cảnh sát hay cho nữ trợ tá xã hội làm nghĩa vụ theo pháp luật. Nhà nước thì có quyền và nghĩa vụ can thiệp, thậm chí truất quyền giữ con cái của cha mẹ. Chưa nói đến quyền điều hòa xã hội về mặt kinh tế, chẳng hạn nhờ chính sách thuế má để rút bớt tiền của người giàu chia lại cách này cách khác cho người nghèo v.v... Không ai có thể nhân danh "chủ nghĩa gia đình", "đền nhà ai nấy sáng" mà từ khước tất cả các hình thức can gián, can thiệp kia.

* Thế nhưng vượt ra khỏi biên giới mỗi nước, sự tình lại khác hẳn, Hitler diệt chủng, Stalin sát hại, đày đọa hàng mấy chục triệu người thì các nước khác lại viện cớ "tôn trọng chủ quyền quốc gia", "không can thiệp vào nội bộ" của nhau để nhắm mắt làm ngơ, để chống chế cho sự rửa tay hèn nhát và đốn mạt của mình. Chưa nói đến Mao Trạch Đông thời Cách mạng Văn hóa hay Lý Bằng ở Quảng trường Thiên An Môn. Lại "chủ quyền cao hơn nhân quyền" chẳng? Và Polpot cuối năm 1978 có quấy rối biên giới Việt Nam đi nữa thì đâu đáng kể bằng tội diệt chủng và cướp duồn của Khmer Đỏ, thế thì Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã can thiệp nhân danh nhân quyền hay chỉ nhân danh chủ quyền? Chỉ nhân danh chủ quyền để bảo toàn biên giới có thể là hợp với công pháp quốc tế, nhưng không nhân danh nhân quyền để cứu hàng triệu người dân Campuchia bị sát hại, hàng chục vạn công dân Campuchia gốc Việt bị cướp duồn là vô luân.

Trong việc tương trợ giữa các nước trên thế giới cũng có mâu thuẫn tương tự. Khi định mức tối thiểu là 0,7% tổng sản lượng

quốc gia là phần các nước giàu phải viện trợ cho các nước nghèo, hẳn Liên Hiệp Quốc đã nhân danh "nhân quyền". Nhưng cho đến ngày hôm nay, Mỹ, Anh, Pháp, Nhật v.v... chưa nước nào chịu chi cho viện trợ đủ 0,7% kia hẳn lại vì "chủ quyền" của họ và chẳng có quyền lực nào truy thu họ được cả. Pháp lý quốc tế vẫn chưa sống đôi với Đạo lý loài người.

Cứ như thế, tuyệt đối hóa, tối thượng hóa chủ quyền quốc gia, nhân danh chủ quyền tương đối hóa nhân quyền thì có khác gì tôn xưng mỗi chính phủ là một Thượng Đế, một Đức Chúa Trời.

Bản thân tôi là kẻ tin thờ Đức Chúa Trời nhưng vẫn nghĩ rằng Đức Chúa Trời chỉ có một thì mới đáng tôn thờ và đủ lắm rồi. Người khác hữu thần hay vô thần, tôi đều nhân danh nhân quyền mà tôn trọng họ cả. Nhưng thiên hạ, nhất là các ông vô thần mà lại chủ trương và bắt tôi tin và thần phục Nhà nước là một Đức Chúa Trời, bao nhiêu quốc gia trên thế giới là bấy nhiêu Đức Chúa Trời thì thật tình tôi hết hiểu nổi và hết đường sống nổi.

Hơn nữa Đức Chúa Trời duy nhất thì toàn Chân, toàn Thiện, toàn Mỹ và hăng hữu. Còn các Nhà nước Đức Chúa Trời thì nay là Quốc Dân Đảng mai là Đảng Cộng Sản Trung Quốc, nay là Đức Chúa Trời môi hở răng lạnh, mai là Đức Chúa Trời Bành trướng Bắc Kinh răng cắn môi đau, nay là Mao Trạch Đông mai là Đặng Tiểu Bình, và dưới trướng Đặng Tiểu Bình, nay là thiên tử Triệu Tử Dương mai là Ông Trời con Lý Bằng Bằng. Lạy Chúa, xin cho con trở thành vô thần, vô thần đối với tất cả những Đức Chúa Trời Nhà nước này. Truyền thống 30 thế kỷ Do Thái - Kitô giáo đã chẳng phải là từ khước mọi thứ Tà Thần hay sao?

Loài người không thể tiến bộ mà không nhân danh đạo lý về nhân quyền chấn chỉnh lại pháp lý về chủ quyền, tương đối hóa cái gọi là "chủ quyền quốc gia". Tiến bộ của nhân loại sẽ vừa tùy thuộc vừa kéo theo hai mặt tiến bộ hỗ tương:

1. Một mặt là dân chủ hóa và tôn trọng nhân quyền bên trong mỗi nước.
2. Mặt khác là liên đới giữa các nước càng ngày càng sâu rộng hơn, thiết thực hơn để các cơ cấu, tổ chức Liên Hiệp Quốc hay đa quốc gia như Cộng Đồng Âu Châu ngày càng thêm uy tín và uy quyền, hoạt động hữu hiệu hơn. Các Giáo hoàng như Yoa XXIII 30 năm trước đến Yoa Phaolô II hiện giờ đều tỏ ý mong ước như vậy. Tôi dám nghĩ đó cũng là mong ước của tất cả những con người tự do trên thế giới. Thậm chí cả về mặt quân sự, thêm một mũ nồi xanh mà bớt đi được 10 mũ sắt trắng, đen, vàng, đỏ vẫn là điều đáng ước mơ. Không ai có thể nhân danh một chủ quyền quốc gia nào, một Nhà nước Đức Chúa Trời nào mà chống lại được ước mơ rất người đó.

Nguyễn Ngọc Lan

Phật giáo Việt Nam

và cuộc đấu tranh vì đạo pháp, dân tộc và dân chủ

Lê Dã Dương

Lê Dã Dương là một thân hữu Thông Luận, là cán bộ văn hóa ở trong nước.

Phật giáo là tôn giáo lớn nhất ở Việt Nam, du nhập vào nước ta từ hàng ngàn năm nay và đã gắn bó với dân tộc trong suốt quá trình đấu tranh để giữ nước. **Đạo pháp** và **dân tộc** là những nguyên tắc cơ bản gắn liền với truyền thống của đạo Phật trong lịch sử; đó là điều rất đáng tự hào. Nhưng suốt thời kỳ phong kiến, phải thành thật nhận rằng Phật giáo Việt Nam chưa từng nắm được ngọn cờ dân chủ. Cứu nước hay phò vua hiền xây dựng đất nước, Phật giáo có thể làm tốt và đã làm rất tốt; nhưng khi đất nước gặp phải hôn quân, bạo chúa, thì Phật giáo chỉ biết đau khổ cùng nỗi đau của dân tộc, cầu nguyện cho tai qua nạn khỏi chứ chưa tìm ra được lối thoát tích cực.

Cuộc đấu tranh cho dân chủ của Phật giáo chỉ mới bắt đầu cách đây 30 năm. Lúc bấy giờ, ở miền Nam, Đảng Cộng sản đã gượng dậy ở vùng nông thôn nhưng vẫn chưa lại sức, còn ở đô thị các cơ sở của Đảng gần như bị tê liệt hay bị xóa trắng. Chế độ Ngô Đình Diệm thực hành một chính sách kỳ thị tôn giáo, đã đẩy Phật giáo đến chỗ phải hành động để bảo vệ đạo pháp. Cuộc tranh đấu ấy đã gắn bó đạo Phật với dân tộc. Kể từ đó, *đạo pháp, dân tộc* và *dân chủ* trở thành những nguyên tắc hướng đạo cho các hoạt động của Phật giáo.

Do hoàn cảnh lịch sử, cuộc đấu tranh của Phật giáo ở các đô thị miền Nam đã tạo điều kiện cho lực lượng của Đảng Cộng sản vùng dậy ở nông thôn. Chế độ độc tài Ngô Đình Diệm bị lật đổ, giữa Đảng Cộng sản và Phật giáo đã mặc nhiên hình thành một thể liên minh trong hành động. Rất nhiều cán bộ, đảng viên cộng sản đã dựa vào các chùa hay các tổ chức của Phật giáo để hoạt động. Đảng cộng sản cũng nhờ thế mà lôi kéo được nhiều phần tử tích cực của Phật giáo để bổ sung cho hàng ngũ của mình. Cuộc kháng chiến "chống Mỹ, cứu nước" (theo cách gọi của những người cộng sản) vì thế không phải là công trình riêng của Đảng Cộng sản, mà là sự nghiệp chung của nhiều lực lượng - trong đó đáng kể nhất là Phật giáo.

Sự đổ vỡ trong mối liên minh giữa Phật giáo và Đảng Cộng sản bắt đầu từ sau ngày 30-4-1975 - đặc biệt là từ khi Đảng Cộng sản chính thức tuyên bố đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Với nguyên tắc "liên minh với tôn giáo là sách lược (chiến thuật), phân hóa để làm suy yếu tôn giáo là chiến lược", "chỉ liên minh khi cần cộng tác đấu tranh giành chính quyền, kiên quyết giành độc quyền về chính trị khi đã hoàn toàn nắm trọn quyền lực", Đảng Cộng sản đã nhanh chóng thay đổi chính sách đối với Phật giáo.

Công việc đầu tiên được tiến hành là loại bỏ, cô lập các nhà sư cấp tiến và những tín đồ Phật giáo có uy tín trong thời kỳ đấu tranh chống Mỹ. Về mặt tổ chức, Đảng Cộng sản chỉ chấp nhận

những tăng ni, tín đồ Phật giáo có liên hệ với Đảng hay chấp nhận "sự lãnh đạo của Đảng". Những người yêu nước, thương dân nhưng có đầu óc độc lập, không chịu thần phục Đảng đều lần lượt bị loại bỏ, cô lập - dựa trên sự nghi ngờ về chính trị, lý lịch... Năm 1981, chín hệ phái trong cả nước đã "thống nhất" dưới danh nghĩa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Nhưng đồng thời với việc "thống nhất" ấy, Đảng Cộng sản cũng hoàn thành một cuộc thanh lọc mà kết quả là các nhân vật cấp tiến đã một thời lèo lái cuộc đấu tranh ở các đô thị miền Nam bị gạt ra khỏi những vị trí quan trọng trong Giáo hội.

Trong việc xét khen thưởng công lao trong kháng chiến, điều kiện tiên quyết để được khen thưởng là phải được sự xác nhận của cán bộ, đảng viên cộng sản. Những tăng ni hay tín đồ Phật giáo không được Đảng công nhận đương nhiên bị gạt ra ngoài lề của công cuộc "xây dựng chủ nghĩa xã hội". Thậm chí nhiều tu sĩ, tín đồ Phật giáo tự thiêu để đấu tranh cho đạo pháp và dân tộc cũng không được thừa nhận công lao.

Để che giấu sự thật về mặt sử học, Đảng Cộng sản đã tìm cách xóa dấu vết của cuộc đấu tranh Phật giáo - nhất là giai đoạn 1963-1965. Hãy thử lật một trang sử Đảng được viết dưới thời tổng bí thư Lê Duẩn:

"Những thắng lợi của ta và thất bại của địch càng làm cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai chia rẽ, hoang mang, lục đục một cách sâu sắc. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân ta, tháng 11-1963, đế quốc Mỹ buộc phải làm đảo chính, lật đổ Ngô Đình Diệm, đưa Dương Văn Minh rồi Nguyễn Khánh lên thay. Nhân lúc Diệm đổ, quần chúng ở những vùng nông thôn còn bị kềm kẹp đã vùng dậy phá hàng loạt "ấp chiến lược", mở rộng vùng giải phóng. Phong trào ở thành thị cũng lên mạnh; khuynh hướng hòa bình, trung lập phát triển". (Ban Nghiên Cứu Lịch Sử Đảng Trung Ương, *50 năm hoạt động của Đảng Cộng Sản Việt Nam, Sự Thật, Hà Nội 1979, trang 176*).

Bằng cách gán cuộc đấu tranh cho "nhân dân" nói chung và tự nhận mình là người lãnh đạo chân chính duy nhất của nhân dân, Đảng Cộng sản đã khôn khéo vơ hết công lao về phía mình, xóa sạch vai trò của Phật giáo. Do tư tưởng hẹp hòi đó, trong hàng loạt các cuốn sử Đảng viết trên quy mô toàn quốc hay ở từng địa phương, mảng lịch sử đấu tranh phong phú, hào hùng ở các đô thị miền Nam đã trở nên nghèo nàn, giả tạo. Các nhà viết sử "dưới sự lãnh đạo của Đảng" đã tạo nên huyền thoại về sức mạnh vô địch của Đảng ở khắp nơi, mọi lúc; các lực lượng yêu nước khác (kể cả Phật giáo) bị biến thành con rối, thành bù nhìn do bàn tay bí mật của Đảng giật dây.

Để làm giảm sức mạnh chính trị của khối đồng đảo quần

Bài viết từ trong nước

chúng Phật giáo, vốn là mối lo của bất cứ chế độ độc tài nào, Đảng Cộng sản đã tìm cách xóa bỏ tất cả các tổ chức Phật giáo có uy tín, kể cả các tổ chức tiến bộ, yêu nước đã từng đóng vai trò quan trọng trong thời gian trước. Gia Đình Phật Tử, Sinh Viên Phật Tử, Học Sinh Phật Tử (nghĩa là những tổ chức thanh thiếu niên của Phật giáo) đều bị giải tán để nhường chỗ cho Đoàn Thanh Niên Cộng Sản và các tổ chức phụ thuộc. Thanh thiếu niên - con em tín đồ Phật giáo - chỉ có thể sinh hoạt trong tổ chức Đoàn, Đội do Đảng lập ra; nơi đó người ta dạy cho con em của họ một thứ "tôn giáo mới" mang lớp vỏ khoa học và vô thần. Thanh thiếu niên Phật tử muốn "phấn đấu", "rèn luyện" để trở thành "con người mới xã hội chủ nghĩa" buộc phải xa rời đạo pháp, thậm chí phản bội đạo pháp. Trường đại học Vạn Hạnh và hệ thống trường Bồ Đề bị quốc hữu hóa. Tín đồ Phật giáo (vốn chiếm đa số trong nhân dân) đành bất lực nhìn con em mình bị Đảng giành lấy để đào tạo thành những con người có tín ngưỡng khác với tín ngưỡng của gia đình. Hậu quả của chính sách độc quyền giáo dục, độc quyền sinh hoạt đoàn thể này thật vô cùng thảm: các thế hệ trẻ ngày càng sa sút về trình độ văn hóa, khoa học; mất đi tính độc lập, sáng tạo trong tư duy và thoái hóa về đạo đức. Tệ hại hơn nữa, ngày nay, khi cả một nền giáo dục quốc gia đang xuống cấp đến mức báo động, ngay cả Đảng cũng phải công khai thừa nhận, thì Đảng vẫn khư khư ôm giữ độc quyền trong lĩnh vực này. Gần đây, trước áp lực của tình thế, Đảng tuyên bố cho phép mở đại học tư - nhưng đối với tôn giáo vẫn còn chờ "chỉ thị riêng" - và đối với hệ thống giáo dục phổ thông, chính sách vẫn không thay đổi. Phải chăng những người cộng sản Việt Nam vẫn kiên trì quan điểm giành giật thanh thiếu niên để nhồi nhét các em, các cháu về "chủ nghĩa vô thần" hòng làm tiêu vong tôn giáo về lâu về dài?

Xét về mặt hình thức, Phật giáo cũng có quyền tham gia vào chính trị: được tham gia Mặt Trận Tổ Quốc và các cơ quan dân cử. Nhưng hãy thử nhìn vào thực chất của các tổ chức đó. Mặt Trận Tổ Quốc thực ra chỉ là một tổ chức để "làm kiếng", nơi đó người ta chỉ cần "hiệp thương" chứ không cần bầu bán gì cả. Đại diện của các tôn giáo (dĩ nhiên phải được Đảng duyệt) ngồi cạnh đại diện của một loạt tổ chức "quốc doanh". Nhưng ngay ở trong tổ chức mang tính chất trang trí này, quyền hành cũng vẫn nằm trong tay một bộ phận thường trực do Đảng cử ra, bao gồm chủ yếu những mặt mũi dễ coi, ăn nói mềm mỏng hoặc khéo đóng kịch - trong đó đôi khi có cả cán bộ công an, sĩ quan quân đội về hưu. Phật giáo cũng được cử người để ứng cử vào Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp (và thường là trúng cử, vì đã được Đảng "gợi ý"). Nhưng trong các cơ quan này, đại diện của Phật giáo lại không phải là tín đồ mà là các tu sĩ. Đưa các Đại đức, Thượng tọa, Hòa thượng vào "làm chính trị" trong các cơ quan dân cử, Đảng Cộng sản nhằm nhiều mục đích. Một mặt, họ muốn "trần tục hóa" các nhà tu hành, xếp họ ngồi chung với các cán bộ Đảng để dễ bề làm giảm uy tín của họ trước quần chúng. Mặt khác, đưa các nhà tu ít kinh nghiệm đời, ít kinh nghiệm chính trị vào các cơ quan này quả là rất tiện lợi cho một thứ dân chủ hình thức. Cuối cùng, họ muốn che giấu một sự thật: Phật giáo (vốn chiếm đa số trong nhân dân) lại chỉ được đại diện trong Quốc hội

và Hội đồng Nhân dân các cấp bởi một hay vài tu sĩ lẻ loi; trong khi Đảng Cộng sản (chỉ chiếm một vài phần trăm dân số, vốn là những người vô thần) lại giành 2/3, 3/4, thậm chí đến 80, 90% số ghế tại các cơ quan được gọi là "dân cử". Đó quả thật là sự thể hiện một cách đầy đủ và tài tình tinh ưu việt của "nền dân chủ xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng"!

Gần đây, nhân cái gọi là "vụ gây rối trật tự công cộng" của một số nhà sư trẻ ở Huế, các phương tiện thông tin đại chúng trong nước (thời gian gần đây được đặt dưới sự giám sát chặt chẽ của Ban văn hóa - tư tưởng của Đảng) đã tuyên truyền ầm ĩ về cái gọi là "quyền tự do tín ngưỡng" đã và đang được thực hiện tại Việt Nam. Công bằng mà nói, những năm gần đây, Đảng Cộng sản có sửa sai: nói lỏng dây cương đối với Phật giáo, cho phép sửa chữa, khôi phục chùa chiền, đào tạo tăng ni, ấn hành kinh kệ... Nhưng đó không phải do lòng tốt, thiện chí của Đảng mà do sợ hãi trước sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Đảng khác, so với những gì Đảng Cộng sản đã tước đoạt của Phật giáo trước đây thì những điều trả lại cho Phật giáo quả là không đáng kể. Đó là chưa kể đến sự mập mờ của khái niệm "quyền tự do tín ngưỡng" mà các giới chức của Đảng đang cố tình gây lẫn lộn. Quyền tự do tín ngưỡng trước hết phải là quyền của mọi người dân - trong đó có tín đồ Phật giáo, chứ đâu phải chỉ là quyền được tu hành của các tăng ni? Giới hạn quyền tự do tín ngưỡng trong ranh giới của các nhà chùa, còn trong xã hội rộng lớn thì Đảng giành lấy quyền rao giảng cho một thứ "tôn giáo mới" chống lại mọi tôn giáo và dùng mọi thủ đoạn để ép buộc mọi người đi theo tôn giáo đó; như thế làm sao có thể gọi là tự do tín ngưỡng?

Thực tế của hàng chục năm qua cho thấy: Phật giáo đang ở vào tình thế phải đấu tranh để giành lại quyền tự do tín ngưỡng. Khác với 30 năm về trước, lần này Phật giáo đấu tranh không phải cho riêng mình mà cho cả các tôn giáo bạn. Mặt khác, khi đấu tranh để giành lại quyền tự do tín ngưỡng, các tăng ni và tín đồ Phật giáo cũng đồng thời đấu tranh cho toàn thể dân tộc nhằm tiến tới một xã hội thật sự dân chủ. Để có thể tiến hành đấu tranh, điều khó khăn trước hết là phải có được sự nhất trí trong nội bộ. Hàng chục năm bị o ép và lũng đoạn, nội bộ Phật giáo bị chia rẽ, bị khống chế bởi Đảng Cộng sản. Một số nhà sư "quốc doanh" (thậm chí có cả đảng viên cộng sản mặc áo cà sa) đã được cấy vào hàng ngũ Phật giáo. Do đặc quyền đặc lợi, số tu sĩ này luôn luôn bênh vực, bảo vệ cho Đảng, bỏ mặc số phận của Phật giáo đờ. Một số các vị chân tu, do tuổi cao sức yếu hay do nhận thức mơ hồ, lại trở thành cầu an, im lặng một cách đồng lõa trước sự thao túng của Đảng. Các tăng ni tiến bộ hãy còn ở vào thế yếu, có nơi còn bị cô lập, và đôi khi còn manh động, chưa tìm ra được phương pháp đấu tranh thích hợp.

Dù sao, những sự kiện xảy ra trong mùa Phật Đản năm nay cũng đã làm "sáng mắt, sáng lòng" đại bộ phận tăng ni và tín đồ Phật giáo. Đảng cộng sản đã huy động cả một guồng máy thông tin tuyên truyền khổng lồ để lừa bịp, che mắt nhân dân. Họ cũng huy động cả một lực lượng quân đội và công an hùng hậu, lấy có "diễn tập quân sự chống bạo loạn" với quy mô lớn để giấu võ giương oai, hù dọa Phật tử, hù dọa nhân dân. Nhưng bằng cách

Một bài nói của Phùng Quán

Kính thưa các khán giả mến mộ thơ trong buổi sinh hoạt thơ hôm nay,

Kính thưa nhà thơ Bùi Minh Quốc,

Tôi hết sức vinh dự được Ban Tổ chức và nhà thơ Bùi Minh Quốc cho phép tôi được nói vài lời về tập thơ của anh vừa được tái bản. Tôi muốn bày tỏ đôi điều suy nghĩ về thơ anh và bản thân anh với tư cách người làm thơ và người lính thế hệ lớp trước của anh. Tôi, thế hệ chống Pháp, anh, thế hệ chống Mỹ.

Tôi vẫn hằng suy nghĩ: có những nhà thơ mà thơ của họ lớn hơn cuộc đời của họ, và ngược lại có những nhà thơ mà cuộc đời của họ lớn hơn thơ của họ. Và theo tôi nhà thơ Bùi Minh Quốc nằm vào trường hợp thứ hai. Thơ anh khá hay nhưng chính cuộc đời anh mới là bài thơ lớn, bài thơ đẹp một cách dữ dội và bi tráng.

Bùi Minh Quốc quê Hà Đông, vợ anh nhà thơ Dương Thị Xuân Quý quê ở Hải Dương. Khi Tổ Quốc lâm nguy, hai vợ chồng anh đã gửi lại đứa con gái đầu lòng chưa kịp rời vú mẹ cho hậu phương, tình nguyện vượt ngàn đỉnh Trường Sơn, vào Nam đánh giặc, ở một vùng đất xa xôi của Tổ Quốc - một địa danh mà vợ chồng anh trước đó có lẽ chưa nghe nói tới bao giờ: Duy Xuyên, Quảng Đà. Và rồi chỉ một năm sau, người vợ thi sĩ của anh đã bị quân giặc giết chết, lòng ngực trẻ lỗ chỗ vết đạn. Đứa con gái đầu lòng của anh vĩnh viễn không bao giờ được biết mặt mẹ!

Thôi em nằm lại

Với đất lành Duy Xuyên

Trên mồ em cỏ mùa xuân ở mãi

Trời chiến trường vẫn một sắc xanh nguyên

...Anh mất em như mất nửa cuộc đời...

Đọc những câu thơ này của anh, bao giờ tôi cũng thấy miệng mình mặn chát vị máu tươi.

Chôn vợ mình trên vùng đất cách xa quê nhà ngàn đỉnh Trường Sơn,

Anh bàng hoàng như ngỡ trái tím rơi

Như bỗng tắt vàng mặt trời hạnh phúc

Nhưng em ạ, giây phút này chính lúc

Anh thấy lòng anh tỉnh táo lạ thường

Nhằm thẳng quân thù mắt không giọt lệ vương

Anh nổ súng!

Tôi cho rằng câu chuyện hoàn toàn thực của anh, chính là huyền thoại về thơ và Tổ Quốc, huyền thoại về lòng yêu Tổ Quốc của các nhà thơ.

Sự tích anh hùng và bi tráng của vợ chồng anh và đứa con gái nhỏ đầu lòng của anh đã làm vinh danh cho tất cả các nhà thơ chúng tôi, đã thay mặt cho tất cả những người làm thơ trên đất nước này, báo cáo với Nhân Dân, Tổ Quốc mình rằng: Những nhà thơ chúng tôi không phải chỉ có biết làm thơ. Khi Tổ Quốc kêu gọi, chúng tôi sẵn sàng dâng hiến mạng sống của mình, hạnh phúc gia đình mình, và tất cả những gì tốt đẹp, thiêng liêng nhất của cuộc sống riêng tư cho sự sống còn và vận mệnh của Tổ Quốc!

Hãy để thơ sang một bên, tôi muốn bàn đến nhân cách thi sĩ. Về nhân cách thi sĩ, vợ chồng anh và đứa con gái mười sáu tháng tuổi ngày đó có thể xếp cạnh những nhân cách thi sĩ lớn của nhân loại như Bai-ron, Sép-sen-kô, Sê-tô-phi, không một chút hổ thẹn.

Là người lính già, tôi kính cẩn nghiêng mình trước hương hồn chị Dương Thị Xuân Quý, và kính cẩn nghiêng mình trước sự hy sinh lớn lao của vợ chồng anh và đứa con gái nhỏ Dương Hương

Phật giáo Việt Nam

đó, họ đã tự vạch trần sự thật trước nhân dân: "kẻ thù" mà họ đang nhắm tới không phải là kẻ thù bên ngoài với đại bác và xe tăng, máy bay và tên lửa; mà chính là nhân dân tay không vũ khí bên trong nước. Cùng bằng cách đó, họ không tỏ rõ được sức mạnh của Đảng, mà chỉ biểu hiện sự sợ hãi trước nhân dân.

Trong cuộc đấu tranh vì *đạo pháp, dân tộc và dân chủ* hiện nay, Phật giáo Việt Nam sẽ không bị lẻ loi. Ngoài sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước, của nhân dân toàn thế giới, Phật giáo Việt Nam chắc chắn sẽ tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của các đảng viên cấp tiến trong lòng Đảng Cộng sản Việt Nam.

Riêng đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, vốn là một đảng tập trung những người yêu nước, do hoàn cảnh lịch sử đã phải chấp

nhận chủ nghĩa Marx Lenin như một phương tiện để cứu nước, ngày nay khi chủ nghĩa xã hội đã lỗi thời, trở thành vật cản bánh xe lịch sử, khi Đảng Cộng sản ở khắp nơi trên thế giới đang lần lượt tự "lột xác" để tránh sự tiêu vong, thiết nghĩ Đảng Cộng sản Việt Nam nên thức thời, sáng suốt hơn. Vứt bỏ chủ nghĩa Marx Lenin để trở về với dân tộc, tự lột xác để trở lại thành một đảng yêu nước; đó là con đường tốt nhất để chuộc lại những lỗi lầm đối với các tôn giáo, đối với dân tộc. Đó cũng là con đường tốt nhất để "tự cứu mình trước khi Trời cứu"!

Lê Dã Dương

Mùa Phật Đản 2537 (1993)

Bài viết từ trong nước

Ly của anh.

Nhằm thẳng quân thù anh nổ súng

Tiếng súng của anh chính là những câu thơ anh viết sau khi chôn vợ:

Mẹ đào hầm từ thuở tóc còn xanh

Nay mẹ đã phơi phơi đầu bạc

Mẹ vẫn đào hầm dưới tầm đại bác

Tôi tự hỏi không biết có tiếng súng nào vang dội khắp mọi miền đất nước như những câu thơ của anh? Cả nước đã hát những câu thơ của anh trong suốt cuộc trường chinh đánh Mỹ, hát cho đến lúc giang sơn Tổ Quốc sạch lầu bóng giặc!

Với chỉ 23 từ, anh đã dựng một tượng đài hùng vĩ về Tổ Quốc Việt Nam chống giặc ngoại xâm.

*

Tổ Quốc trở lại thanh bình. Hai cốt vợ anh được đưa về yên nghỉ dưới bóng liêu nghia trang. Anh trở thành phó chủ tịch Hội Văn Nghệ Quảng Nam Đà Nẵng. Rồi sau đó là chủ tịch Hội Văn Nghệ tỉnh Lâm Đồng. Như nhiều người khác chắc họ tọa hưởng sự an lạc này cho đến hết đời giữa rừng hoa, sương khói, thông reo của Đà Lạt, một vùng đất mà nhiều người, trong đó có tôi, từng mơ ước được đặt chân đến đó một lần mà không sao thực hiện nổi! Nhưng với thiên chức thi sĩ, Anh không sao quên được lời thề trước thi thể của vợ với lòng ngực thanh xuân lỗ chỗ vết đạn.

Anh sẽ sống đẹp những ngày em chưa kịp sống

Sẽ yêu trọn những gì em chưa kịp yêu...

Anh lại dán thân vào một cuộc chiến đấu mới, mà anh tin chắc rằng vợ anh còn sống cũng sẽ cùng anh dán thân như ngày nào cùng anh xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước. Đó là cuộc chiến đấu vì sự nghiệp đổi mới đất nước, vì tự do dân chủ, vì quyền con người.

Và trong trận đánh không cân sức này anh đã bại. Anh mất chức chủ tịch hội, khai trừ Đảng, và mất cả lương tháng trong thời gian dài.

Nhân sự việc này, là chiến hữu lớp trước của anh, tôi có đôi lời tâm sự cùng anh và cùng khán giả mến mộ thơ có mặt tại đây: Tôi quan niệm sứ mệnh của nhà thơ đối với Tổ Quốc mình nó gần giống sứ mệnh của người lính xích hầu trong đội ngũ hành quân. Người lính xích hầu bao giờ cũng phải đi trước đơn vị, với tất cả kinh nghiệm, linh cảm trực giác của người lính, kịp thời báo trước những hiểm họa đang rình phục đồng đội mình. Tất nhiên, khi tình nguyện là người lính xích hầu họ đồng thời chấp nhận mình sẽ là người đầu tiên phải nhận đạn.

Những người lính-thơ-xích-hầu lớp trước anh như nhà thơ Phùng Cung, tác giả truyện ngắn Con ngựa già của Chúa Trịnh nhận 12 năm 7 tháng tù ngồi kiêm giam biệt lập. Nhà thơ Tuấn Nguyễn chống lại nghị quyết 9, ủng hộ Liên Xô (cũ) nhận 9 năm 3 tháng tù ngồi. Nhà thơ Trần Dần một nửa đời người bại liệt, từng viết những câu thơ chói sáng lòng son sắt với Tổ Quốc và Cách Mạng:

Tôi yêu đất Mẹ đây có cỏ hoa làm chúng

Tôi yêu chủ nghĩa này có cờ đỏ cài cho tôi!

Trần Dần ngồi dựa lưng vào tường hút thuốc lào trong hai mươi năm liền, đã in cả con người anh vào tường.

Chị Dương Thu Hương, hôm nay cũng có mặt ở đây, nhận gần một năm tù ngồi...

So với mấy anh chị đó, sự thất thiết của anh đã thấm thía vào đầu. Riêng tôi, thật lòng mừng cho anh về sự thất thiết đó. Tôi tin rằng, điều này chính là ân sủng của Thượng Đế ban cho anh, là anh thanh sạch, đưa anh trở lại với thơ trình nguyên, như ngày nào với bàn tay lấm bùn đất chiến hào anh viết:

Bằng khát vọng một thời nung nấu

Bằng niềm tin vào sự tốt lành

Khi thơ đã dính vào quyền lực và tiền bạc, thơ sẽ lụn bại!

Nhiều tám gương tay liếp đang treo quanh ta để cho các nhà thơ chúng ta soi chung.

Kết thúc lời tâm sự, tôi xin được đọc tặng anh một câu nói vĩ đại, còn vĩ đại hơn tất cả những câu thơ vĩ đại (quan niệm của riêng tôi). Đó là câu nói của người anh hùng cộng sản Pháp Gabri-en Pê-ri, trước cộc hành hình của Phát-xít Đức:

Nếu cần đi trở lại

Tôi lại đi đường này

Để cuối cùng lại chám hết ở đây.

Cung Văn Hóa Việt Xô, Hà Nội

Ngày 14-3-1993

Phùng Quán

Lời tòa soạn

Một thân hữu trong nước gửi cho chúng tôi bài nói trên đây của Phùng Quán. Trừ đề tựa "Một bài nói của Phùng Quán" do chúng tôi đặt, tất cả những dòng trên đều là của Phùng Quán, với chữ viết tay rất đẹp của ông. Chúng tôi không biết trong trường hợp nào thân hữu của chúng tôi đã có được bài này và cũng không thể quả quyết thân hữu của chúng tôi đã được sự đồng ý của Phùng Quán khi gửi bài của ông cho Thông Luận.

Phùng Quán là nhà thơ và nhà văn thuộc nhóm Nhân Văn - Giai Phẩm và vì thế đã là nạn nhân của chế độ cộng sản. Sự kiện này khiến Phùng Quán rất được biết đến tại miền Nam trước năm 1975 và chiếm được cảm tình nồng hậu của những người quốc gia. Ông được coi là một biểu tượng của văn học phản kháng đối với chế độ cộng sản. Không ai có thể ngờ vực ông là một người bênh vực chế độ cộng sản và cũng không ai có thể ngờ vực Phùng Quán thiếu khảng khái.

Bùi Minh Quốc làm tổng biên tập tạp chí Langbian xuất bản tại Đà Lạt vào cuối năm 1987, được ba số thì bị đình bản trong thời kỳ siết lại của đảng cộng sản Việt Nam. Anh cùng phó tổng biên tập Tiêu Dao Bảo Cự, một trí thức trong hàng ngũ sinh viên tranh đấu trước kia tại miền Nam, tổ chức "đi kiện ông trời" ngoài Hà Nội. Trên đường đi, hai người đã vận động các hội văn nghệ các tỉnh miền Trung và nhiều cá nhân văn nghệ sĩ ký kiến nghị đòi tự do báo chí, tự do xuất bản, đòi cách chức các quan văn nghệ

Thông Luận 63 - Tháng 09.93

Đảng cộng sản Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp và vấn đề giải phóng dân tộc

Nguyễn Bá Hào

Hàng năm cứ đến tháng 8, bộ máy tuyên truyền của Hà Nội lại nhắc tới công lao của đảng cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) đã kết hợp tài tình chủ nghĩa Mác Lê với tinh hoa của dân tộc, đặc biệt là:

- Lãnh đạo thành công cuộc Cách Mạng tháng 8, đánh Pháp đuổi Nhật, giành chính quyền;

- Lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp;

- Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước toàn thắng, thống nhất nước nhà, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Một luận điểm hoàn toàn trái ngược cho rằng lãnh tụ của ĐCSVN là cán bộ cao cấp của Đế tam Quốc Tế, nhất nhất trung

thành với một chủ nghĩa ngoại lai dựa trên thuyết đấu tranh giai cấp, liên hiệp vô sản toàn thế giới, không có nét gì là dân tộc yêu nước cả. Trên thực tế ĐCSVN luôn luôn buộc mình vào quỹ đạo của quốc tế cộng sản phục vụ cho Liên Xô và Trung Cộng, đưa đất nước vào những cuộc chiến liên miên, hàng triệu người chết và đất nước chìm đắm trong lầm than cơ cực, nói chi đến công lao đối với dân tộc. Mặt khác, trên thế giới không ít nhà chính trị, trí thức, nhân sĩ nổi tiếng không cộng sản thành thực biểu lộ lòng khâm phục trước những chiến thắng đã làm vẻ vang dân tộc Việt Nam. Những người này nhìn ĐCSVN với con mắt khác so với các đảng mác-xít Đông Âu, phần lớn do Hồng quân Liên Xô giúp

Một bài nói của Phùng Quán

ở trung ương. Khi trở về Đà Lạt, hai người bị khai trừ đảng, cách chức trong hội văn nghệ Lâm Đồng, và không được làm việc gì trong guồng máy nhà nước nữa.

Cả Phùng Quán, tác giả bài này, và Bùi Minh Quốc, đề tài của bài này như vậy đều là những người đáng quý mến.

Chính vì vậy mà bài này có ý nghĩa đặc biệt của nó và rất đáng để chúng ta suy nghĩ và rút ra những suy tư. Nhất là vì ngôn ngữ của cả Phùng Quán lẫn Bùi Minh Quốc.

Phùng Quán coi việc đảng cộng sản phát động cuộc chiến tại miền Nam với hậu quả tàn khốc của nó là vì "tổ quốc lâm nguy" và những bộ đội miền Bắc đã "vào Nam đánh giặc". Vợ của Bùi Minh Quốc, theo chữ của Phùng Quán, "đã bị quân giặc giết chết, lòng ngực trẻ lỗ chỗ vết đạn". Còn Bùi Minh Quốc, anh uất hận và "nhằm thẳng quân thù anh nổ súng". Chúng tôi thú thực rất đau lòng khi đọc những lời này. Đau lòng cho chị Xuân Quý đã chết một cách dữ dội giữa tuổi thanh xuân, đau lòng cho Bùi Minh Quốc đã mất người vợ yêu quý, càng đau lòng cho cháu gái không được nhìn thấy mặt mẹ khi lớn lên.

Nhưng chúng tôi cũng đau lòng không kém cho những "kẻ thù" của Bùi Minh Quốc bị anh nhắm thẳng và nổ súng mà "mất không giọt lệ vương". Họ cũng chết, lòng ngực trẻ của họ cũng lỗ chỗ vết đạn và họ cũng để lại những đứa con không bao giờ nhìn thấy cha mẹ.

Những lời của Phùng Quán và Bùi Minh Quốc cho thấy những khoảng cách tình cảm vẫn còn rất lớn. Cuộc chiến vừa qua đã gây ra vô vàn đổ vỡ về sinh mạng và vật chất cho Việt Nam,

nhưng có một thảm kịch còn lớn hơn trong lòng mỗi con người Việt Nam. Chúng ta đã bị xô đẩy đến chỗ phải thù hận nhau, thóa mạ nhau và tàn sát nhau, và đến bây giờ hình như chúng ta vẫn chưa hòa phục. Chúng ta vẫn còn muốn hơn nhau về lý. Chúng ta vẫn còn khư khư ôm lấy cái chính nghĩa ngày xưa của mình mặc dầu chính nghĩa của người này có thể chỉ là tội ác dưới mắt người kia.

Bài nói của Phùng Quán cho thấy dân tộc chúng ta có một nhu cầu hòa giải rất lớn. Hòa giải giữa những con người và những con người. Hòa giải trong trái tim mỗi con người. Hòa giải thực sự không phải là bỏ qua, là tha thứ, mà trước hết là hiểu và tôn trọng cái lý của nhau. Hòa giải dân tộc thực sự không bắt ai phải nhận lỗi về sự "sai lầm" của mình trong quá khứ, nhưng bắt buộc mỗi người phải nhìn nhận rằng trước đây không phải chỉ có mình là có lý. Chúng ta hơn nhau làm gì khi đất nước chúng ta thua?

Thông Luận là tổ chức đầu tiên sau ngày 30-4-1975 kêu gọi hòa giải dân tộc. Chúng tôi đã nhắc lại nhiều lần và vẫn thấy cần phải nhắc lại rằng hòa giải dân tộc là hòa giải giữa những con người và những con người, là nhìn lại anh em, nhận lại bạn bè.

Những độc giả thuộc quá khứ "quốc gia" có thể bực bội vì bài này, chúng tôi xin thêm là bài phát biểu này của nhà thơ Phùng Quán đã là một biến cố bất ngờ trong buổi ra mắt thơ Bùi Minh Quốc tại Hà Nội, và đã gây chấn động. Sau đó công an có đến "hỏi thăm sức khỏe" Phùng Quán dù chỉ để đe dọa bóng gió chứ chưa có "biện pháp cụ thể". Chúng ta biết sự bất dung lớn nhất đang ở đâu.

Thông Luận

đỡ đặt lên cương vị lãnh đạo, có khi tranh giành chính quyền từ tay các đảng quốc gia đã từng tích cực chống Hitler. Tuy vậy ngay những người này cũng mất cảm tình khi thấy Việt Nam xưa quân sang Cambốt, ngả hẳn về phía Liên Xô, thực thi những chính sách cực quyền (totalitaire), đẩy nước ta vào tình trạng bi đát trong thập niên 80. Họ kết luận rằng ĐCSVN có mặt mác-xít, cũng có mặt yêu nước, yêu dân tộc. Cách nhìn này trùng hợp với luận điểm của một số trí thức Việt Nam thường có ý kiến phê phán chế độ cộng sản, nhưng cũng công nhận ĐCSVN trong quá khứ có những đóng góp với đất nước (1). Có người nghĩ rằng chỉ cần loại bỏ mặt mác-xít, giữ lại mặt yêu nước của đảng, đảng sẽ tự cải hóa thành lực lượng chân chính của dân tộc Việt Nam (2).

Đứng trước những luận điểm khác nhau như vậy, cần phân tích khách quan các sự kiện lịch sử để kết luận khoa học, ngõ hầu đi đến cách nhìn nhận đúng đắn đối với chính quyền hiện nay. Hãy bắt đầu bằng những định nghĩa về các phạm trù cần xem xét.

Dân tộc (nation) là một tập hợp những con người sống trên cùng một lãnh thổ, có một tính chất cộng đồng về nguồn gốc, lịch sử, văn hóa, truyền thống, đôi khi cả về ngôn ngữ và hợp thành một cộng đồng chính trị (3).

Từ ngữ "dân tộc" ở miền Bắc Việt Nam nhiều lúc dùng theo nghĩa "sắc tộc" (ethnie). Nhưng ở đây chúng ta không bàn đến vấn đề sắc tộc.

Một từ ngữ có liên quan chặt chẽ với "dân tộc" là "nhà nước".

Nhà nước (état) là một xã hội chính trị kết quả của sự định cư trên một lãnh thổ giới hạn bởi những biên giới của một nhóm người có những đặc tính ít nhiều ghi nhận một sự thuần nhất về văn hóa và được quản lý bởi một chính quyền thể chế hóa (3).

Như vậy mối liên quan chủ yếu giữa nhà nước và dân tộc là chính quyền được tổ chức để quản lý dân tộc đó.

Dưới con mắt Mác Lê, "dân tộc" cũng được định nghĩa gần như trên, nhưng "nhà nước" được định nghĩa hoàn toàn theo quan điểm đấu tranh giai cấp.

"Nhà nước là một công cụ của giai cấp thống trị, đồng thời là một sản phẩm của đời sống kinh tế của xã hội, chủ yếu của các điều kiện sản xuất" (4).

Chủ nghĩa Mác Lê coi nhà nước là công cụ hữu hiệu nhất so với các công cụ khác như công đoàn, mặt trận, các đoàn thể quần chúng. Lật đổ nhà nước đối địch, xây dựng và giữ vững nhà nước làm công cụ của đảng, đó là một điều then chốt.

Xem xét thái độ của ĐCSVN trong vấn đề dân tộc và nhà nước, chúng tôi đối chiếu thận trọng với các sự kiện lịch sử, trong đó có cả kinh nghiệm sống của bản thân, xin đề ra luận điểm sau đây:

"Ban lãnh đạo ĐCSVN trung thành với chủ nghĩa Mác Lê bao giờ cũng nhắm mục đích tối cao là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, góp phần tiến tới xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên toàn thế giới. Cuộc đấu tranh này nhất thiết phải vượt qua chặng đầu là giành độc lập dân tộc, điều kiện không thể thiếu để thành lập Nhà Nước vô sản chuyên chính. Mục tiêu có tính giai đoạn này phù hợp với ước vọng khát khao của dân tộc, cộng thêm với sách lược khéo léo và tài tổ chức, đảng đã thu hút động viên được đông

đảo quần chúng và đảng viên hy sinh tranh đấu giành được thắng lợi tạo nên ánh hào quang của lãnh đạo, gán cho họ công lao lớn đối với dân tộc. Sự thực, ban lãnh đạo trong nhiều trường hợp đã đứng trên quan điểm giai cấp, lập trường quốc tế vô sản giải quyết vấn đề không phù hợp với lợi ích tối cao của dân tộc".

Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi xin chứng minh luận điểm trên bằng sự nghiên cứu các đóng góp và sai lầm của ĐCSVN trong sự nghiệp giải phóng dân tộc trong thời kỳ chiến tranh chống thực dân Pháp.

1. Từ tháng 9-1945 đến tháng 12-1946

Cuộc nổi dậy tháng 8-1945 đã mang lại chính quyền cho ĐCSVN, lực lượng lãnh đạo của mặt trận Việt Minh. Nhưng tháng 9, tướng Anh Gracey đã để cho quân Pháp vào thay thế giải giới quân Nhật. Cuộc kháng chiến anh dũng của dân tộc bắt đầu từ Sài Gòn. Phía Bắc, Trung Hoa Dân Quốc kéo quân sang giải giới quân Nhật. Đi kèm có hai đảng quốc gia: Việt Nam Quốc Dân Đảng và Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội.

Lúc đó, ĐCSVN trung thành với chủ thuyết Mác Lê, chủ trương giữ vững Nhà Nước vừa gây dựng nên, đã sát hại những người yêu nước thuộc các tổ chức chính trị đối lập như Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm... Bấy giờ, hai đảng quốc gia xuất hiện trong một hoàn cảnh phức tạp. Chủ trương tranh thủ sự giúp đỡ của nước ngoài trong những hoàn cảnh và giai đoạn nhất định chưa phải là sai, miễn là thực sự mang lại lợi ích cho dân tộc, chứ không phải là cho cá nhân hay đảng phái. Hai đảng tiến hành hoạt động tại một số thành phố, thị xã miền Bắc, chủ yếu là ở Hà Nội.

Hồi đó, tôi học ở trường Thành Chung Nam Định. Hai đảng không có trụ sở tại Nam Định, nhưng nhiều lần có về hoạt động tuyên truyền được một số học sinh tham gia. Bản thân tôi có đọc báo "Việt Nam" dán đều đặn ở trường, cũng chủ trương kháng chiến chống Pháp, đồng thời đấu tranh với "Việt Minh cộng sản". Về phía Việt Minh, đã cố gắng trình bày hai đảng như tay sai của "Tàu trắng", gây trở ngại cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Bản thân quân đội ở hợp của Trung Hoa, cũng đã khiến cho dân chúng đặt ra những bài vè, bài hát tuyên truyền để chế diễu. Một vài chi tiết nhỏ nhặt như Nguyễn Hải Thần lên diễn đàn không nói sõi tiếng Việt, cũng có tác dụng làm mất cảm tình của quần chúng.

Mặt khác ĐCSVN giả vờ tuyên bố tự giải tán để tránh sự e ngại của dân chúng, nhất là tầng lớp thượng lưu, trí thức. Đồng thời ĐCSVN cấm các đảng viên vào giữ những chức vụ then chốt từ trung ương đến địa phương. Nam Định do Đặng Châu Tuệ nắm chức tỉnh trưởng, tôi thấy nhiều người quen gia đình tôi chê ông về trình độ văn hóa và cung cách làm việc. Qua những bức thư sau này công bố, Hồ Chí Minh cũng đã phải phê bình đội ngũ cán bộ này có những "ông quan cách mạng". Báo "Việt Nam" có nói đến "chế độ ủy ban thối nát" nhưng không đủ chân rết ở các địa phương nên không đưa được nhiều dẫn chứng minh họa. Sự đàn áp tinh vi của chính quyền đối với các cảm tình viên của hai đảng cũng là một trở ngại lớn. Ở Hà Nội, vụ bắt ông giáo Nguyễn Gia Tường ở trường Bưởi là một thí dụ.

Đầu năm 1946, xung đột quốc cộng tạm hoãn: chính phủ liên

hiệp được thành lập. Việt Minh khôn khéo vẫn nắm trọn quyền hành. Ví dụ: Bộ Ngoại Giao do Nguyễn Tường Tam nắm, nhưng các hiệp định vẫn do chủ tịch nước quyết định và ký. Bộ Nội Vụ do Huỳnh Thúc Kháng làm bộ trưởng nhưng các chính quyền địa phương lại tổ chức theo chế độ ủy ban do đảng viên cộng sản hoặc Việt Minh nắm. Bộ Quốc Phòng phải giao cho nhân sĩ Phan Anh. Lập tức, Quân Sự Cách Mạng Ủy Viên Hội được thành lập, do Võ Nguyên Giáp đứng đầu, nắm mọi quyền hành. Bộ Quốc Phòng chỉ nắm một số mặt thứ yếu, thế nhưng khi qui định một điều gì không hợp ý ĐCSVN, ví dụ bắt buộc học viên trường sĩ quan chính qui phải có bằng trung học phổ thông, thì cũng bị đưa lên tranh biện họa chỉ trích.

Hiệp định 6-3-1945 được ĐCSVN coi như một chiến thuật tài tình mác-xít đã cứu được dân tộc Việt Nam ra khỏi cơn hiểm họa tày trời. Thực chất hiệp định là đã cứu ĐCSVN khỏi bị kẹp giữa Trung Hoa và Pháp, và tranh thủ thời cơ tiêu diệt hai đảng đối lập.

Dù sao sau hiệp định, Việt Nam đã bắt đầu có mối liên hệ quốc tế. Mặc dù do thực dân ngoan cố, việc tiếp tục đàm phán không thu được kết quả, nhưng Việt Minh đã có thêm thời gian chuẩn bị một chút về mặt vật chất và nhất là nắm lại được độc quyền chính trị nên đã sẵn sàng hơn khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

Giả như tình đoàn kết là thực tâm, ĐCSVN giải tán thực sự, các đảng viên hoạt động trong những tổ chức yêu nước với mục tiêu toàn tâm toàn ý vì tổ quốc, thì chắc hẳn các trí thức cũ trong chính phủ Trần Trọng Kim, các đảng quốc gia mới về nước, các tôn giáo miền Bắc, miền Nam... và toàn dân sẽ tích cực gánh vác các mặt công tác để cùng chống thực dân chứ không phải lo chống lẫn nhau.

2. Cuộc kháng chiến toàn quốc 1946-1954

Dầu sao, kháng chiến giành độc lập là nguyện vọng thiêng liêng của toàn dân Việt Nam lúc đó. ĐCSVN có thuận lợi nắm độc quyền lãnh đạo, bản thân cũng có tài tổ chức phát huy tinh thần dũng cảm hy sinh vô bờ bến của người dân bình thường trong mọi tầng lớp. Những kỳ tích trên các mặt quân sự, kể cả những chiến thắng lớn và những vật lộn hằng ngày trong các vùng du kích, những cuộc đấu tranh chính trị trong các đô thị Hà Nội, Sài Gòn tạm chiếm, những đóng góp tích cực của một hậu phương luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng khi quân giặc tràn tới..., công lao của người dân không lấy gì đo được. Trong thời kỳ này, ĐCSVN cần phát triển thêm về số lượng để có đủ người làm nòng cốt trong các mặt công tác kháng chiến. Đảng phải lấy nguồn bổ sung từ những nông dân hăng hái đánh du kích, những thanh niên học sinh không ngại hy sinh xung phong vào bộ đội, những bác sĩ tận tụy chăm sóc thương binh. Những người này làm tướng đảng là tuyệt đối vì dân tộc, lấy làm vinh dự khi vào đảng để chiến đấu gian khổ cho đất nước, chứ không phải để hưởng thụ. Thực tế trong hoàn cảnh kháng chiến cho đến năm 1951 hầu như không có gì khác biệt đáng kể trong sinh hoạt vật chất của cán bộ và chiến sĩ, cấp trên và cấp dưới.

Với tuổi đời phần lớn còn trẻ, kinh nghiệm chính trị non nớt

và thông tin cực kỳ hạn chế, những đảng viên và quần chúng tích cực của đảng này đâu có hiểu những toan tính sâu xa của lãnh đạo đảng ở những cấp cao nhất. Mục tiêu giai đoạn lúc đó là nhất thiết phải kháng chiến thắng lợi, nên các vị đó tận tình mang tài sức ra cũng là tự nhiên. Nhưng các vị lãnh đạo cũng không quên củng cố quyền hành bằng cách độc quyền nắm giữ các vị trí then chốt. Đảng Dân Chủ đã từng đóng góp nhiều trong cuộc nổi dậy tháng 8-1945 với những nhân vật như Dương Đức Hiền, Đỗ Đức Dục... nay thấy vai trò của mình hết sức giảm sút, vì Đỗ Đức Dục dám nêu lên thuyết: giới trí thức lãnh đạo cuộc cách mạng Việt Nam. Thuyết này bị kịch liệt phê phán, vì coi như chủ tâm chống đối lại ý thức hệ đấu tranh giai cấp bắt đầu được tuyên truyền công khai từ cuối năm 1948 và trở thành thống trị từ 1950-1951.

Như trên đã nói, đa số đảng viên mới được kết nạp qua đấu tranh trong kháng chiến chưa hiểu biết gì về chủ nghĩa Mác Lê. Năm 1950 trên khu Việt Bắc, tôi tình cờ được xem một tờ báo đảng đăng bài của một giảng viên chám thi chính trị cho một số học viên là cán bộ trung cao cấp. Giảng viên, một trong những lãnh tụ của đảng, rất không hài lòng khi thấy các học viên khi trả lời câu hỏi "nhà nước là gì?" đã không nắm được cốt lõi của chủ nghĩa Mác Lê ("Nhà Nước là công cụ của giai cấp thống trị..."), thậm chí còn tỏ ra mơ hồ về lập trường giai cấp, coi nhà nước là cơ quan điều hòa quyền lợi của các tầng lớp quốc dân. Do đó, suốt từ 1951-1954, các đợt học chính trị liên tiếp giáo dục cán bộ, đảng viên và cả quần chúng về chủ nghĩa Mác, tư tưởng Mao, tác phong Hồ Chủ Tịch, tự kiểm thảo sâu sắc đi đến tự xỉ vả. Báo chí trích đăng các bản tự kiểm của nhiều nhân sĩ nổi tiếng. Ví dụ, bản của giáo sư Hồ Đắc Di bắt đầu: "Một di sản thuần phong kiến ăn sâu trong ý thức tôi...".

Song song với sự công khai hóa chủ nghĩa Mác Lê và đảng cộng sản, có một bước ngoặt trên đường lối ngoại giao từ cuối năm 1948. Thực ra ngay từ 1945-1946 đã có những biểu hiện tuyên truyền cho Liên Xô và phe cộng sản. Cuốn sách "Staline, con người thép" của một nhà xuất bản tư nhân bị phê phán kịch liệt và kín đáo thu hồi. Tuy nhiên do hoàn cảnh cô lập của Việt Nam, chính phủ Hồ Chí Minh cũng muốn nhờ Mỹ làm trung gian giúp đỡ để giữ được chính quyền trong hoàn cảnh ngàn cân treo sợi tóc. Tất nhiên sau này có thời cơ sẽ lại công khai đứng về phe cộng sản quốc tế.

Thời cơ đã đến sau những trận thắng lớn của Trung Cộng năm 1948. ĐCSVN nối lại được liên lạc với quốc tế cộng sản và Liên Xô. Sau khi giải trình được những thắc mắc của họ về những biện pháp giả vờ theo hướng "quốc gia dân tộc" trong thời gian gián đoạn liên lạc vừa qua, ĐCSVN được nhìn nhận là vẫn trung thành với chủ nghĩa Mác Lê và năm 1950 đã thiết lập quan hệ ngoại giao được với Liên Xô, Trung Quốc rồi với Đông Âu.

Giọng điệu của báo Việt Minh đưa tin về tình hình quốc tế cũng ngày càng lộ chân tướng cộng sản. Từ 1949 đã đăng bản báo cáo của Ianov và tuyên truyền công khai về thuyết "thế giới hai phe, Mỹ cầm đầu phe đế quốc".

Chính trong những năm căng thẳng nhất của cuộc chiến tranh lạnh này, Hoa Kỳ rất quan tâm đến lợi ích sống còn của thế giới

tự do. Sự chống đối của Tito đối với Staline, dù vẫn nằm trong ý thức hệ mác-xít, đã tranh thủ được chính sách mềm dẻo của Hoa Kỳ và phương Tây. Nam Dương, mặc dù có những dị biệt so với Việt Nam, về khách quan có mặt thuận lợi hơn, có mặt khó khăn hơn, về chủ quan có khi cũng vấp phải những sai lầm đáng kể, song đại để là do các đảng quốc gia nắm phần lớn quyền lãnh đạo kháng chiến, nhằm mục tiêu chung là độc lập dân tộc, nên đã được Hoa Kỳ giúp đỡ, có lúc đã dùng viện trợ Marshall để ép Hà Lan tìm giải pháp thỏa đáng. Sau nhiều đợt đàm phán phức tạp từ đầu 1948, cuối cùng tình hình căng thẳng giữa hai phe tư bản-cộng sản ở vùng Á Châu đã đưa đến kết quả là Nam Dương giành được độc lập và thống nhất vào năm 1950, khỏi nghiêng về phe cộng sản.

Đường lối của ĐCSVN khác hẳn. Đúng về tâm lý bình thường của con người cũng có thể hiểu được (tất nhiên tầm nhìn của lãnh đạo đất nước phải cao hơn). Cuộc kháng chiến quả thật vô cùng khó khăn và cô lập. Năm 1947, Hồ Chí Minh đề nghị điều đình nhưng Pháp đưa ra những điều kiện không chấp nhận nổi, như nộp vũ khí, giải giới quân đội. Pháp muốn điều đình với một chính phủ liên hiệp, điều này trên quan điểm của cộng sản như ta đã nói trên, cũng không thể chấp nhận. Trước đó, Hoa Kỳ cũng ngoảnh mặt làm ngơ. Chính phủ Hồ Chí Minh không tiếp tục kiên trì theo hướng đó, vì đã thấy các "đồng chí Trung Quốc" thắng lợi, hậu phương rộng lớn mở ra, kéo dài sang tận Liên Xô và Đông Âu cung cấp đủ vũ khí, quân trang, quân dụng, giúp lương thực, huấn luyện quân đội và cán bộ. Thiếu thông tin, người dân đâu có lường hết cái giá phải trả cho những viện trợ này và những hậu quả cực kỳ tai hại của đường lối chiến lược sai lầm của chính phủ.

Trước hết sự kiên quyết đứng hẳn về một phe như vậy đã khiến Hoa Kỳ phải coi việc ngăn chặn thế lực cộng sản tại khu vực này như một quốc sách. Hoa Kỳ đã ủng hộ Pháp trong cuộc chiến ở Việt Nam, không phải vì ủng hộ chủ nghĩa thực dân mà chính là để chống cộng. Đầu năm 1950, một tàu chiến Hoa Kỳ cập bến Sài Gòn. Dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản, hàng vạn học sinh rầm rộ biểu tình bãi khóa, hô vang khẩu hiệu chống can thiệp Mỹ. Bị đàn áp khốc liệt, họ ngỡ đâu lòng yêu nước của họ đã bị lợi dụng trong cuộc tranh chấp giữa hai chủ thuyết. Tranh chấp càng kéo dài, chính phủ kháng chiến càng ngả theo phe cộng sản quốc tế thì phản ứng của Hoa Kỳ và phương Tây càng mạnh mẽ, những khó khăn của kháng chiến càng tăng. Mặc dù những cố gắng vô bờ của người dân thường, chiến tranh chống Pháp vẫn kéo dài đến năm 1954. Chiến thắng Điện Biên, kết quả của 9 năm hy sinh xương máu của đảng viên và quần chúng, mang vòng nguyệt quế "anh hùng dân tộc" đặt lên đầu lãnh đạo đảng, nhưng không đủ sức mang lại độc lập thống nhất cho đất nước. Do lòng tin quá đáng vào cộng sản quốc tế, ngay lãnh đạo ĐCSVN cũng bị hẫng trong hiệp định Genève. Tôi nhớ lại năm 1954, tôi và các bạn đang say sưa với chiến thắng Điện Biên thì tin ký kết hiệp định Genève với sự chia cắt đất nước đã dội một gáo nước lạnh lên chúng tôi. 25 năm sau, báo chí Hà Nội thuật lại nỗi buồn của Phạm Văn Đồng khi ở Genève nhận được lệnh của Bộ Chính Trị

trong nước chỉ thị phải tán đồng ý kiến của phái đoàn Liên Xô và Trung Cộng: "Tôi biết phải nói gì với nhân dân tôi khi trở về?". Thực ra tiếng kêu than này vẫn xuất phát từ một cách nhìn hoàn toàn cộng sản, bị các "đồng chí quốc tế" ép phải chấp nhận phương án nắm chính quyền nửa nước, chỉ tới vĩ tuyến 17, trong khi bản thân hy vọng một phương án giành chính quyền trong toàn quốc, hoặc ít ra cũng đến vĩ tuyến 14, 15, tạo ưu thế nhanh chóng tiến tới sát nhập phần đất nước còn lại. Thủ lĩnh cộng sản Việt Nam này trách bọn "bành trướng Bắc Kinh" thâm độc muốn giữ một nước Việt Nam chia cắt thành hai phần xấp xỉ tương đương kinh chống nhau để miền Bắc vẫn phải dựa vào Trung Cộng chứ không để gì trở thành mối hiểm họa láng giềng. Nhưng "tình quốc tế vô sản" ở đâu chẳng vậy? Nước cộng sản lớn có thể giúp đảng cộng sản nhỏ đấu tranh hy sinh xương máu để làm yếu phe tư bản, nhưng vấn đề phòng đàn em đủ lông đủ cánh sẽ thoát khỏi sự kiểm chế của mình! Gương Nam Tư, Albanie và cả Trung Cộng đối với Liên Xô còn sờ sờ ra đấy!

Vả lại, vấn đề ở hội nghị Genève là sự tranh chấp giữa hai phe. Phe cộng sản muốn lấn nhưng vẫn ngại chiến tranh bùng nổ giữa Liên Xô và Mỹ. Staline dù đã bật đèn xanh cho Kim Nhật Thành xâm lược Nam Hàn, nhưng khi quân Hoa Kỳ tiến gần sông Áp Lục cũng không dám trực tiếp đương đầu (5), chỉ để cho Trung Quốc ra tay. Cuộc chiến kết thúc với ranh giới vẫn ở vĩ tuyến 38, hội nghị Genève không làm suy yếu tình hình. Khi hội nghị chuyển sang bàn về Đông Dương, đứng trước sự phản đối kịch liệt của Hoa Kỳ, các đại biểu từ Anh, Pháp (mà đại diện của Mendès-France đã thay thế đại diện của Laniel, nếu không thì còn căng nữa!) cho đến Liên Xô, Trung Cộng đều mong muốn hội nghị thất bại, cố đạt tới mô hình Triều Tiên, tượng trưng cho sự cân bằng tạm thời giữa hai phe hồi đó. Vì vậy ĐCSVN chớ ngạc nhiên và buồn phiền thấy các "đồng chí quốc tế" chưa tích cực đấu tranh cho đàn em, mặc dù đàn em đã hy sinh xương máu dân mình, tạo ra một thực tế chiến trường thuận lợi. Đã dứt khoát đứng về một phe để hưởng viện trợ thì phải cam chịu sự thu xếp của phe, dù có thiệt thòi cho bản thân và dân tộc. Thiệt thòi lịch sử đó sẽ còn kéo dài với hai phần đất nước đi theo hai phe đánh giết nhau gây cảnh nòi da xáo thịt mấy chục năm trường.

Sự phụ thuộc vào ý thức hệ cộng sản, nhất là tư tưởng Mao, còn gây nhiều tai họa cho dân tộc trong giai đoạn 1950-1954. Các cố vấn Trung Quốc đã cho các cán bộ lãnh đạo ở Việt Nam làm quen từ 1951-1952 với các chế độ vật chất ưu tiên phân cấp chặt chẽ: từ đại táo đến đặc táo, cần vụ săn sóc đời sống cấp chỉ huy và gia đình... làm mờ dần hình ảnh cán bộ chiến sĩ đồng cam cộng khổ trong rừng. Sau này nomenclatura Việt Nam đặc quyền đặc lợi sẽ ra đời, gây thêm bất công trong xã hội.

Một tai họa lớn là cải cách ruộng đất và chinh đốn tổ chức mà nhiều tài liệu đã nói đến, ở đây không đi sâu. Nhưng một hiện tượng ít biết đến hơn là những cuộc tẩy não và đấu tố đã bắt đầu từ 1952 trong nhiều cơ quan dân sự và đơn vị bộ đội. Ví dụ trong trường Dự Bị Đại Học Thanh Hóa năm 1953-1954, bên cạnh phong trào giảm tô, cải cách ruộng đất bên ngoài, lớp học chính trị trong trường cũng đem những học sinh con em "gia đình bóc

lột" (hoặc tình nghi) ra kiểm thảo, đấu tố, thậm chí đánh đập. Năm 1952, trung đoàn pháo binh Tất Thắng chỉnh huấn chính trị, việc o ép tư tưởng có khi kèm theo đánh đập đã dẫn đến kết quả là có đại đội tới nửa số chiến sĩ phải tự nhận là đã làm gián điệp cho địch. May mà cấp trên thấy quá vô lý, kịp thời tiến hành một cuộc "mini" sửa sai, đốt hết các bản kiểm thảo, nên anh em mới yên lòng lập chiến công ở Điện Biên Phủ. Tuy nhiên, bản chất tư tưởng Mao đề ra những hiện tượng này ở cả Trung Quốc và Việt Nam, ở nhiều nơi trong nhiều giai đoạn sau này, ví dụ như những truy bức và vu khống trong cải cách ruộng đất, chỉnh đốn tổ chức.

Những sai lầm này cộng thêm với những chính sách đàn áp những người bị nghi là đảng phái khác, là hợp tác với địch, hoặc tu sĩ, tín đồ các tôn giáo... đã chia rẽ trăm triệu nước Việt Nam. Một số đông những người sống trong vùng Pháp chiếm đóng, không phải là thân với thực dân nhưng vì ý kiến bất đồng với cộng sản, như cậu ruột tôi là Đỗ Tiếp, thứ trưởng trong chính phủ liên hiệp năm 1946, đại diện cho đảng đối lập, phải ở lại Hà Nội để tránh khỏi số phận của Khái Hưng, Chu Bá Phương... Cũng có người đã ra đi cùng kháng chiến nhưng bị o ép bởi những chính sách sai lầm, phải vào thành như gia đình bố mẹ tôi, hoặc một tiểu đoàn phó Trường Thủy Quân Việt Nam mà tôi quen biết. Một số lượng đông đảo đồng bào đang sống trong vùng kháng chiến kiểm soát, năm 1954-1955 ò ạt di cư vào Nam, điều đó không nhất thiết do địch dụ dỗ hoặc do họ không yêu nước, mà còn do hệ quả của nhiều sai lầm, nhất là trong giai đoạn 1950-1954, chính phủ Hồ Chí Minh công khai đứng về phe cộng sản trên thế giới, thực thi các biện pháp đấu tranh giai cấp, chia rẽ hàng ngũ những người kháng chiến.

Nếu quả thật ban lãnh đạo là những người thuần túy yêu nước, thì sẽ tự biết cách xử lý sao cho đoàn kết được tất cả các lực lượng của dân tộc, nhằm mục đích giành độc lập. Họ sẽ nhìn nhận các đảng khác và các nhân sĩ trí thức yêu nước như những anh em thân thiết chung một mục đích, thành tâm liên hợp, cùng thảo luận về các biện pháp, chia sẻ quyền bính không hề thủ đoạn. Nếu điều đó thực hiện được ngay từ 1945-1946 thì dù Pháp có thương thuyết được với Trung Hoa về vấn đề giải giáp quân Nhật, các đảng quốc gia chân chính sẽ hợp tác với Việt Minh (thực sự là "Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội", chứ không phải là bị Đảng Cộng Sản thao túng) cùng kháng chiến chống thực dân. Mặt trận thống nhất dân tộc đó sẽ còn mở rộng, với cựu hoàng Bảo Đại và một số đảng phái khác, với lòng tin tưởng là đứng trước kẻ thù chung, những người con Lạc Việt sẽ biết thực sự đoàn kết như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi chiến đấu dũng cảm mà không bỏ lỡ cơ hội đàm phán linh hoạt. Khó khăn tuy lớn nhưng so với ông cha, ta có thuận lợi là dễ tranh thủ được sự ủng hộ của quốc tế. Soekarno đã tranh thủ được cả Mỹ lẫn Liên Xô ủng hộ, không có lý nào mà sự ủng hộ đó lại không đến với một dân tộc Việt Nam đoàn kết, chỉ mong mỗi độc lập tự chủ.

Ôi, hình ảnh của một nước Việt Nam đoàn kết trong tình dân tộc đậm đà giành được độc lập thống nhất trong thời gian không quá kéo dài, dù không hưởng vinh quang chiến thắng lẫy lừng nhưng tiết kiệm được nhiều máu xương đau khổ, hình ảnh đó chỉ

là ảo tưởng! Lịch sử đã bắt dân Việt Nam phải trả giá quá đắt, phải chăng lãnh đạo ĐCSVN cần gánh lấy phần trách nhiệm của mình?

Luận điểm mà chúng tôi nêu ra ở phần đầu đã được cố gắng chứng minh, tuy chỉ nghiên cứu các sự kiện trong một thời kỳ, nhưng đó là một thời kỳ có ý nghĩa then chốt. Luận điểm này có thể chưa làm hài lòng những người không công nhận một đóng góp nào của ĐCSVN. Mặt khác luận điểm này cũng sẽ bị ban lãnh đạo ĐCSVN dựa vào đạo luật mới ban hành ngày 26-7-1993 lên án vì "xuyên tạc lịch sử, chối bỏ thành quả cách mạng", lịch sử do lãnh đạo ĐCSVN viết ra đã ca ngợi những đóng góp vĩ đại của họ cho dân tộc!

Chúng tôi rất tiếc là không hoàn toàn nhất trí được với những nhân sĩ, trí thức Việt nam hay ngoại quốc phân biệt hai mặt yêu nước và mác-xít của ĐCSVN. Như đã phân tích ở các phần trên, lãnh đạo ĐCSVN tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác Lê, chính họ cho tới nay vẫn tự hào như vậy. Những đóng góp của họ vào nền độc lập và thống nhất của dân tộc chỉ là những "phó sản phẩm" (side-effect, theo ngôn từ tin học) được sản sinh trên những bước đường trung gian mà họ bắt buộc phải trải qua, nhằm phục vụ toàn tâm toàn ý cho chủ nghĩa cộng sản và khi cần vẫn đặt quyền lợi dân tộc dưới quyền lợi của phe cộng sản thế giới. Do đó chúng tôi không mấy tin tưởng ban lãnh đạo ĐCSVN có thể "bỏ mặt mác-xít, giữ mặt yêu nước" để biến đảng thành một lực lượng dân tộc chân chính.

Tuy nhiên, một số đông đảng viên thường vào đảng với tấm lòng yêu nước và nhiều khi không đồng ý với lãnh đạo đảng, nhưng không dễ gì biểu lộ công khai được thái độ phản đối của mình. Những cán bộ và dân chúng ngoài đảng sống trong vòng kiểm tỏa của bộ máy nhà nước cộng sản thường cũng nuôi một tâm trạng tương tự. Với đà chuyển biến khách quan của tình hình quốc tế, với sự hỗ trợ của những người Việt ở hải ngoại, hòa nhịp với phong trào đấu tranh của đông đảo quần chúng trong nước, những đảng viên này có thể tương đối dễ thoát khỏi ảnh hưởng của những giáo điều còn sót lại trong họ và đóng một vai trò đáng kể trong việc dân chủ hóa xã hội, đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới.

Nguyễn Bá Hào

- (1) RFI: phỏng vấn tiến sĩ Phạm Trọng Chánh, chủ bút báo Bông Sen, ngày 13-8-1993.
- (2) Sử gia Na Uy Stein Tonnesson phỏng vấn giáo sư tiến sĩ Phan Đình Diệu (báo Diễn Đàn số 20, tháng 6-1993).
- (3) Grand Dictionnaire Encyclopédique Larousse.
- (4) Giáo trình Kinh tế chính trị học của Viện Hàn Lâm Khoa Học Liên Xô.
- (5) Nikita Khrouchev: *Mémoires inédits*, Édition établie par S. Tabbott, J. Schecter, V. Luchkov. Traduits par Girard, 1991.

Vẫn ngồi đó, nhưng...

Nguyễn Gia Kiểng

Cách dễ nhất để nhận ra sự thay đổi là vắng mặt một thời gian.

Hai năm rưỡi trước đây khi ba thành viên Thông Luận, Lê Văn Đăng, Vũ Thiện Hân và tôi tới Hoa Kỳ, chúng tôi đã phải trả lời nhiều câu hỏi rất gay gắt. Lần này, trước khi ra đi một thân hữu nói với tôi qua điện thoại: "Bây giờ không còn chuyện đó nữa, chỉ sợ không còn ai đặt ra vấn đề nào cả. Không khí sinh hoạt chính trị bên này xẹp hẳn rồi".

Lần này tôi chỉ đi một mình. Hoàng Duy Thiên, đại diện Thông Luận tại Hoa Kỳ, từ Philadelphia lên San José đợi tôi và hướng dẫn tôi trong cuộc thăm viếng. Chúng tôi ở San José năm ngày rồi đi Houston để cũng ở lại năm ngày. Không tới được Los Angeles, thủ đô của Việt Nam hải ngoại. Thật đáng tiếc, vì ở đó chúng tôi có rất nhiều bạn quý. Nhưng tôi cũng được một số thân hữu gọi điện thoại trò chuyện thảo luận. Tôi cũng được gặp một số thân hữu từ Los lên San José. Vui mừng nhất là được gặp Trần Văn Sơn, người hoạt động chính trị mà tôi đặc biệt kính mến. Tôi có cảm tưởng như anh Sơn đem đến cho tôi một phần của Los Angeles.

San José là trạm dừng chân đầu tiên của tôi và cũng là lý do tình cảm của cuộc viếng thăm này. Tôi có nhiều thân quyến và bằng hữu vừa tới theo điện HO. Trong số những người đi theo điện này, nếu căn cứ theo giới quen biết nhỏ bé của tôi thì tỷ lệ người chọn Bắc Cali làm quê hương mới rất cao. Có lẽ vì thế mà số người Việt định cư ở vùng San José tăng hẳn lên. Cách đây hai năm rưỡi, số người Việt ở đây được ước lượng là 70 ngàn, bây giờ con số ấy được ước lượng là gần 100 ngàn.

Nhiều người nói với tôi sinh hoạt chính trị ở San José cao hơn vì có nền nếp hơn Los Angeles và các nơi khác. Khó mà kiểm chứng được điều này. Có thể là đúng. Nhưng nói rằng sinh hoạt chính trị ở San José mạnh thì thật là khó nghĩ. Người nào tôi gặp cũng xác nhận là sinh hoạt chính trị ở đây rất chìm.

Vấn đề đang gây sôi nổi lúc tôi vừa đến là một cuộc hội thảo về đề tài "Vai trò người Việt hải ngoại trong việc tái thiết quê hương". Nhiều bài báo đã kích âm ỉ. Nhiều hội đoàn cũng ra thông cáo phản đối. Các lập luận giống nhau về nội dung: như thể là có ý đồ khuyến khích hợp tác với cộng sản. Ông Ngô Quốc Sĩ, phó chủ tịch kiêm phát ngôn viên Tổ Chức Phục Hưng được ghi tên như là một thuyết trình viên. Tổ Chức Phục Hưng phải ra thông cáo đính chính. Gặp tôi, ông Ngô Quốc Sĩ cười phân bua: "Thế đấy anh ạ, toàn chuyện hiểu lầm cả, sinh hoạt ở đây phức tạp quá". Ông Ngô Quốc Sĩ là một người hoạt động dạn dày sương gió nên không có vẻ bị thương tích. Sau cùng cuộc thảo luận vẫn diễn ra với các thuyết trình viên trẻ, dưới 30 tuổi, rất ưu tú. Tất cả đều chỉ nói một điều quê hương rất cần sự đóng góp của người Việt hải ngoại và hải ngoại có khả năng đóng góp lớn,

nhưng trở ngại chính cho sự đóng góp này là chế độ độc tài. Chẳng có gì là thân cộng cả. Dưới con mắt của một người vừa mới tới và không can dự vào những tranh chấp địa phương, những phản đối ồn ào thật khó hiểu. Tại sao thảo luận về một đề tài như vậy lại là một điều cấm kỵ? Tuy vậy, vấn đề này cũng chiếm phần lớn các cột báo trong một tuần lễ. Điều ngộ nghĩnh là một trong những bài báo đã kích, tờ Mekong Tị Nạn, lại đề cập đến "vụ án Nguyễn Gia Kiểng". Chẳng ai biết vụ án này là gì, kể cả tôi.

Nói về báo Việt ngữ, San José có rất nhiều báo, vài chục tờ. Không ai nắm rõ con số. Phần đông là báo thương mại, biểu không, sống bằng quảng cáo. San José có cả một đài truyền hình bằng tiếng Việt và cũng có một đài phát thanh nghe được suốt ngày. Ngay lúc tối, trên đường đi từ phi trường về, tôi được nghe bài phỏng vấn "ca sĩ Nguyễn Phan Huy". Thực ra Nguyễn Phan Huy là một kỹ sư về tin học, thành viên của Thông Luận, có giọng ca rất tốt và có tâm hồn nghệ sĩ. Huy vừa cho phát hành một album. Cũng nói về báo, ở San José có một tờ báo rất đặc biệt mà rất ít người ở đó biết đến, tờ Xây Dựng. Tờ báo này phát hành hàng tháng và gửi đi rất nhiều nơi, kể cả Nga, các nước Đông Âu và cả quốc nội. Tôi vẫn nhận được tờ báo ấy đều đặn, nhưng hỏi ở San José thì ít ai được đọc vì báo chỉ gửi qua đường bưu điện. Tờ báo này chống cộng kịch liệt và có đạo cũng đã kích Thông Luận kịch liệt. Nhưng đánh mãi rồi cũng quen. Có điều tờ báo này rất đúng đắn, mỗi khi đã kích ai đều trích dẫn đầy đủ những điều người đó viết. Đó không phải là thói quen của làng báo Việt Nam, trong nước cũng như ngoài nước. Cô Thụy Giao, linh hồn và có lẽ cũng là phần lớn thể xác của tờ báo, là một người đàn bà rất phi thường. Tôi chưa thấy ai kiên trì, tha thiết với đất nước và chống cộng như cô. Lần gặp mặt này ở San José là dịp để cô Thụy Giao nói lên những bất đồng ý kiến với nhóm Thông Luận và cũng là dịp để tôi bày tỏ sự kinh ngạc trước đam mê và quyết tâm ghê gớm của một phụ nữ hoạt động gần như cô đơn.

San José cũng cho tôi cơ hội để tiếp xúc với những anh em sang theo điện HO. Hoàn cảnh của họ không sáng. Phần lớn họ ở lứa tuổi 50-60, đã chịu đựng nhiều năm tù đày và phân biệt đối xử. Sức khỏe và ý chí đã suy giảm. Bắt đầu một cuộc đời mới với hai bàn tay không ở một xã hội hoàn toàn mới vào buổi chiều của cuộc đời là cả một thử thách. Họ ra đi vì tương lai con cái hơn là vì bản thân. Tôi nghe họ nói có những người muốn lấy lòng họ bằng cách lôi kéo họ tranh đấu đòi chính phủ Mỹ trả tiền lương truy lãnh những năm bị cải tạo, có một vài người nghe theo nhưng phần lớn hiểu rằng yêu sách này sẽ không thể thỏa mãn. Họ hiểu rằng trước đây họ là lính của Việt Nam chứ không phải là lính Mỹ nên không có tư cách gì để đòi Mỹ bồi thường, đòi như thế vừa không được gì vừa làm mất thế giá của họ. Anh tôi cũng là một

người HO vừa tới, anh nói: "Chú nghĩ xem, như thế chẳng hóa ra tự coi mình là lính đánh thuê cho Mỹ như cộng sản nó đã từng mạt sát mình trong trại cải tạo hay sao? Tiền đã không được, lại mất danh dự".

Ở San José năm ngày. Anh chị Ngô Quốc Sĩ đã dành cho Hoàng Duy Thiên và tôi hai buổi gặp mặt và hai bữa ăn ngon tuyệt. Nguyễn Kiến Thiên Ân, cựu tổng trưởng thương mại, bạn tâm giao của tôi thời huy hoàng trước 75 và thời khổ nhục sau 75, hiện là thông dịch viên, đã dành cho tôi hầu hết thì giờ của anh, và giới thiệu cho tôi nhiều người đáng quý. Thời gian ngắn ngủi, thân quyến mới qua lại rất đông nên tôi đã không gặp được tất cả mọi người tôi muốn gặp. Có người không liên lạc được, có người chỉ vớt vát được một cuộc nói chuyện qua điện thoại đủ để biết rằng vẫn rất thân nhau.

Nếu ở San José tôi có được hậu cần gia đình, thì ở Houston Hoàng Duy Thiên và tôi hoàn toàn trông cậy vào nhóm Thông Luận Houston. Chúng tôi ở nhà anh chị Tâm, một cặp vợ chồng hòa thuận và hạnh phúc. Tâm làm thầy giáo, Tuyết làm công chức. Việc di chuyển có Trịnh Hà và Chương tiếp tay. Chị Khanh, nội tướng của Trịnh Hà cũng xin nghỉ một tuần nhân dịp chúng tôi tới để "lo" cho chúng tôi. Thật là tình nghĩa.

Vì không có ràng buộc gia đình nên năm ngày ở Houston đã cho phép tôi tiếp xúc nhiều hơn ở San José. Tiếp xúc tay đôi, tay ba có. Gặp mặt năm người, mười người có. Có cả một buổi gặp gỡ với gần 30 người ở nhà hàng Fu Kim, một nhà hàng sang trọng được coi như một thành công của người Việt ở Houston. Trước khi ra đi, Thế Uyên hỏi tôi qua điện thoại: "Nghe nói anh sắp sang Houston du thuyết". Tôi đáp: "Không có chuyện du thuyết, diễn thuyết gì cả, hiện nay không có cuộc bầu cử nào và tôi cũng không ứng cử một chức vụ nào cả. Tôi tới Houston thăm bạn và tìm bạn". Vợ chồng Thế Uyên ham vui cũng đáp máy bay từ Seattle tới Houston và ở chung nhà với tôi suốt năm ngày. Mục đích thăm bạn và tìm bạn đã gần đạt được. Tôi được gặp lại các anh Quách Huỳnh Hà, Nguyễn Đình Tuyền. Nguyễn Văn Kim, vẫn hùng hồn và mạch lạc như thường lệ, nói chuyện với Hoàng Duy Thiên và tôi cho tới gần sáng. Gặp lại Vũ Văn Lê, bạn cũ từ 25 năm về trước. Lê đáng được liệt vào hàng hải ngoại dị nhân. Thành công lớn về mặt kinh doanh, Lê tổ chức công việc gọn nhẹ, rồi dành phần lớn thì giờ cho chính trị, một lối hoạt động chính trị free lance, chẳng vào tổ chức nào cả, nhưng tổ chức nào Lê cũng biết rõ. Hình như cái gì ở Mỹ Lê cũng biết một cách rất chi tiết. Lê xuất bản một tờ báo độc đáo, tờ Thời Sự dày trên 100 trang, phát hành hàng tháng gồm toàn những bài dịch những bài báo quan trọng liên quan đến Việt nam từ báo Mỹ và báo Pháp. Tờ báo chỉ phát hành mỗi kỳ có mười số. Lê chỉ gửi cho tám nhân vật trong và ngoài nước mà Lê cho là đáng gửi.

Cái xã hội Việt Nam ở Houston nhỏ bé mà cũng nhiều chuyện. Xò bồ hơn hẳn San José. Trong tiệm sách của Phạm Gia Khôi, tôi đếm được khoảng hai chục tờ báo Việt ngữ in ấn rất đẹp. Ngoài ra ở Houston còn có một loại báo rất lạ, chỉ ra vài số rồi thôi. Chủ báo cho ra báo để thanh toán ân oán giang hồ với ai đó, mục đích đạt được thì tờ báo tự ngưng hoạt động. Báo ở đây là vũ khí, vũ khí tấn công hay vũ khí tự vệ. Houston thuộc Texas, tiểu bang của các anh cao bồi ngày xưa, lúc nào cũng sẵn sàng rút

súng. Người Việt Nam tới đây nối tiếp truyền thống đó, chỉ khác một điều súng được thay bằng báo. Ngày xưa đấu súng, ngày nay đấu báo, văn minh hơn nhiều.

Thời gian tôi ở đó, Houston đang bàn cãi sôi nổi về vụ nhóm "Diễn Đàn Việt" dự định tổ chức một hội nghị về "vai trò của người Việt hải ngoại trong việc tái thiết Việt nam", cùng đề tài với cuộc hội thảo gây tranh cãi tại San José. Một loạt nhà báo và nhân sĩ vùng Washington DC lên tiếng đả phá dự định này. Điều ngạc nhiên là trong mọi trao đổi tôi thấy hầu như mọi người đều ủng hộ anh em trẻ trong nhóm Diễn Đàn Việt, nhưng chưa thấy ai lên tiếng chính thức bênh vực. Tôi nói chuyện điện thoại với Phạm Đức Trung Kiên, chủ tịch Diễn Đàn Việt. Ở đầu dây bên kia, tôi nhận ra một người đầy nhiệt thành và thiện chí, đầy quyết tâm và có nhận xét rất chính xác về tình hình đất nước. Tôi coi Kiên và nhóm Diễn Đàn Việt như một hy vọng lớn của Việt Nam. Mong rằng trái sẽ giữ được lời hứa của hoa.

Nói rằng chưa ai chính thức bênh vực Kiên và nhóm Diễn Đàn Việt thì cũng không đúng. Tờ Ngày Nay tại Houston, tờ báo tự coi là có uy tín nhất tại hải ngoại và thực ra cũng rất có uy tín, đã thông tin đầy đủ về những việc Diễn Đàn Việt làm một cách đầy cảm tình. Tôi được gặp Trọng Kim, chủ bút Ngày Nay, bốn lần. Cùng chính Trọng Kim đưa tôi ra phi trường Houston để về Paris, chúng tôi nói chuyện với nhau cho đến lúc tôi phải vào máy bay.

Dưới con mắt của một người tới Mỹ sau hai năm rưỡi vắng mặt, cộng đồng người Việt tại đây - tại San José, tại Houston và có lẽ Los Angeles cũng vậy - đã thay đổi nhiều lắm. Tỷ lệ người làm việc cho xí nghiệp và công sở Mỹ đã hơn hẳn. Những cơ sở kinh doanh của người Việt cũng đã giao thương với xã hội Mỹ nhiều hơn trước. Sự hội nhập đã hơn hẳn.

Về mặt chính trị, tuy bề ngoài có vẻ lảng đong, nhưng trong chiều sâu đã tiến bộ rất nhiều. Sự ồn ào vô ích của những năm trước, mà nhiều người coi là "khí thế đấu tranh" đã tàn đi nhường chỗ cho một sự khởi sắc thực sự. Những suy nghĩ đã sáng suốt hơn hẳn, những phong cách thảo luận đã trang nhã hơn nhiều. Tôi đã thấy những dấu hiệu của một kết hợp dân chủ lớn và lành mạnh. Có lẽ biên giới của các tổ chức hiện có rồi sẽ mờ nhạt đi giữa những con người theo đuổi một mục đích và đồng ý về những phương thức đấu tranh, nhường chỗ cho một tập hợp dân chủ lớn mà tôi vẫn ao ước.

Sự thực thì hiện nay đã có một liên kết rất lớn giữa những người dân chủ. Liên kết này tuy không chính thức nhưng rất thực và còn mật thiết hơn cả trong nội bộ của các tổ chức trước đây. Khi yêu cầu lịch sử đến, liên kết này sẽ chính thức xuất hiện.

Trong lần thăm viếng Hoa Kỳ trước, trả lời một câu phỏng vấn của Trọng Kim trên báo Ngày Nay, tôi đã nói rằng cộng đồng người Việt tại Mỹ cho tôi hình ảnh của một người lữ hành sau một thời gian rảo bước mà không biết đi về đâu đang ngồi xuống suy nghĩ xem nên đi như thế nào, về hướng nào.

Ngày nay tôi gặp lại người lữ hành đó. Vẫn ngồi đấy, nhưng đã lại sức và đã nhìn ra con đường phải đi. Người lữ hành đó sắp đứng dậy với bước đi chắc chắn.

Nguyễn Gia Kiểng

Sôi nổi vì một dự định đối thoại Nhóm Diễn Đàn Việt lên tiếng

Biến cố gây nhiều sôi nổi nhất trong cộng đồng người Việt hải ngoại mùa hè năm nay là việc nhóm Diễn Đàn Việt (Vietnam Forum Foundation) của một số trí thức trẻ Việt Nam dự định tổ chức trong hai ngày 7 và 8-9-1993 một "Hội nghị quốc tế về vai trò của người Việt hải ngoại trong việc tái thiết Việt Nam".

Để tổ chức hội nghị này, nhóm Diễn Đàn Việt đã được sự trợ giúp của tổ chức thiện nguyện Nhật "The Sasakawa Peace Foundation". Họ cũng đã tranh thủ được sự tham gia của nhiều nhân vật cao cấp của hai chính quyền Nhật và Mỹ, trong đó có hai thứ trưởng ngoại giao. Hà Nội cũng đã đồng ý gọi 7 viên chức cao cấp tới tham dự hội nghị.

Dư luận được biết dự định này lần đầu tiên do "Bản Lên Tiếng Chung" của "giới truyền thông Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn" ký tên 13 người. Kèm theo "Bản Lên Tiếng Chung" là chương trình nghị sự đầy đủ. Văn bản này, xuất phát từ một cuộc vận động của ông Chủ Bá Anh, chủ nhiệm báo Phụ Nữ Diễn Đàn, chống đối mạnh mẽ dự án của nhóm Diễn Đàn Việt, coi đó là một hành động trong khuôn khổ của "những âm mưu cộng sản và những toa rập đen tối khác nhằm tạo điều kiện cho một số cán bộ cao cấp của chế độ cộng sản Việt Nam có cơ hội đến Hoa Thịnh Đốn chính thức tuyên truyền".

Sau đó nhiều tổ chức và hội đoàn vùng Washington DC cũng đã ra một tuyên ngôn chống lại hội nghị với nội dung tương tự như "Bản Lên Tiếng". Phản đối ôn hòa nhất đến từ Liên Hội Người Việt Vùng Bắc Cali với lời khuyến cáo các anh em trẻ nên thận trọng đừng mắc mưu cộng sản, nhất là khi các anh em trẻ chưa đủ "kinh nghiệm xương máu" đối với cộng sản.

Các văn bản phản đối đã được báo chí Việt ngữ tại Hoa Kỳ phổ biến rộng rãi. Ông Phạm Đức Trung Kiên, chủ tịch nhóm Diễn Đàn Việt, đã lên tiếng thay mặt anh em nhóm Diễn Đàn Việt trình bày lập trường của Diễn Đàn Việt qua một "Thư ngỏ gửi cộng đồng người Việt hải ngoại".

Sáng kiến của nhóm Diễn Đàn Việt đã gây tranh cãi sôi nổi. Nghĩ gì về những tranh cãi này?

Chính quyền cộng sản Việt Nam có rất nhiều phương tiện và cơ hội nói lên lập trường của họ, họ cũng đã gặp gỡ và thảo luận rất nhiều với các chính quyền Mỹ và Nhật. Một hội nghị như nhóm Diễn Đàn Việt tổ chức không mang lại lợi ích đặc biệt gì cho họ. Cho tới nay chính quyền cộng sản vẫn tránh né trực diện với đối lập dân chủ Việt Nam với sự hiện diện của các nhân vật quốc tế. Hội nghị này chính là một cơ hội để họ phải trả lời trực tiếp và công khai những chất vấn do người đối lập Việt Nam đưa ra. Các đại diện Hà Nội sẽ chỉ có hai chọn lựa: một là cãi cố, nói cho bằng được và phơi bày sự thoái hóa của đảng cộng sản, hai là chấp nhận ngôn ngữ dân chủ để phơi bày sự mâu thuẫn giữa ngôn ngữ và hành động và do đó bộc lộ sự giả dối. Cả hai trường hợp đều rất bất lợi cho họ. Có lẽ vì nhận thấy như vậy nên cuối cùng chính quyền Hà Nội đã trì hoãn không gọi đại diện tới đại hội vào ngày dự định. Trong một hội nghị với sự tham dự của

nhiều nhân vật, vấn đề khó khăn nhất là sắp xếp ngày giờ cho những người tham dự cho nên sự trì hoãn có thể tương đương với sự từ chối. Như vậy có nhiều triển vọng là hội nghị sẽ không thành. Đây là một cơ hội tốt đã lỡ mất vì nếu hội nghị diễn ra như dự định, chắc chắn các đại diện Hà Nội sẽ rất bối rối vì nhiều vấn đề nhức nhối mà họ vẫn tránh né sẽ được đem ra thảo luận.

Anh em Diễn Đàn Việt là những người có lập trường dân chủ rõ rệt. Ba trong số sáu người trong ban chấp hành là con và cháu của ông Phạm Đức Khâm, một thành viên cốt cán của nhóm Diễn Đàn Tự Do vừa bị chính quyền Hà Nội kết án tù nặng nề ngay lúc cuộc tranh cãi về hội nghị đang sôi nổi.

Những người tham dự cuộc thảo luận (các ông Trần Ngọc Ninh, Nguyễn Mạnh Hùng, Phạm Văn Thuyết, Nguyễn Hữu Xướng...) cũng đều là những người có kiến thức và lý luận. Không có vấn đề "thua cộng sản". Cũng không có vấn đề "bị cộng sản lường gạt" vì đây là một cuộc hội thảo. Cũng không có vấn đề "tuyên truyền cộng sản", trái lại chỉ có vấn đề phơi bày trước công luận những nghịch lý của chế độ cộng sản.

Những lập luận chống đối lại sáng kiến của các anh em Diễn Đàn Việt có thể chỉ là lý cứ, nguyên nhân sâu xa hơn của sự chống đối này là một tâm lý chưa được khai thông: tâm lý lo sợ những mưu mô của đảng cộng sản, nghi hoặc khả năng của những người đối lập dân chủ, và thiếu tin tưởng vào sức thuyết phục của lập trường dân chủ.

"Vụ Diễn Đàn Việt" nói lên một sự kiện đáng mừng là các trí thức trẻ Việt Nam quan tâm đến đất nước, có tự tin và sáng kiến, họ cũng có khả năng vận động sự hưởng ứng của các nhân vật, các tổ chức quốc tế và các chính phủ. Ngược lại với những gì vừa xảy ra có thể lo ngại rằng họ sẽ thất vọng trước thái độ của nhiều đàn anh.

Thông Luận

Thư ngỏ kính gửi cộng đồng người Việt hải ngoại
Ngày 3 tháng 8 năm 1993

Thưa quý vị,

Trong lúc gần đây, báo chí Việt Nam có loan tải một số tin tức về nhóm Diễn Đàn Việt của chúng tôi. Có nhiều bằng hữu đã liên lạc với chúng tôi để tìm hiểu vấn đề và khuyến khích anh chị em chúng tôi lên tiếng trình bày những dữ kiện chính xác về chủ trương và hoạt động của nhóm Diễn Đàn Việt. Do đó, chúng tôi xin được lên tiếng như sau:

Trước hết, chúng tôi là một nhóm thanh niên trẻ, tuổi từ 26 tới 36, cùng chia sẻ một hoài bão chung: một nước Việt Nam thực sự dân chủ, tự do và no ấm. Tuy còn trẻ nhưng chúng tôi cũng đã sống những ngày gian khổ dưới chế độ cộng sản trước khi vượt biên. Rất nhiều người thân trong gia đình chúng tôi đã bị giam cầm bởi cộng sản. Thậm chí cho đến ngày hôm nay, ông Phạm Đức Khâm, một người cha và bác của ba thành viên trong nhóm chúng tôi, vẫn còn đang bị cầm tù vì tội tổ chức phong trào Diễn

Đàn Tự Do cùng giáo sư Đoàn Viết Hoạt.

Chúng tôi thành lập Diễn Đàn Việt nhằm ba mục tiêu:

1. Khuyến khích các hoạt động giáo dục thông tin trong quần chúng về hiện tình bế tắc ở Việt Nam.

2. Khuyến khích các hoạt động về truyền thông văn hóa và nghệ thuật Việt Nam tại hải ngoại.

3. Khuyến khích những hành động tích cực của những người Việt trẻ ở hải ngoại nhằm cải cách và tái thiết Việt Nam.

Chúng tôi cho rằng quê hương Việt Nam cần một sự thay đổi và sự thay đổi ấy phải bắt nguồn từ bên trong. Chúng tôi thiết nghĩ những người trẻ tuổi được đào tạo tại các nước tây phương có thể góp phần hữu hiệu trong việc vận động dư luận quốc tế để tạo ra một môi trường thuận lợi cho những người ở quê nhà nói lên được tiếng nói và nguyện vọng của chính mình.

Chúng tôi chủ trương rằng người Việt hải ngoại cần phải *trực diện* với nhà cầm quyền Hà Nội, và các cuộc đối thoại này cần phải được tổ chức một cách *công khai*. Chính vì thế, anh chị em chúng tôi đang dự định tổ chức một cuộc hội thảo ở Hoa Thịnh Đốn để đối thoại với Hà Nội với sự hiện diện của các anh chị em trẻ, giới truyền thông hải ngoại, các viên chức cao cấp của Hoa Kỳ và Nhật Bản. Chúng tôi mời sự tham dự của chính quyền Nhật Bản vì chúng ta cần tìm hiểu về thái độ chính trị của Nhật Bản, nhất là vấn đề nhân quyền tại Việt Nam, trong khi người Nhật đang chuẩn bị đầu tư qui mô vào Việt Nam. Hội thiện nguyện Sasakawa của Nhật Bản đã đồng ý tài trợ một số chi phí cho buổi hội thảo. Những phí tổn còn lại, anh chị em chúng tôi sẽ tự mình đóng góp.

Buổi hội thảo kể trên có hai mục tiêu rõ rệt:

Thứ nhất là tạo ra một cơ hội trực diện để cộng đồng người Việt hải ngoại và đại diện chính quyền Hà Nội phát biểu ý kiến trong tinh thần xây dựng, thẳng thắn và cởi mở về vai trò của người Việt hải ngoại trong công cuộc tái thiết quê hương.

Thứ nhì là cùng nhận diện những sự khác biệt về ý thức hệ và những trở ngại khó khăn từ địa phương cho đến chính sách chung, đã và đang khiến cho người Việt hải ngoại không tích cực tham gia vào việc tái thiết đất nước. Đồng thời, rút tỉa những đề nghị và phương thức thỏa đáng để giải quyết những nỗi trở ngại nói trên.

Có một số quý vị chủ báo ở Hoa Thịnh Đốn vội vã cho rằng ngồi xuống trực diện với Hà Nội là nhượng bộ và "tạo cơ hội cho cộng sản tuyên truyền". Chúng tôi xin được bất đồng ý kiến về điểm này. Tại sao chúng ta là những người có chính nghĩa mà lại sợ "bị tuyên truyền" và không dám đối chọi trực tiếp với Hà Nội? Những năm về trước, anh em chúng tôi đã phải đấu tranh cho quê hương thanh bình qua hình thức "vòng ngoài" với những khẩu hiệu và biểu ngữ ở bên lề đường các thành phố Hoa Kỳ. Giai đoạn khó khăn đó đã qua. Chúng tôi giờ đây đã được gia đình và cộng đồng đào tạo thành những người thanh niên có tinh thần dân tộc và có khả năng. Chúng tôi muốn chuyển hình thức đấu tranh từ những buổi biểu tình bên lề đường qua các cuộc trực diện với Hà Nội dưới sự tán thành và hậu thuẫn của quốc tế. Cá nhân chúng tôi đã có những cơ hội đối đầu với Hà Nội tại các cuộc hội nghị quốc tế. Chúng tôi đã luôn công khai chất vấn Hà Nội về các vi phạm nhân quyền của chế độ công an trị hiện nay ở quê nhà. Đã

trực diện với Hà Nội nhưng chúng tôi chưa hề làm điều gì tui hổ gia đình cũng như cho cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại.

Vào giữa tháng 7, sau khi soạn xong chương trình sơ khởi cho buổi hội thảo kể trên, chúng tôi gửi anh Phạm Đức Trung Kiên sang Hoa Thịnh Đốn để đích thân báo tin và tham khảo ý kiến của giới báo chí cũng như các vị thuộc thế hệ cha anh trong vùng. Anh Kiên có thảo luận mục đích của buổi họp cho quý ông Chủ Bá Anh, Ngô Vương Toại, và Giang Hữu Tuyên. Sau khi anh Kiên rời khỏi vùng Hoa Thịnh Đốn, thì các vị nói trên lại tổ chức họp với một số các vị chủ báo khác để viết ra một bản "Lên Tiếng Chung" kèm theo một vài bài báo lên án chúng tôi và gửi đi khắp cả Hoa Kỳ. Họ dùng những ngôn từ chụp mũ như "những âm mưu của cộng sản" và "những toa rập đen tối" để diễn tả một nỗ lực công minh chính đại ngay từ đầu của anh em chúng tôi.

Chúng tôi không ngạc nhiên về sự khác biệt đường lối đấu tranh giữa các vị chủ báo đó và các anh em trẻ chúng tôi. Các vị chủ báo này muốn tiếp tục đấu tranh theo đường lối cũ mặc dù chính trường quốc tế đã đổi thay. Chúng tôi tôn trọng sự dị biệt ấy. Tuy nhiên, anh em chúng tôi có phần bất bình về những lời ác ý và sự chụp mũ của các vị đáng tuổi cha anh chúng tôi. Thay vì hỗ trợ, giúp ý kiến và khuyến khích chúng tôi trong lúc chúng tôi tham gia vào việc vận động dư luận quốc tế để cải thiện đời sống của 70 triệu đồng bào trong nước thì các vị ấy lại vu khống, bình luận xuyên tạc và chủ trương cả vú lấp miệng em. Thái độ này khiến cho người trẻ chúng tôi bắt đầu thất vọng khi trông chờ vào sự hướng dẫn khôn ngoan của các bậc huynh trưởng.

Chúng tôi kêu gọi lương tâm nghề nghiệp và sự sáng suốt công bằng của giới truyền thông Việt Nam ở hải ngoại. Anh em chúng tôi ngay từ đầu đã hành động một cách thẳng thắn, lễ độ, công khai và cởi mở. Chúng tôi tuyên bố ngay từ đầu là sẽ mời báo chí và truyền hình đến tham dự buổi hội thảo để đồng bào được biết rõ về nội dung cuộc họp. Tại sao các vị chủ báo ở vùng Hoa Thịnh Đốn lại kết tội chúng tôi là có "những toa rập đen tối"? *Một lần nữa, tại sao chúng ta lại sợ "bị tuyên truyền" bởi một chủ nghĩa lỗi thời và không dám đối chọi trực tiếp với Hà Nội?* Nếu những người như bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo sư Đoàn Viết Hoạt, và Phạm Đức Khâm đã có đủ can đảm để đấu tranh trực diện với nhà cầm quyền Hà Nội ngay ở trong nước, thì anh em chúng tôi cũng cần phải có một sự can đảm tối thiểu để theo đuổi con đường tranh đấu đó tại hải ngoại, mặc dù chúng tôi bị sự tấn công ác ý của một số người vẫn tự nhận là yêu chuộng tự do, dân chủ.

Thưa quý vị, anh chị em chúng tôi không mong gì hơn là được góp phần mang lại tự do, dân chủ thực sự cho quê hương Việt Nam. Chúng tôi xin tha thiết kêu gọi sự tiếp tay và hướng dẫn của quý vị trong các hoạt động của những người trẻ chúng tôi. Xin chân thành cảm tạ.

Ban Đại Diện Diễn Đàn Việt,
Phạm Đức Trung Kiên, Tôn Nữ Tường Vy, Phạm Đức Minh Trí, Nguyễn Phước Bảo Hương, Vũ Anh Ngọc, Phạm Đức Đăng Khoa

Địa chỉ Diễn Đàn Việt (Vietnam Forum Foundation): 3050 Post Oak Boulevard, Suite 400 - Houston, TX 77056, USA. Điện thoại: (713) 960.7172, Fax: (713) 960.7115.

Độc báo Thông Luận: từ khô khan đến ướt át...

Từ ngày đọc báo Thông Luận số 62 (tháng 7 và 8, 1993), tôi thấy bút rứt, khó chịu vì buộc phải suy nghĩ về một vấn đề mà từ trước tôi không thấy cần đặt ra, mà cũng chẳng thấy ai đặt ra: biến Thông Luận thành một tờ báo giải trí với những bài có tính cách "ướt át".

Trương 31 của số báo nói trên đăng thơ của một độc giả phàn nàn rằng Thông Luận là một tờ báo "khô khan", đăng những bài mà độc giả đó không đọc hết vì nó "quá dài" (dài đến "hơn hai trang"!); mà chủ đề độc giả "biết rồi", chẳng cần phải "lặp đi lặp lại" mà, "khô lăm", Thông Luận cứ "nói mãi" và nếu độc giả nào không quan tâm các vấn đề đó thì "không còn gì" để đọc và để học hỏi. Tại sao Thông Luận lại "nặng về chính trị" thế, và bài viết thì "khô khan"? Tại sao Thông Luận không "tươi mát" hơn? Nói rõ hơn nữa, tại sao ban giám đốc Thông Luận không biến tờ báo này thành một tờ báo giải trí, bài vở mỗi bài đừng quá hai trang, cho những người đọc báo chỉ cốt đi tìm giải trí đọc cho khỏi mệt, và những bài vở này chỉ nên nói về những vấn đề ướt át (danh từ này, chứ không phải "tươi mát", mới đối chiếu đúng danh từ "khô khan").

Thơ này đến thật đúng lúc! Ban giám đốc hoan nghênh những đóng góp "thẳng thẳng" như thế, vì họ cũng "đang suy nghĩ về một phương thức cải tiến tờ báo".

Mấy lâu nay tôi cứ nghĩ rằng tờ Thông Luận là một tờ báo tranh đấu, do các anh trong ban giám đốc khai sinh ra vì nhu cầu tranh đấu cho một lý tưởng, một giải pháp mà họ cho là thiết yếu cho xứ sở. Như mọi độc giả của Thông Luận đều biết, lý tưởng và giải pháp đó là dân chủ đa nguyên. Chủ trương như thế là đương nhiên chống sự duy trì chế độ "xã hội chủ nghĩa" kiểu leninít - bôn-sévích hiện tại, nghĩa là chủ trương thay đổi cả một chế độ. Như thế tất nhiên Thông Luận là một tờ báo mà mục tiêu chính là đấu tranh chính trị. Mà chính trị đây là thứ chính trị nghiêm túc, căn bản, và phải "nặng", chứ không phải thứ chính trị chính em chười bối lằng nhằng, hay nói cho vui miệng!

Vấn đề ở đây là vận mạng và tương lai của đất nước và dân tộc, chớ đâu có phải chuyện tán dóc trong khi nhẩy nhót hay nhậu nhẹt cho qua thì giờ! Chuyện quan trọng như vậy tất nhiên không "ướt át" được, và không phải dành riêng cho những người không có sức hoặc kiên nhẫn đọc quá hai trang báo! (Còn sách thì lại miễn bàn!). Vận mạng cả một dân tộc đâu chỉ có đáng hai trang báo trở xuống! Và những chuyện cần học hỏi đâu có thể gói ghém trong hai trang giấy!

Phần khác, ai hằng theo dõi chính sách của ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam cũng phải nhận thấy rằng mấy ông lãnh đạo này không muốn ai khác bàn đến chính trị và làm chính trị. Đây là lãnh vực họ nhứt định nắm độc quyền và toàn quyền. Theo

quan niệm của họ, người Việt Nam "yêu nước" chỉ nên hoạt động trong một số lãnh vực phi chính trị.

Một là kinh tế kinh doanh, nghĩa là làm tiền. Nếu ai muốn làm tiền và làm giàu thật mau nên về xứ, và nếu họ không bước ra khỏi lãnh vực này, nhất là đừng dính gì đến chính trị thì tha hồ tự do, kể cả tự do ăn chơi, khỏi sợ công an cảnh sát theo dõi và, ngoại trừ nhắc nhở họ rằng trong mọi lãnh vực và mọi nơi, muốn cho công việc trôi chảy luôn luôn phải giải quyết vấn đề "đầu tiên" (tức "tiền đầu", nếu dùng theo ngôn ngữ cách mạng), nhân viên chính quyền sẽ không gây phiền hà gì cho họ cả, dù trước đây họ thuộc về những thành phần mà cộng sản gọi là "Việt gian", "Ngụy", "phản động và phản cách mạng" ghê gớm. Nếu họ là chuyên viên thì chỉ nên hiến kế cho ban lãnh đạo Đảng, và để Đảng tùy nghi, chứ đừng có tham vọng tham dự, hay bàn đến đường lối chính sách, chiến lược chiến thuật quốc gia gì ráo!

Hai là ăn chơi. Nếu là thanh niên thì lại tha hồ tìm những giải trí ướt át, muốn ướt át mấy cũng được, và có sa đọa cũng chẳng sao. Chế độ xã hội chủ nghĩa nay đã đổi mới tư duy và chủ trương phóng khoáng mà! Thanh niên càng chỉ lo ăn chơi, chính quyền xã hội chủ nghĩa càng "ổn định"!

Cuối cùng, nếu là trí thức thì phải lựa một trong ba giải pháp: một là phải quy phục Đảng và dùng hết tài năng của mình vào việc tư duy gât để tìm những luận thuyết chứng minh là đường lối nhất quyết theo con đường xã hội chủ nghĩa và làm rõ "ai thắng ai" của ban lãnh đạo hiện tại của Đảng là đúng dù rằng những gì xảy ra ở Nga và Đông Âu đã chứng minh rằng đường lối xã hội chủ nghĩa là đường lối dẫn đến "ngheét thỏ" và chế độ cộng sản hết xài được trong thế giới ngày nay rồi, như Gorbachev và Yeltsin và biết bao người khác trong các đảng cộng sản Nga và Đông Âu đã công nhận; hai là ngậm tăm, nhất là họ ở trong lãnh thổ dưới sự kiểm soát của chính quyền cộng sản; ba là theo Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế vô tù năm hai mươi năm để nghiên ngẫm về những tai họa sẽ xảy ra cho những ai muốn làm chính trị, nhất là những ai cứ li lợm chủ trương dân chủ đa nguyên!

Những phàn nàn của độc giả nói trên làm tôi nhớ lại luận điệu của những người điều khiển cơ quan tuyên truyền của đảng cộng sản Việt Nam. Theo mấy ông này, chính trị là chuyện khô khan, nặng nề, để cho ban lãnh đạo Đảng lo. Người khác đừng có đụng vào. Đi tìm chuyện ướt át mà giải trí! Còn tụi *Thông Luận* là một đám phản cách mạng, nguy hiểm, cứ lằng nhằng xen vào chính trị, chống đối độc tài độc đảng và chủ trương dân chủ đa nguyên! Thật là vô vẩn! Phải làm sao cho chúng nó chấm dứt chuyện đó, hướng chúng vào những gì ướt át, thúc chúng nó biến báo chúng nó thành báo giải trí đi...

Ở Việt Nam những tờ báo được chính quyền cho tiếp tục xuất

bản đều thấy rằng nói dối hoặc những chuyện uớt át để giải trí độc giả là thượng sách! Chính trị là chuyện khô khan, chính trị là độc quyền của lãnh đạo Đảng. Họ biết như thế, muốn khỏi phải vô và lim nằm chung với Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế, họ phải "de" thiệt xa những gì mà họ biết là chính quyền cộng sản coi là có tính cách chính trị!

Nhưng chúng ta, xin lỗi, tôi, chúng ta đâu có nằm trong tầm tay mấy ông công an cảnh sát cộng sản! Tôi sống trong một xã hội dân chủ tự do, đặc biệt là tôi có tự do tư duy, tự do ngôn luận, và tôi không phải là người cho rằng tìm giải trí và uớt át là mục tiêu chính của cuộc đời hay của những người Việt Nam hiện nay có chút lương tâm và tự trọng, thấy cần bản khoản về tương lai xứ sở; tôi lại là người may mắn có thể đọc được, và thấy có bổn phận phải đọc hàng chục hàng trăm trang báo và sách dù có "khô khan" đến mấy nếu những báo và sách đó bàn đến những vấn đề trọng đại của xứ sở.

Riêng về điểm "biết rồi, nói đi nói lại, khổ lắm", tôi cũng nhớ đến những tài liệu tuyên truyền của đảng cộng sản. Những tài liệu - tài liệu học tập, diễn văn của các lãnh tụ Đảng, quyết nghị, cương lĩnh, v.v... - cũng nói đi nói lại hoài những điều mà mọi người đều biết, nhưng phần đông chóng quên. Những điều đó là chế độ hiện tại của Việt Nam là một chế độ cộng sản lấy chủ thuyết Mác-Lê làm căn bản lý thuyết và hành động; đảng cộng sản Việt Nam sẽ nhứt quyết đi con đường xã hội chủ nghĩa - chớ không phải tư bản chủ nghĩa như nhiều người, nhứt là ngoại quốc, tưởng làm đâu nhé! - và những "cải tổ" nhằm khai thác kinh tế thị trường để thực hiện chủ nghĩa xã hội hữu hiệu hơn - chớ không phải bỏ chủ nghĩa đó đâu nhé! - khi nói dân chủ, Đảng muốn nói dân chủ tập trung - chớ không phải dân chủ như chúng ta thường hiểu đâu nhé! - v.v... Và vì đảng cộng sản Việt Nam tiếp tục nói những điều sai lầm hay nhằm lường gạt dư luận, chúng ta cũng phải tiếp tục lên tiếng nói rằng những điều đó sai lầm hoặc đối trá; nếu không bà con cô bác rất dễ quên, và nếu chỉ còn nghe luận điệu của cộng sản thì lại cho rằng những điều đó là đúng!

Vì những lý do trên, tôi không thấy nhu cầu biến tờ báo *Thông Luận* thành một tờ báo giải trí có tính uớt át. Không lẽ *Thông Luận* đi cạnh tranh với *Tintin*, *Astérix*, hoặc *Playboy*, *Ciné Revue* hay sao?

Tất nhiên, tôi không phải là người sáng lập mà cũng không thuộc ban giám đốc của *Thông Luận* nên tôi chẳng có quyền gì về vấn đề nên đổi hướng hay không đổi hướng của tờ báo này cả. Nhưng với sự khám phá trọng đại về những sự thực nói trên, tâm tư tôi hết bút rứt! Nhưng phải nói những điều đó ra thì sự bút rứt này mới thực sự hết!!

Tôn Thất Thiện

Ottawa, 29-7-1993

Thành thật cảm tạ giáo sư Tôn Thất Thiện về lời đóng góp thẳng thắn. *Thông Luận* có ý định cải tiến nhưng chắc chắn không phải để cạnh tranh với *Ciné Revue*. Chúng tôi lặp lại lời kêu gọi góp ý của độc giả. Kỳ tới chúng tôi sẽ đăng bài của bạn Lê Đỗ bên Đức về vấn đề này, vì kỳ này thiếp chỗ chưa đăng được. Xin cảm ơn bạn Lê Đỗ trước.

Một phái đoàn chính phủ Việt Nam do thủ tướng Võ Văn Kiệt dẫn đầu đã sang thăm và đàm phán với chính phủ Anh từ ngày 3 đến 6-7-1993.

Phái đoàn Việt Nam đã đi thăm vùng khai thác dầu mỏ của nước Anh ở Aberdeen, tham quan lâu đài Edinburgh ở Scotland, thăm thành phố Birmingham và sân bay Wimbledon, London. Phái đoàn Việt Nam đã hội đàm với thủ tướng Anh John Major và các vị cao cấp khác trong chính phủ Anh cũng như nhiều giám đốc và thương gia Anh quốc có quan hệ buôn bán với Việt Nam.

Theo ông đại sứ Anh ở Việt Nam, Peter Williams, thì đây là cuộc viếng thăm cao cấp nhất của Việt Nam đến nước Anh từ trước tới nay. Cuộc viếng thăm này không phải là một cuộc viếng thăm đơn thuần hữu nghị, mà vấn đề cốt lõi là sự bang giao thương mại giữa hai nước. Nước Anh đang muốn hợp tác với Việt Nam trong việc khai thác dầu mỏ ở thềm lục địa. Việt Nam cũng muốn nhờ nước Anh xây dựng sân bay Đa Phúc Hà Nội thành một phi cảng quốc tế hiện đại. Vài năm gần đây mối bang giao thương mại các mặt của hai nước đang tiến triển theo chiều hướng tốt đẹp có lợi cho cả hai bên.

Nước Anh là nước có những nhận định rất thực tế đối với việc bang giao buôn bán với Việt Nam. Họ đã từng nhận định như sau: "*Việt Nam có những trữ lượng dầu lửa lớn, và những trữ lượng này nếu được khai thác và bán ra thị trường thì Việt Nam sẽ từ một nước nghèo nhất trên thế giới trở thành một nước giàu có*". Đối với việc Mỹ vẫn còn tiếp tục cấm vận, họ cho đó là một thời cơ thuận lợi cho các công ty Anh đầu tư buôn bán với Việt Nam.

Trong các buổi mạn đàm hành lang trong các buổi tiệc chiêu đãi, các nhà kinh doanh Anh quốc cũng có những than phiền về tệ nạn xã hội ở Việt Nam, và họ cho rằng Việt Nam mới bắt tay với các nhà doanh nghiệp phương Tây chưa được bao lâu mà đã bắt đầu khắt khe chặt chẽ khiến họ khó hoạt động. Một số công ty nước ngoài than phiền về việc phải thuê văn phòng với giá quá đắt. Nạn tham nhũng quan liêu trong hàng ngũ cán bộ Việt Nam là một trở ngại lớn cho việc tiến hành đầu tư buôn bán của các công ty nước ngoài. Khi một cán bộ cao cấp Việt Nam trong phái đoàn chính phủ hỏi một thương gia Anh quốc xem Việt Nam có gì thay đổi không, thì họ được nghe câu trả lời rất tế nhị như sau: "*Thay đổi thì có thay đổi, nhưng sao giá thuê khách sạn đắt quá, và sao Việt Nam nhiều ăn mày quá*". Đó chỉ là câu chuyện xã giao trong bàn tiệc, nhưng nếu các chính khách Việt Nam muốn biết thêm những nhận định khác của họ về trật tự xã hội, về nạn tham nhũng, nạn buôn lậu v.v... thì cũng không khó. Nhưng người Anh cũng như hầu hết những người nước ngoài đầu tư buôn bán với Việt Nam tránh né việc phê phán chính thể xã hội. Họ chỉ nói những gì cần cần nói để bảo vệ việc buôn bán có lợi cho họ mà thôi. Vấn đề chủ yếu đối với họ là việc đầu tư buôn bán phải có lợi cho họ về giá trị kinh tế. Trên thực tế có nhiều công ty nước ngoài đã bỏ cuộc sau một thời gian vào Việt Nam thăm dò. Họ nói: "*Chúng tôi muốn vào đầu tư ở Việt Nam vì cho rằng ở nước này nhân công rẻ, nguyên liệu rẻ, bất động sản rẻ, và nhà nước đang khuyến khích việc đầu tư của nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho chúng tôi. Nhưng xét ra thì họ chỉ vừa mới nói mở đã nhắm nhe thất chặt lại. Nếu vậy thì chúng tôi sẽ đầu tư vào các nước Á Châu khác còn dễ dàng thuận lợi hơn!*".

THỜI SỰ... TÔN TỨC... THỜI SỰ...

Bức bách tôn giáo

Ngày 23-7-1993, ông Võ Văn Kiệt đã ký một chỉ thị qui định một sự kiểm soát gắt gao đối với mọi hoạt động tôn giáo. Theo chỉ thị này, từ nay các cơ sở tôn giáo phải báo cáo mọi hoạt động của mình với chính quyền cấp địa phương. Các giáo hội trung ương vẫn chịu sự chỉ phối của Ban Tôn giáo Trung ương.

Ngày 4-8, chính quyền tỉnh Quảng Ngãi đã đòi Hòa thượng Huyền Quang lên trụ sở Ủy ban Nhân dân tỉnh để trao một thư của Ban Tôn giáo Chính phủ. Thư này xác nhận sự hỗ trợ của chính quyền đối với "Giáo hội Phật giáo Việt Nam", tổ chức thường được gọi với một danh xưng không mấy vinh quang là "Phật giáo Quốc doanh". Ngoài ra văn thư này với những lời lẽ thô lỗ buộc tội Hòa thượng Huyền Quang đã "vọng ngữ dối trá" và "bịa đặt vu cáo chính phủ" khi tuyên bố rằng các ni sư Huệ Hiền, Như Hiền và Thượng tọa Thiện Minh đã tử đạo. Văn thư này nói "Huệ Hiền tại Thiền viện Dược sư đã có hành động xấu xa với số nữ tu trẻ nên đã bị nhân dân tố cáo. Vì hoảng sợ, Huệ Hiền đã đốt chùa tự sát, ni cô Như Hiền tự tử vì hoang thai, Thiện Minh chết vì viêm não".

Nên biết, Thượng tọa Thiện Minh, một lãnh tụ hàng đầu của Phật giáo đã từng đóng vai trò quyết định trong các cuộc đấu tranh của Phật giáo chống các chính phủ Ngô Đình Diệm, Trần Văn Hương, Nguyễn Cao Kỳ, đã bị bắt năm 1978 và chết trong tù. Nhiều người tin là ông đã bị tra tấn đến chết. Hòa thượng Huyền Quang cũng như nhiều tu sĩ Phật giáo cho tới nay vẫn đòi điều tra làm sáng tỏ trường hợp của Thượng tọa Thiện Minh. Về cái chết của các ni sư Huệ Hiền và Như Hiền, nhà cầm quyền cộng sản đã đưa ra một lời giải thích rất xúc phạm tới danh dự của những người quá cố mà không đưa ra một bằng chứng nào. Trong trường hợp ni sư Huệ Hiền, sự vu cáo thật là bỉ ổi. Khi ni sư tự thiêu, cả 11 ni cô trẻ đã tự thiêu theo chứng tỏ rằng họ rất quý mến ni sư Huệ Hiền, làm sao có thể có "hành động xấu xa" với các ni cô trẻ?

Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cũng công bố một quyết định cấm thầy Huyền Quang không được nhận danh Quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, phải trả lại con dấu Viện Hóa Đạo và không được dùng chùa Hội Phước (nơi thầy đang bị câu lưu) làm văn phòng lưu vong Viện Hóa Đạo. Thư của Ban Tôn giáo Chính phủ hăm dọa: "Những người vi phạm pháp luật, làm trái kỷ cương phép nước đều bị xử lý theo pháp luật, không ai có quyền can thiệp".

Thư gửi Hòa thượng Huyền Quang ký tên ông Vũ Quang, trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ, ghi rõ là "được sự ủy nhiệm của Thủ tướng". Nếu văn thư này và quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ nhắm vào Phật giáo và Hòa thượng Huyền Quang thì chỉ thị của ông Võ Văn Kiệt nhắm vào mọi tôn giáo.

Như để chuẩn bị cho một cuộc đàn áp thẳng tay nếu có biểu tình, chính quyền cộng sản còn cho phát hành một "tài liệu hướng dẫn về chính sách tôn giáo của đảng" dành cho quân đội làm tài liệu học tập. Tài liệu này đã được báo Quân Đội Nhân Dân giới thiệu.

Những biện pháp hăm dọa này đã không làm nao núng tinh thần các vị lãnh đạo tôn giáo. Hòa thượng Huyền Quang thẳng thắn bác bỏ những cáo buộc và bắt buộc của chính quyền, trong

khí Hội đồng Giám mục Công giáo tỏ ra không quan tâm tới chỉ thị của thủ tướng Võ Văn Kiệt, vẫn duy trì việc bắt buộc các tu sĩ phải rút khỏi Ủy ban Đoàn kết Công giáo và còn lên tiếng đòi chính quyền cộng sản phải trả lại những cơ sở bị tịch thu.

Những người đó bây giờ ở đâu?

Trong thư gửi "Ông Lê Đình Nhân tức tu sĩ Huyền Quang" của Ban Tôn giáo Chính phủ "được Thủ tướng ủy nhiệm" (sic), chính quyền cộng sản biện minh cho sự chính đáng của "Giáo hội Phật giáo Việt Nam" thường được gọi là Phật giáo quốc doanh như sau:

"[...] Tháng 11-1981, đại hội Phật giáo thống nhất đã họp gồm 165 đại biểu của ba tổ chức lớn là Hội Phật giáo Thống nhất Việt Nam (miền Bắc), Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (miền Nam), Ban Liên lạc Phật giáo Yêu nước thành phố Hồ Chí Minh, cùng 6 tổ chức hệ phái đã thông qua hiến chương và văn kiện thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam với Hội đồng Chứng minh do Hòa thượng Thích Đức Nhuận làm Pháp chủ và Hòa thượng Thích Đôn Hậu làm Phó Pháp chủ kiêm giám luật. Chính Hòa thượng Thích Trí Thủ, Viện trưởng Viện Hóa đạo cùng các vị trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất từ Trung ương đến địa phương đã đóng góp tích cực trong việc thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam nên Hòa thượng đã được cử làm Chủ tịch Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam và đã được thực hiện nhiều công việc Phật sự hoằng dương Phật pháp. [...]"

Tên của các Hòa thượng Đức Nhuận, Đôn Hậu, Trí Thủ còn được lập lại một đoạn khác để lấy uy danh của họ làm danh giá cho "Giáo hội Phật giáo Việt Nam". Cách hành văn của lá thư làm cho người ta có thể nghĩ rằng chính quyền cộng sản rất tôn kính các vị này. Vậy các vị Hòa thượng này bây giờ ra sao?

- Hòa thượng Đức Nhuận đã bị bắt giam từ 1984 và mới được trả tự do tháng 7-1993. Ngay khi ra khỏi nhà tù, ông đã đưa ra một lời kêu gọi Giáo hội quốc doanh hãy trở về với đạo pháp và dân tộc. (Ngoài ra ở miền Bắc cũng có một Hòa thượng Thích Đức Nhuận khác, có lẽ đây mới là Hòa thượng Đức Nhuận mà lá thư đề cập đến, nhưng cách viết có thể gây hiểu lầm, nhất là đối với Phật tử miền Nam).

- Hòa thượng Trí Thủ đã quá cố trong một trường hợp rất đáng khả nghi năm 1984. Ông bị gọi lên Sở Công An Sài Gòn thẩm vấn nhiều lần và đã chết sau khi vừa rời khỏi trụ sở công an trong một lần thẩm vấn.

- Hòa thượng Đôn Hậu đã viên tịch tháng 5-1992 sau khi để lại di chúc cho Hòa thượng Huyền Quang kế vị ông điều khiển Viện Hóa Đạo và Viện Tăng Thống.

Nền tảng chính đáng của giáo hội Phật giáo do nhà nước yểm trợ xem ra không ổn chút nào.

Xử án 14 người vì âm mưu đặt chất nổ

Ngày 25-8-1993, Tòa án Nhân dân Sài Gòn đã xét xử 14 người bị tố cáo là thi hành một âm mưu đặt chất nổ tại nhiều địa điểm tại Sài Gòn, trong đó có chợ An Đông, chợ Bến Thành, tượng Hồ Chí Minh và một số khách sạn. Nếu kế hoạch đặt chất nổ ở các địa điểm đông người như vậy thực hiện được, chắc chắn sẽ có rất nhiều người thiệt mạng. Tổ chức chủ trương âm mưu này

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

là Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam, và kế hoạch này mang tên "chiến dịch Đông Xuân".

Theo Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam, kế hoạch này là một âm mưu đảo chánh. Nhưng theo các bị cáo, mục đích của kế hoạch chỉ là để gây tiếng vang. Nội vụ đã đổ bể khi ông Đỗ Hồng Vân về miền Tây hoạt động và bị bắt ngày 3-3-1993. Sau đó cả 13 người còn lại bị bắt.

Ba người được coi là cầm đầu "Chiến dịch Đông Xuân" là các ông Trần Tư (tự Peter Trần, tự Nguyễn Duy Khương), Nguyễn Văn Muôn, Đỗ Hườn (tự Bùi Phán) bị tuyên án tù chung thân. Cả ba người cầm đầu đều cư ngụ tại bang California, Hoa Kỳ và đều có quốc tịch Mỹ. Hai người khác cũng ở bang California và có quốc tịch Mỹ là Phạm Đức Hậu và Đỗ Hồng Vân bị xử 18 năm tù. Một người từ Canada về là ông Nguyễn Ngọc Đăng bị xử 20 năm tù. Ba người từ Pháp về là các ông Phạm Anh Dũng (20 năm tù), Lê Hoàng Sơn (16 năm tù) và Phạm Văn Thành (12 năm tù). Năm người khác ở Việt Nam là các ông Nguyễn Duy Cường (10 năm tù), Nguyễn Phú (3 năm tù), Lê Đình Nhật (6 năm tù), Lục Sĩ Hạnh (6 năm tù) và bà Lê Thị Nhạn (12 năm tù).

Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam là một tổ chức tự coi là kết hợp của Việt Nam Quốc Dân Đảng, Phục Việt Dân Tộc Đảng, Duy Dân Đảng và Khố Dân Tộc Phục Quốc. Rất ít ai biết đến Phục Việt Dân Tộc Đảng và Khố Dân Tộc Phục Quốc, trong khi Duy Dân Đảng và Việt Nam Quốc Dân Đảng chưa bao giờ xác nhận việc gia nhập này. Tổ chức Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam đã làm nhiều cố gắng để gây tiếng vang và thanh thế tại hải ngoại với kết quả khiêm nhường. Cách đây hai năm, họ có công bố một Hội Đồng Quốc Dân với các chức vụ giống như một chính phủ, trong đó bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn làm chủ tịch. Bác sĩ Nguyễn Tôn Hoàn và giáo sư Nguyễn Văn Canh sau đó đã chấm dứt mọi hợp tác với Liên Đảng.

Liên Đảng Cách Mạng Việt Nam không phải là một tổ chức có uy tín và có phương tiện. Bằng cách nào họ đã kết hợp được 14 người và những phương tiện lớn như vậy để thực hiện kế hoạch vẫn còn là một dấu hỏi lớn. Theo một nguồn tin đáng tin cậy, họ đã chi phí cho kế hoạch này trên một triệu USD. Chính quyền cộng sản đã tịch thu được một số tiền gần nửa triệu USD. Ngân sách cho kế hoạch này có lẽ phần lớn do sự trợ giúp tài chánh của các nhóm tư bản Thái Lan và Trung Hoa mà dụng ý là muốn gây hỗn loạn tại Việt Nam để hướng những nguồn đầu tư vào Nam Hoa và Thái Lan thay vì vào Việt Nam.

Về phần ba người ở Pháp, các ông Phạm Anh Dũng, Lê Hoàng Sơn, Phạm Văn Thành, một tổ chức xưng danh là "Tổ Chức Dân Quyền Việt Nam" đã ra một thông cáo xác nhận ba người này là hội viên của họ và đã tham gia vào "Chiến dịch Đông Xuân" hoàn toàn với tư cách cá nhân. Tổ chức Dân Quyền Việt Nam cho biết không tham gia và không tán thành chiến dịch này. Thông cáo này cũng tố giác là Liên Đảng không có đảng viên mà chỉ bày ra kế hoạch và đã tuyển mộ những người không phải là của Liên Đảng như trường hợp ba ông Phạm Anh Dũng, Lê Hoàng Sơn, Phạm Văn Thành. Cũng theo thông cáo trên, Liên Đảng đã hứa hẹn "làm trách nhiệm và bổn phận" với gia đình ba người này nhưng đến nay gia đình họ vẫn không được một sự giúp đỡ nào cả.

Trái với luận điệu của chính quyền cộng sản Việt Nam cho rằng đây là âm mưu của "các lực lượng phản động lưu vong", các tổ chức đối lập hải ngoại hoàn toàn không liên hệ gì với âm mưu

này. Đây chỉ là hành động không được sự tán thành của các tổ chức đối lập đứng đắn. Những người tham gia vào kế hoạch này và giờ đây bị tù tội phần lớn là những người có nhiệt huyết không thuộc Liên Đảng và không hiểu rõ bản chất của kế hoạch.

Xử án 4 người của tổ chức Liên Việt

Trong ngày 28-8-1993, Tòa án Nhân dân Tối cao Sài Gòn, sau một phiên xử kín, đã kết án ông Trịnh Văn Thương và ông Nguyễn Thanh Văn mỗi người 20 năm tù, các ông Nguyễn Đức Lợi và Nguyễn Hữu Sơn mỗi người 18 năm tù.

Cả bốn vị trên đều là thành viên của Liên Minh Hùng Gia Đại Việt (tức Tổ Chức Liên Việt). Tổ chức này được thành lập từ ngày 1-1-1991 (xem Thông Luận số 47, tháng 3-1992) với một lập trường đấu tranh cho tự do và dân chủ bằng phương pháp bất bạo động. Ngày 15-6-1991, họ đã tổ chức một cuộc biểu tình ôn hòa trước Thảo Cầm Viên Sài Gòn, sau đó đã có 16 người bị bắt. Ông Nguyễn Thanh Văn, 43 tuổi, đang thường trú tại Hoa Kỳ, năm 1991 đã về Việt Nam vài ngày trước khi có cuộc biểu tình.

Ngoài cuộc biểu tình trên, Tổ Chức Liên Việt còn phát động một chiến dịch viết khẩu hiệu trên tường và trên giấy bạc đòi tự do dân chủ và tự do bầu cử.

Cũng nên biết Hiến pháp của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam công nhận quyền biểu tình. Ngoài ra cũng theo luật pháp của nhà nước cộng sản Việt Nam, tội tuyên truyền chống nhà nước, như việc viết khẩu hiệu trên tường chỉ có thể phạt tù tối đa là 5 năm.

Dọn đường để kiểm ngoại viện

Sau nhiều năm vận động và nhờ sự nâng đỡ đặc biệt của 10 quốc gia giàu nhất thế giới ngoài Hoa Kỳ, Việt Nam trong tháng 7 vừa qua đã được Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) chấp thuận cho vay trở lại để tài trợ chính sách phát triển kinh tế. Tổng thống Bill Clinton trước khi có cuộc họp các thống đốc đã chính thức cho biết Hoa Kỳ không phản đối việc các định chế tài chánh quốc tế cấp tín dụng cho Việt Nam. Chính vì vậy mà hội đồng quản trị IMF đã lấy quyết định cho Việt Nam vay trở lại trong cuộc họp đầu tháng 7 vừa qua tại Washington.

Tuy nhiên, muốn vay được các ngân khoản mới của các định chế quốc tế, Việt Nam phải thỏa mãn hai điều kiện: hoàn trả 140 triệu USD nợ IMF trước năm 1984 và áp dụng chương trình cải cách kinh tế theo những điều kiện của IMF trong những năm tới. IMF cũng như ngân hàng thế giới (World Bank) đã và đang soạn thảo chương trình cải cách kinh tế để áp dụng cho Việt Nam trong những năm tới. Một phái đoàn chuyên viên hiện đang có mặt tại Hà Nội và đang làm việc với giới lãnh đạo kinh tế tài chánh Việt Nam để sửa soạn những biện pháp cần thiết. Riêng vấn đề thanh toán 140 triệu USD, hai tháng sau ngày có quyết định của IMF, Việt Nam vẫn chưa thỏa mãn xong và theo những nguồn tin ngoại giao thì chính quyền Hà Nội vẫn chưa có quyết định.

Cũng theo những người chuyên môn cho biết thì nhà cầm quyền Hà Nội không biết chọn giải pháp nào trong bốn giải pháp để thanh toán số nợ 140 triệu nói trên. Cách thứ nhất là nhờ ngân hàng ngoại thương Pháp BFCE trả nợ cho IMF và một thời gian sau đó, khi IMF cho vay trở lại thì sẽ hoàn trả cho BFCE. Thời

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

gian hoàn trả kéo dài từ 3, 4 ngày cho đến một vài tuần lễ tùy theo quyết định tháo khoán của IMF. Giải pháp thứ hai do nguồn tài trợ trực tiếp của 10 nước bạn Việt Nam trong đó có Pháp, Nhật, Ý, Thụy Sĩ, Đức... Cách thứ ba, là ngân hàng BFCE sẽ trả 140 triệu USD cho IMF theo lời yêu cầu của 10 nước giàu bạn Việt Nam. Theo nguồn tin từ giới ngân hàng cho biết thì trong trường hợp này hai nước Pháp và Nhật, mỗi nước sẽ tài trợ 50 triệu USD, phần còn lại sẽ do các nước Úc, Bỉ, Gia Nã Đại, Đức và Thụy Điển tài trợ. Giải pháp cuối cùng, nếu cả ba giải pháp trên thất bại là Việt Nam phải lấy tiền dự trữ của mình để thanh toán số nợ trên.

Đã gần hai tháng qua, chính quyền Hà Nội vẫn loay hoay không lấy quyết định. Thái độ này đã làm giới lãnh đạo Pháp cũng như nhiều chuyên viên tài chính quốc tế rất bức mình. Nền nhắc lại rằng giải pháp thứ nhất (ngân hàng BFCE cấp tín dụng chuyển tiếp) đã được ký kết kể từ tháng 9-1989, và nước Pháp là một trong những xứ tận tình giúp đỡ chính quyền Việt Nam hơn cả. Sự do dự này chỉ có thể hiểu là chính quyền Việt Nam không biết ăn nói làm sao với những nhà chức trách Pháp về mặt nhân quyền khi Võ Văn Kiệt đã hứa là sẽ có giải pháp đối với những người tù lương tâm trong đó giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế... là những người mà chính tổng thống Mitterrand, thủ tướng Balladur cũng như ngoại trưởng Juppé can thiệp yêu cầu Việt Nam trả tự do cho họ.

Tin giờ chót cho biết thì Việt Nam yêu cầu BFCE cho vay 85 triệu USD. Phần còn lại họ sẽ nhờ chính phủ Nhật và nếu cần thì sử dụng số dự trữ của ngân hàng nhà nước để thanh toán nợ với IMF.

Một khi giải quyết xong vấn đề nợ này, IMF dự định sẽ cấp cho Việt Nam 440 triệu USD trong 3 năm tới. Ngân hàng Thế giới (WB) sẽ cấp khoảng 350 triệu USD để tài trợ những dự án về giáo dục, xây cất đường xá, canh nông và công nghiệp. Ngân Hàng phát triển A Châu (ADB) cũng sẽ cấp khoảng 200 triệu USD trì trệ chương trình tái thiết và phát triển. Một phái đoàn cao cấp Việt Nam sẽ hiện diện tại Paris và Washington trong tháng 9-1993 để cầu viện.

Bộ trưởng Mỹ bị tố ăn tiền của Hà Nội

Ông Lý Thanh Bình, một nhà kinh doanh hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ, đã tố giác ông Ron Brown, bộ trưởng thương mại Mỹ, nhận 700.000 đô-la của Hà Nội để vận động chính quyền Clinton bãi bỏ lệnh cấm vận. Ông Ron Brown đã lên tiếng phủ nhận lời cáo buộc, còn Hà Nội không lên tiếng về vụ này. Ông Bình đã tiết lộ nội vụ cho nhân viên FBI và ký giả Mike Blair của tuần báo Spotlight xuất bản tại Washington. Blair đã viết thành một "feuilleton" ba số báo liền hồi tháng 7-93 về vụ này.

Theo lời tố giác, ông Nguyễn Văn Hảo, cựu phó thủ tướng Việt Nam Cộng Hòa hiện sống tại Florida, là người trung gian giữa một bên là Ron Brown, một bên là Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt. Vụ này xảy ra vào cuối năm 1992, và sau hai lần về Việt Nam, Nguyễn Văn Hảo đã thương lượng để Hà Nội chuyển 700.000 đô-la vào một trương mục mang tên Ron Brown tại một chi nhánh ngân hàng Indosuez ở Singapore. Vẫn theo lời ông Bình, trương mục này do ông Lê Quang Uyển, cựu thống đốc ngân hàng VNCH, mở hộ.

Ông Bình đã cùng ông Hảo mở công ty "Vietnam Development Corp." (VN Phát triển Công ty) trong năm 1992, và đã theo ông Hảo về Hà Nội thương lượng. Sau đó ông Bình đã tố cáo nội vụ. FBI không xác nhận cũng không phủ nhận có mở cuộc điều tra hay không.

Vụ này được khai ra đúng lúc dư luận bàn tán sôi nổi về việc chính phủ Clinton bãi bỏ hay duy trì cấm vận Việt Nam trong tháng 9 này. Dù đã có nhiều dư luận thiên về giả thuyết "bãi bỏ" và ở Việt Nam người ta đánh cá 10 ăn 1 trên giả thuyết này, những dấu hiệu mới nhất cho thấy giả thuyết "duy trì" có khả năng thực hiện hơn.

Lại một vụ bê bối tài chính khổng lồ

Sòng bạc Đại Thế Giới của tướng cướp Bảy Viễn thập niên 1950 trước đây sau này biến thành "Nhà Văn Hóa Quận 5". Sự kiện này tự nó báo trước một điềm chẳng lành cho văn hóa. Sau đó "Nhà Văn Hóa" chẳng có gì làm nên cho Trần Thành thuê trụ sở làm nhà hàng Vườn Tre. Với thời gian Trần Thành đã biến "Nhà Văn Hóa" thành một sòng bạc khổng lồ, còn lớn gấp nhiều lần Đại Thế Giới ngày xưa.

Đầu năm 1990, Trần Thành bắt đầu tổ chức các dây hụi. "Hụi" là một hình thức tín dụng dân gian trong đó cứ mỗi hạn kỳ mỗi tham dự viên (hay hụi viên hay còn gọi là con hụi) phải đóng một số tiền nhất định. Đóng cho ai? Đóng cho người kêu giá thấp nhất để bóc hụi. Thí dụ hụi 10.000 đồng nếu một người kêu 8.000 đồng mà không có ai kêu thấp hơn (dưới 8.000 đồng) thì người đó trúng hụi. Mỗi người đóng cho người trúng hụi 8.000 đồng. Mỗi con hụi như vậy lời 2.000 đồng so với số tiền lý thuyết phải đóng. Mỗi người chỉ được bóc hụi một lần. Ai kiên nhẫn đợi đến lúc cuối cùng hốt chót sẽ được mỗi người đóng cho 10.000 đồng. Càng về cuối, tiền đóng vào hụi càng gần với số tiền lý thuyết hơn. Chơi hụi được lãi suất cao nhưng có rủi ro lớn có thể có người bóc hụi rồi bỏ trốn. Giặt hụi như vậy là chuyện lưỡng gạt khá thông thường. Trước đó vào tháng 8-1992, bà Phạm Thị Yến Oanh đã giặt hụi của 64 người với tổng số tiền gần 147 triệu đồng và 4 lượng vàng y.

Mới đầu Trần Thành tổ chức những dây hụi 100.000 đồng/tháng. Dần dần tầm vóc các dây hụi tăng lên mau chóng, hụi 1 triệu, rồi hụi 20 triệu, và hụi 100 triệu. Số hụi cũng tăng, có hàng ngàn dây hụi, mỗi ngày xổ tới 50 dây. Có người đem từ 1 đến 5 tỷ đồng đến chơi hụi. Lưu lượng tiền mỗi ngày luân chuyển từ 5 đến 7 tỷ đồng. Một số đại phú nhờ hụi cũng xuất hiện. 9 chủ hụi lớn, mỗi người đứng đầu hàng trăm dây hụi. Kỹ thuật của họ là hốt hụi, lấy tiền mua sắm, rồi lại hốt hụi khác để đóng hụi. Dĩ nhiên muốn làm như vậy họ phải liên tục hốt hụi với lãi suất cao và số người mới nhập cuộc chơi hụi phải tiếp tục tăng thêm càng ngày càng nhanh. Đây cũng là một cách bịp bợm lấy tiền đóng vào để trả tiền lãi cũ, tương tự như vụ hàng nước hoa Thanh Hương trước đây. Có một lúc nào đó tất nhiên tình trạng này không thể tiếp tục được nữa.

Chủ hụi bể đầu tiên là Trọng Hòa, một ca sĩ đổi nghề làm giàu bằng hụi. Trọng Hòa nợ trên 40 tỷ đồng và không còn khả năng bóc đủ hụi để trả tiền nợ nữa. Kế hoạch đã được bày ra để cứu Trọng Hòa nhưng không có kế hoạch nào có thể thay thế số tiền nợ khổng lồ của Trọng Hòa. Người chơi hụi bắt đầu giảm đi và các chủ hụi khác đã vỡ nợ.

TUẦN TỨC... THỜI SỰ... TUẦN TỨC...

Số dây hụi lên tới hàng ngàn và mỗi người chủ hụi thường thường lại hay bốc những dây hụi con để có tiền đóng hụi. Khi sòng hụi Vườn Trê bể (vào tháng 7-1993), thực ra có hàng chục ngàn dây hụi bể, số nạn nhân không biết bao nhiêu mà kể. Nhiều người mất tiền đã tự sát bằng cách cắt gân máu, đập đầu vào tường v.v... Nhiều cơ quan, xí nghiệp cũng đem tiền chơi hụi và mất hết. Ngân hàng Hoa-Việt đã sụp vì vụ Đại Thế Giới này. Càng ngày số nạn nhân kiểm kê được càng nhiều. Thí dụ cụ thể là trong tỉnh Thuận Hải, theo báo công an thành phố, gần như 100% cơ quan, xí nghiệp, gia đình trong tỉnh đều mắc vào vụ này. Số thiệt hại trong toàn quốc có thể lên tới cả ngàn tỷ đồng.

Trước đây đã có vụ hãng Thanh Hương, một xí nghiệp làm nước hoa, tự biến thành cơ quan tín dụng bịp bợm trước sự làm ngơ của nhà nước. Nay lại đến vụ Đại Thế Giới. Trong một quốc gia có luật pháp tối thiểu, những hiện tượng bịp bợm như vậy không thể xảy ra. Nếu có xảy ra một xi-căng-đan nhỏ hơn đi nữa, các cấp lãnh đạo tài chánh (bộ trưởng tài chánh, thống đốc ngân hàng v.v...) cũng hoặc bị chế tài hoặc phải từ chức. Ở Việt Nam, các vị này vẫn bình yên như thường. Lý do dễ hiểu: các cấp lãnh đạo phải được ăn chia, và phải được ăn chia lớn, mới nhắm mắt làm ngơ trước những sự kiện quái đản như vậy.

Luật xuất bản

Ngày 19-7-1993, luật xuất bản mới của nước CHXHCN Việt Nam được công bố, để "góp phần bảo đảm quyền tự do ngôn luận".

"Tự do ngôn luận" ở đây phải hiểu theo kiểu cộng sản: điều 9 qui định rõ nhà xuất bản chỉ có thể là "tổ chức thuộc cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội". Điều 22 đưa ra một danh sách các loại xuất bản phẩm bị nghiêm cấm, trong đó loại có nội dung "chống lại Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân" đứng hàng đầu. Ai cũng biết các chế độ độc tài luôn luôn dùng cách mô tả mơ hồ đó để cấm đoán mọi ấn bản phẩm mà họ không vừa lòng.

Điều 2 cũng quy định "Nhà nước không kiểm duyệt tác phẩm trước khi xuất bản, trừ trường hợp cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định". Thật ra không có một cơ quan kiểm duyệt riêng biệt của Nhà nước, nhưng với cơ chế "Đảng lãnh đạo" tất cả và ở mọi cấp, một cơ quan kiểm duyệt như thế không cần thiết. Giám đốc nhà xuất bản giữ vai trò kiểm duyệt và chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản. Nếu không đúng đường lối đảng chỉ đạo, giám đốc sẽ bị kỷ luật. Vì cách kiểm duyệt này nên chúng ta đã thấy có những cuốn sách được xuất bản - có thể vì giám đốc có tư tưởng cấp tiến, hoặc vì sơ xuất - rồi sau đó bị tịch thu ngay, như trường hợp cuốn Ly thân của Trần Mạnh Hảo trước đây.

Luật xuất bản chi phối việc xuất bản ấn phẩm không định kỳ (ấn phẩm định kỳ đã có luật báo chí) cũng như băng âm và băng hình. Đây là luật xuất bản đầu tiên của CHXHCN Việt Nam (trước đây là sắc lệnh ngày 18-6-1957), chính thức hóa sự độc đoán của đảng và nhà nước trong lãnh vực này, chà đạp trắng trợn quyền tự do ngôn luận của người dân.

Loạn đả vì "Nổi Loạn"

Cuốn tiểu thuyết "Nổi Loạn" của Đào Hiếu vừa được in ra vào tháng 5-1993 thì lập tức bị tịch thu và gây ra một biến động sôi nổi. Các cơ quan văn hóa đua nhau lên án tiểu thuyết là "đồi trụy" và "bôi nhọ chế độ". Sự việc trở thành quan trọng đến nỗi bộ trưởng văn hóa Trần Hoàn phải họp báo giải thích.

Chi nhánh Hội Nhà Văn miền Nam bị kết tội đã "dễ dàng, nể nang tác giả" trong việc kiểm duyệt và đã chiều theo "thúc ép" của thị trường để đổi tên tác phẩm từ "Nổi Oan" thành "Nổi Loạn".

Sự thực, theo bà Hoàng Thị Ý Nhi, trưởng chi nhánh Hội Nhà Văn miền Nam thì nội dung cuốn sách đã được chính Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn duyệt, tác giả Đào Hiếu đã sửa lại nội dung theo yêu cầu của Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn. Chính đề tựa "Nổi Loạn" cũng đã được chấp nhận. Bà Hoàng Thị Ý Nhi đã đưa phóng ảnh trang đầu tiểu thuyết với đề tựa "Nổi Loạn" và bút phê của giám đốc Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn Nguyễn Kiên "Đưa in theo bản Nhà Xuất Bản đã duyệt".

Tóm lại, các quan chức Nhà Xuất Bản Hội Nhà Văn Hà Nội đã cố tình chạy tội. Nhưng tội gì?

Cuốn tiểu thuyết mô tả cảnh của một phụ nữ, Ngọc, lớn lên trong cảnh cùng khổ của xã hội miền Bắc, lấy chồng năm 24 tuổi mà không trải qua một phút vui nào cả. Chồng (Minh) là một nhà sư miền Nam theo cộng sản tập kết ra miền Bắc và được kết nạp vào đảng, là một con người khô cứng tẻ nhạt. Mãi tới năm 37 tuổi, Ngọc mới tìm thấy thú vui xác thịt với Phan, thiếu úy quân đội Sài Gòn vừa đi tù cải tạo về. Một người đàn ông khác xuất hiện bên cạnh Ngọc là một đảng viên cộng sản cấp quân ủy, say mê Ngọc mà không được thỏa mãn thành ra điên dại, nhai cả đồ lót của Ngọc. Câu chuyện chỉ có thế.

"Nổi Loạn" bị lên án là bôi bác xã hội miền Bắc, gây một hình ảnh tầm lợm đối với đảng viên đảng cộng sản và đề cao một cựu sĩ quan của miền Nam.

Thiếu giáo viên cho năm học mới

Sở Giáo Dục thành phố Sài Gòn cho biết trong niên khóa 1993-1994 toàn thành phố sẽ thiếu trên 3.200 giáo viên cấp I (Sài Gòn thiếu 2.343 giáo viên, huyện Thủ Đức thiếu 389 giáo viên, huyện Bình Chánh 313 giáo viên, Tân Bình 211 giáo viên). Năm 1993, trường Trung Học Sư Phạm làm lễ tốt nghiệp cho 478 giáo sinh ra trường, nhưng số giáo viên bỏ việc, nghỉ việc trong năm lên đến 803 người. Số giáo viên dự bị (dạy thế) cũng thiếu, trung bình 3 giáo viên dự bị phụ trách 40 lớp học, tức một người phụ trách dạy thế cho 13 hoặc 14 lớp. Thù lao dạy thế cũng rất thấp (2.000 đồng/tiết) nên không mấy người thích dạy thế.

Nhiều quận huyện trong thành phố có sáng kiến tự đứng ra tuyển sinh riêng, sau đó nhờ trường Trung Học Sư Phạm đào tạo giúp. Năm 1992, trường đã đào tạo 280 giáo viên cho các huyện Cần Giò, Thủ Đức, Bình Chánh, Củ Chi và Hóc Môn. Riêng quận Tân Bình cũng đã gởi đến 30 giáo sinh để nhờ trường đào tạo.

Sở Tay

Nhân quyền

Kỳ đại hội đảng cuối năm nay ông thủ tướng Võ Văn Kiệt nhất định sẽ mất tất cả mọi chức tước. Lý do: ông đã thất bại hoàn toàn trong chuyến viếng thăm cầu viện Châu Âu, đặc biệt là Pháp.

Chắc chắn giờ đây ông Kiệt phải tiếc vì đã tỏ ra quá cứng rắn, quá nguyên tắc trên vấn đề nhân quyền. Trước khi lên đường, ông Kiệt đã thảo luận rất lâu với các phụ tá đặc biệt và đã nắm rất vững tình trạng tồi tệ về nhân quyền tại Pháp. Các báo cáo của sứ quán Việt Nam tại Pháp cũng xác nhận tình trạng báo động về nhân quyền tại đây. Báo chí, đài phát thanh, các cơ sở xuất bản muốn làm gì thì làm, có khi đã kích cả tổng thống, làm xấu mặt cả thủ tướng một cách vô tội vạ. Các thẩm phán khám xét ngay trụ sở của đảng cầm quyền. Kiểm duyệt báo chí hoàn toàn không có. Những người đối lập công khai đòi tổng thống từ chức. Ông Kiệt đi đến kết luận là tình trạng này không thể chấp nhận được.

Ngay khi tới Paris, ông Kiệt đã thẳng thắn tuyên bố với thủ tướng Balladur rằng ông coi vấn đề nhân quyền không thể tách rời khỏi hợp tác kinh tế. Ông trao cho ông Balladur danh sách 102 người cần phải bắt giam về tội "âm mưu lật đổ chính quyền Cộng Hòa Pháp" vì đã công khai đã kích chính phủ. Ông Balladur cho biết rằng ông không thể bắt giam những người này vì luật pháp của nước ông cho họ quyền đã kích chính quyền, ông thỉnh cầu ông Kiệt thông cảm là mỗi quốc gia đều có hoàn cảnh địa lý, nhân văn riêng của mình và do đó quan niệm về nhân quyền cũng phải uyển chuyển theo. Lập luận này không thuyết phục được ông Kiệt. Ông Kiệt nhấn mạnh: "nhân quyền là một giá trị phổ cập của cả loài người". Ông Kiệt cũng chỉ trích nặng nề chính sách đa nguyên đa đảng của Pháp, đặc biệt là điều 4 của hiến pháp nước Pháp quy định các đảng phái được tự do hoạt động và tham gia bầu cử. Ông Kiệt nói như thế tất nhiên sẽ đưa tới hỗn loạn, làm cản trở quyền được có phát triển kinh tế của dân tộc Pháp. Ông đề nghị đổi điều 4 của hiến pháp nước Cộng Hòa Pháp như sau: "Đảng RPR, đội tiền phong của giai cấp chủ nhân, được rèn luyện bởi chủ nghĩa tư bản và tư tưởng Charles de Gaulle, là lực lượng lãnh đạo xã hội và nhà nước". Một lần nữa ông Balladur viện cố tình hình chính trị phức tạp của nước

Pháp để thoái thác. Ông Balladur nói rằng RPR thực ra chỉ là một thành phần của liên minh UPF, trong đó còn có cả đảng UDF và đảng CDS.

Cuộc thảo luận đã gay go nhất khi vấn đề lãnh đạo tư tưởng được đặt ra. Ông Kiệt phản đối kịch liệt tình trạng vô cương kỷ đảng ngự trị trong địa hạt tư tưởng tại Pháp. Ông quả quyết: "Người Pháp cũng ngang hàng với người Việt Nam và do đó cũng được quyền hưởng sự lãnh đạo về mặt tư tưởng như người Việt Nam". Để tỏ thiện chí, ông Kiệt cho biết chính phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sẵn sàng biệt phái hai tướng Dương Thông và Quan Phòng sang giúp Pháp quản trị trí thức, văn nghệ sĩ. Một lần nữa ông Balladur thoái thác, viện dẫn tình trạng đặc thù của nước Pháp.

Trước sự thiếu thiện chí rõ rệt của phía Pháp, ông Kiệt đã khẳng định là Việt Nam sẽ không chấp nhận bất cứ một viện trợ nào từ phía Pháp cho tới khi nào những vấn đề nhân quyền được giải quyết thỏa đáng.

Cuộc hiệp thương Pháp-Việt vì vậy đã bế tắc hoàn toàn. Nhưng cuộc thăm viếng các nước Châu Âu khác cũng không tốt đẹp hơn vì ông Kiệt nhất định ràng buộc mọi hợp tác kinh tế với nhân quyền và không chấp nhận một giải thích uyển chuyển nào về nhân quyền khác hơn là quyền được lãnh đạo và được quản lý về mọi mặt.

Thái độ cứng rắn của ông Kiệt sau đó đã bị Bộ Chính Trị phê bình nghiêm khắc. Bộ Chính Trị khiển trách ông Kiệt đã tỏ ra quá cứng rắn trên nguyên tắc mà bỏ qua thiện chí của nước Pháp. Ngay chính những báo cáo từ sứ quán Việt Nam tại Pháp cũng cho biết hiện đã có nhiều cải thiện đáng kể về mặt nhân quyền tại Pháp. Chính phủ Pháp đã đề nghị và được quốc hội chấp thuận đạo luật Pasqua cho phép cảnh sát có quyền hỏi giấy bất cứ ai không cần lý do. Thời gian giam giữ để điều tra cũng đã được kéo dài. Đó là những bước tiến rất tích cực. Mặt khác Mặt Trận Tổ Quốc của Jean-Marie Le Pen cũng đã được một tỷ lệ cử tri đáng kể và đã củng cố được chỗ đứng chính trị tại nhiều địa phương. Bộ Chính Trị nhận xét: "Không thể đòi nước Pháp một sớm một chiều đạt tới mức độ nhân quyền tại Việt Nam mà nên lưu ý tới những tiến bộ mà Pháp đã đạt được và nên khuyến khích họ".

Bộ Chính Trị khiển trách nặng nề ông Võ Văn Kiệt đồng thời cũng rút kinh nghiệm là mỗi lần đặt vấn đề nhân quyền đều có hại. Do đó từ nay cấm tuyệt đối không ai được đặt vấn đề nhân quyền ra nữa. Cấp lãnh đạo và cán bộ đảng viên đặt ra vấn đề nhân quyền như ông Kiệt sẽ bị cách chức, còn thường dân sẽ bị truy tố về tội "âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân" theo điều 73 bộ luật Hình Sự Tố Tụng.

Phù Du

THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:

Association VietNam Fraternité, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo một năm: Âu Châu 150 FF hoặc tương đương
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE (xin đừng đề Thông Luận)

**Thông Luận
hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp
mọi ủng hộ tài chính
và cảm ơn quý vị cổ động để phổ biến nó**